

Số: 17.../QĐ - DHHL

Ninh Bình, ngày 03 tháng 01 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ
của các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Hoa Lư**

HIỆU TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

Căn cứ Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Quyết định số 407/2007/QĐ-TTg ngày 09/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ thành lập trường Đại học Hoa Lư trực thuộc UBND tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 1248/QĐ- UBND ngày 28/6/2008 của UBND tỉnh Ninh Bình ban hành quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2354/QĐ-UBND ngày 05/10/2007 của UBND tỉnh Ninh Bình về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, cơ cấu tổ chức và biên chế của trường Đại học Hoa Lư và Quyết định số 47/QĐ- UBND ngày 15/1/2009 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc sửa đổi bổ sung quy định ban hành kèm theo Quyết định số 2354/QĐ- UBND;

Căn cứ Quyết định số 1076/2008/QĐ- UBND ngày 02/6/2008 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hoa Lư;

Căn cứ Quyết định số 785/QĐ- UBND ngày 31/10/2011 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thành lập Trung tâm Ngoại ngữ- Tin học thuộc Trường Đại học Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức- Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

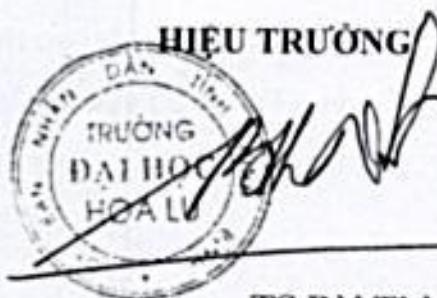
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Hoa Lư.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 103/QĐ- ĐHHL ngày 20/2/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức- Tổng hợp, Trưởng các đơn vị trực thuộc và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (để b/c);
- Ban giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu VT, TCTH.



TS.Bùi Thành Đông

**QUY ĐỊNH
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ
CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC TRƯỜNG**

(*Ban hành kèm theo Quyết định số.../QĐ-DHHL ngày 05/01/2012
của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư*)

**CHƯƠNG I
QUI ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Văn bản này quy định chức năng, nhiệm vụ của các Phòng, Khoa, Bộ môn, Trung tâm, Ban của Trường Đại học Hoa Lư (gọi tắt là các đơn vị trực thuộc).

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Văn bản này áp dụng đối với tất cả các đơn vị và cá nhân thuộc Trường Đại học Hoa Lư.

Điều 3. Mối quan hệ công tác.

Các đơn vị trực thuộc chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý trực tiếp của Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng phân công phụ trách các lĩnh vực. Mối quan hệ giữa các đơn vị trực thuộc là quan hệ bình đẳng, phối hợp, hỗ trợ và tạo điều kiện cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ của toàn trường.

**CHƯƠNG II
QUI ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Các đơn vị trực thuộc

Trường Đại học Hoa Lư gồm 19 đơn vị trực thuộc sau:

1. Các phòng chức năng (gồm 6 phòng):

- Phòng Tổ chức - Tổng hợp
- Phòng Đào tạo - Quản lý khoa học
- Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng
- Phòng Công tác sinh viên
- Phòng Hành chính - Quản trị.
- Phòng Tài vụ

2. Các khoa (gồm 7 khoa):

- Khoa Tự nhiên
- Khoa Xã hội - Du lịch
- Khoa Tiêu học - Mầm non
- Khoa Kinh tế - Kỹ thuật
- Khoa Nông - Lâm
- Khoa Ngoại ngữ - Tin học
- Khoa Giáo dục thường xuyên

3. Các bộ môn (gồm 2 bộ môn):

- Bộ môn Giáo dục thể chất - Tâm lý
- Bộ môn Lý luận chính trị

4. Các trung tâm (gồm 3 trung tâm):

- Trung tâm Y tế - Môi trường
- Trung tâm Thư viện - Thiết bị
- Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học

5. Ban:

Ban Quản lý ký túc xá

Điều 5. Phòng Tổ chức - Tổng hợp

1. Chức năng:

1.1. Tham mưu cho Hiệu trưởng:

- Công tác xây dựng tổ chức bộ máy, tổ chức cán bộ, chế độ chính sách của cán bộ, viên chức và lao động của trường.

- Công tác xây dựng kế hoạch và tổng hợp tình hình, kết quả các hoạt động của nhà trường.

- Công tác bảo vệ chính trị nội bộ; Công tác pháp chế; Công tác thanh tra trường học.

- Công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, viên chức và lao động

1.2. Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng:

- Triển khai thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, viên chức và lao động.

- Quản lý hồ sơ cán bộ, viên chức; Quản lý và theo dõi giờ công, ngày công và việc thực hiện nội quy, giờ giấc các buổi lễ, hội nghị, cuộc họp của cán bộ, viên chức trong trường;

- Xây dựng kế hoạch và theo dõi phong trào thi đua trong cán bộ, viên chức và lao động

- Xây dựng chương trình và kế hoạch công tác tuần, tháng, năm.

- Công tác thanh tra, pháp chế trong nhà trường.

2. Nhiệm vụ:

2.1. Tham mưu xây dựng kế hoạch và chiến lược về công tác cán bộ, tổ chức bộ máy của trường; qui định về quản lý cán bộ, giảng viên, nhân viên phù hợp với qui định của nhà nước và điều kiện thực tiễn của nhà trường.

2.2. Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện công tác qui hoạch đội ngũ cán bộ, viên chức; công tác tuyển dụng, sử dụng, điều động, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đào tạo bồi dưỡng, nâng ngạch, bậc, chuyên ngạch cho cán bộ, viên chức và lao động trong trường theo qui định.

2.3. Quản lý, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, viên chức và lao động về: Tiền lương, phụ cấp, trợ cấp khó khăn; bảo hiểm xã hội (hưu trí, mất sức, thôi việc, tử tuất, tai nạn lao động) và bảo hiểm thân thể theo qui định của Nhà nước.

2.4. Quản lý, lưu trữ hồ sơ của cán bộ, viên chức và lao động; Giúp Hiệu trưởng nhận xét, đánh giá, cập nhật thông tin về cán bộ, viên chức và lao động theo phân cấp; thống kê báo cáo tình hình cán bộ, viên chức; Xác nhận lý lịch, quá trình công tác của cán bộ, viên chức và lao động theo qui định.

2.5. Thực hiện công tác tổng hợp về các lĩnh vực được phân công; thống kê, báo cáo kịp thời theo yêu cầu của Hiệu trưởng và của cấp trên.

2.6. Xây dựng chương trình, kế hoạch, lịch hoạt động của trường theo từng tuần, tháng, năm.

2.7. Tham mưu và tổ chức thực hiện về công tác thanh tra trường học được Hiệu trưởng phân công. Tham mưu về công tác pháp chế và chịu trách nhiệm về tính pháp lý của các văn bản đã tham mưu cho Hiệu trưởng ký, ban hành. Theo dõi, đề xuất các biện pháp thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính.

2.8. Làm nhiệm vụ thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, viên chức, Hội đồng tuyển dụng viên chức, Hội đồng xét nâng lương, Hội đồng xét kết quả thử việc.

2.9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

Điều 6. Phòng Đào tạo- Quản lý khoa học

1. Chức năng:

1.1. Tham mưu cho Hiệu trưởng:

- Công tác tuyển sinh và tổ chức, quản lý đào tạo hệ chính quy.
- Công tác xây dựng chương trình đào tạo hệ chính quy; mở các ngành đào tạo mới.
- Công tác quản lý hoạt động khoa học và công nghệ trong trường.
- Công tác biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học của cán bộ, giảng viên.

1.2. Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về:

- Quản lý, triển khai thực hiện chương trình và kế hoạch đào tạo của các ngành học hệ chính quy.
- Chủ trì xây dựng và nghiên cứu sửa đổi, bổ sung mục tiêu, nội dung chương trình, kế hoạch đào tạo các ngành hệ chính quy.
- Phối hợp với phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng, các khoa, bộ môn trong việc đảm bảo chất lượng đào tạo hệ chính quy.
- Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; biên soạn giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập; chủ trì công tác xuất bản tập san thông tin khoa học và giáo dục của trường.

2. Nhiệm vụ:

2.1. Tham mưu cho Hiệu trưởng về việc chuẩn bị các điều kiện, hồ sơ mở các ngành đào tạo mới, xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm của hệ đào tạo chính quy.

2.2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị xây dựng chương trình và kế hoạch đào tạo các bậc, ngành học của hệ chính quy. Giúp Hiệu trưởng trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch, nội dung chương trình đào tạo, việc thực hiện nội quy, quy chế đào tạo của hệ chính quy.

2.3. Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai công tác kiểm tập, thực tập sư phạm, thực tập nghề cho sinh viên các lớp hệ chính quy.

2.4. Quản lý hồ sơ tuyển sinh, hồ sơ đào tạo, tổ chức cấp phát văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận tốt nghiệp, bảng điểm các bậc, ngành đào tạo hệ chính quy trong trường.

2.5. Xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên và sinh viên. Tổ chức triển khai thực hiện và quản lý các đề tài NCKH cấp trường. Hướng dẫn việc đăng ký các đề tài khoa học, các cuộc thi sáng tạo khoa học cấp tỉnh trở lên.

2.6. Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai viết giáo trình, tài liệu phục vụ dạy học.

2.7. Xác nhận khối lượng giờ dạy hệ chính quy của giảng viên phục vụ cho việc tính tăng giờ hàng năm.

2.8. Phối hợp với các đơn vị đề xuất và tổ chức thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo; đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ dạy học; tổng hợp, báo cáo các vấn đề về đào tạo hệ chính quy và công tác NCKH, viết giáo trình, tài liệu của trường.

2.9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

Điều 7. Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng

1. Chức năng:

1.1 Tham mưu cho Hiệu trưởng:

Thực hiện công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng trong toàn bộ hoạt động đào tạo, hoạt động khoa học công nghệ và công tác quản lý của nhà trường.

1.2. Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng:

- Công tác xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức thi học phần, học kỳ cho sinh viên các hệ đào tạo của nhà trường.

- Công tác quản lý và giám sát việc tổ chức thi học phần của các khoa, bộ môn trong trường.

- Nghiên cứu, đề xuất các phương án đảm bảo chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học của trường.

2. Nhiệm vụ:

2.1. Tham mưu giúp Hiệu trưởng xây dựng các văn bản để quản lý, chỉ đạo công tác khảo thí, đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

2.2. Xây dựng kế hoạch, phối hợp với các đơn vị, tổ chức thực hiện công tác khảo thí, đảm bảo chất lượng đào tạo của tất cả các hệ trong trường.

2.3. Phối hợp với các đơn vị triển khai các biện pháp đổi mới công tác thi học kỳ, học phần, kiểm tra đánh giá chất lượng. Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo

2.4. Xây dựng kế hoạch, phối hợp với các khoa, bộ môn, xây dựng ngân hàng đề thi học phần, thi tốt nghiệp; quản lý và sử dụng theo đúng qui định.

2.5. Chủ trì phối hợp với các đơn vị, tổ chức triển khai bộ tiêu chí đánh giá chất lượng và điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục & Đào tạo; Xây dựng Kế hoạch, phối hợp với các đơn vị thực hiện công tác tự đánh giá nhà trường, đánh giá chương trình đào tạo, khoá đào tạo.

2.6. Tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm, đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác khảo thí & đảm bảo chất lượng.

2.7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

Điều 8. Phòng Công tác sinh viên

1. Chức năng:

1.1. Tham mưu cho Hiệu trưởng:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên (HSSV) theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo và của trường.

- Chế độ, chính sách đối với HSSV hệ chính quy.

1.2. Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng:

- Công tác tổ chức, quản lý HSSV hệ chính quy.

- Công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật HSSV hệ chính quy.

- Thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định của nhà nước đối với HSSV hệ chính quy.

2. Nhiệm vụ:

2.1 Tham mưu xây dựng các văn bản về quản lý HSSV theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

2.2. Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tiếp nhận HSSV trúng tuyển vào trường, sắp xếp, bố trí HSSV vào các lớp theo ngành nghề đào tạo; Phối hợp với các khoa, bộ môn, lựa chọn các giảng viên có năng lực quản lý HSSV tham mưu trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định điều động làm công tác chủ nhiệm lớp, trợ lý sinh viên.

2.3. Trực tiếp thu nhận và quản lý hồ sơ HSSV hệ chính quy, trả Hồ sơ cho HSSV khi tốt nghiệp ra trường; Tham mưu cho Hiệu trưởng các trường hợp HSSV chuyển trường hoặc thôi học.

2.4. Phối hợp với Trung tâm Thư viện- Thiết bị làm thẻ sinh viên và quản lý việc sử dụng thẻ sinh viên; Phối hợp với Trung tâm Y tế- Môi trường, triển khai công tác Bảo hiểm thân thể và các chế độ chính sách khác có liên quan đến học sinh, sinh viên; tổ chức khám sức khỏe ban đầu cho HSSV mới vào trường và tổ chức, quản lý lao động của HSSV; Phối hợp với Ban quản lý Ký túc xá theo dõi, quản lý và tổ chức đánh giá, xếp loại rèn luyện của sinh viên nội trú; Phối hợp với chính quyền, công an địa phương, theo dõi, quản lý, đánh giá HSSV ngoại trú.

2.5. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, tổ chức các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho HSSV; Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho HSSV; Triển khai các đợt sinh hoạt chính trị, học tập các Nghị quyết của Đảng, các chủ trương chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội qui, qui chế của nhà trường cho HSSV; Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình, diễn biến tư tưởng của HSSV, đề xuất với Đảng ủy, Ban Giám hiệu những biện pháp tuyên truyền, giáo dục phù hợp, kịp thời; Tham mưu định kỳ tổ chức các cuộc tiếp xúc, đối thoại giữa lãnh đạo trường với HSSV; Tổ chức cho học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao...; Thực hiện công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho sinh viên và nắm tình hình sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường.

2.6. Tham mưu đề xuất và tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đối với HSSV như: xét, cấp học bổng, trợ cấp xã hội và miễn giảm học phí, tín dụng đào tạo... cho HSSV. Phối hợp với phòng Tài vụ và các đơn vị đôn đốc việc thu học phí và kiến nghị xử lý những HSSV không đóng học phí theo quy định; Quản lý, theo dõi công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật HSSV.

2.7. Phối hợp với các đơn vị quản lý HSSV hệ chính quy, quản lý sinh viên người nước ngoài; tổ chức đánh giá điểm rèn luyện của HSSV theo Quy chế Công tác học sinh, sinh viên của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

2.8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

Điều 9. Phòng Hành chính - Quản trị.

1. Chức năng:

1.1. Tham mưu cho Hiệu trưởng:

- Công tác quản lý hành chính, quản trị trong phạm vi toàn trường.

- Xây dựng kế hoạch quản lý sử dụng, mua sắm, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, văn phòng phẩm phục vụ các hoạt động của nhà trường.

1.2. Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng:

- Quản lý hành chính, văn thư lưu trữ, phục vụ lễ tân, hội nghị.

- Quản lý đất đai, nhà cửa, tài sản, các công trình xây dựng, điện nước, hộ khẩu của cán bộ, giảng viên và nhân viên trong trường.

- Điều hành việc sử dụng các trang thiết bị, phòng làm việc, phòng họp, phòng học và các loại tài sản khác được phân công quản lý. Chịu trách nhiệm chính trong việc sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất, trang thiết bị khi các đơn vị trong trường đề nghị và Hiệu trưởng phê duyệt.

- Chủ trì triển khai thực hiện công tác an ninh, quốc phòng, trật tự, trị an, phòng chống bão lụt và phòng chống cháy nổ trong phạm vi toàn trường.

2. Nhiệm vụ:

2.1. Tiếp nhận công văn, thư tín, điện báo, fax... trình Hiệu trưởng xử lý và chuyển đến các đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện. Chuyển công văn, tài liệu, thư tín, fax... của Lãnh đạo trường và các đơn vị trong trường đến các đơn vị trong và ngoài trường. In ấn, sao lưu các loại công văn, tài liệu, văn bản phục vụ cho công tác chung của trường đảm bảo chính xác, nhanh chóng, kịp thời, đúng qui định.

2.2. Quản lý và sử dụng con dấu, cấp giấy giới thiệu, giấy công tác...của trường theo đúng qui định; Quản lý việc lắp đặt và sử dụng điện thoại trong trường, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, tiết kiệm và hiệu quả.

2.3. Đón tiếp khách, sắp xếp hướng dẫn khách đến các bộ phận chức năng để giải quyết công việc, quản lý phòng khách và bố trí chỗ nghỉ cho khách đến trường công tác.

2.4. Phục vụ âm thanh, ánh sáng, trang trí khánh tiết trong các buổi lễ, hội nghị, hội thảo, cuộc họp do nhà trường tổ chức; Điều hành giờ giấc học tập, làm việc của nhà trường.

2.5. Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị như: Phòng làm việc, phòng học, phòng họp, phòng khách, giảng đường, nhà đa năng, nhà xe, nhà ăn tập thể, khu nội trú của cán bộ giảng viên, ôtô, điện nước, trang thiết bị văn phòng, âm thanh,... đáp ứng các yêu cầu hoạt động của nhà trường; Đặt mua báo, tạp chí, mua sắm văn phòng phẩm, trang thiết bị phục vụ các hoạt động của nhà trường theo kế hoạch được phê duyệt.

2.6. Quản lý hộ khẩu của cán bộ, giảng viên, nhân viên toàn trường. Xử lý, giải quyết các vấn đề có liên quan đến hộ khẩu của cán bộ, giảng viên, nhân viên trong trường.

2.7. Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp bảo vệ an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt trong trường; Tham mưu xây dựng, trình Hiệu trưởng ban hành các nội quy, quy chế về công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học; Chủ trì giải quyết các vụ việc liên quan đến công tác bảo vệ an ninh, trật tự của cá nhân và tập thể trong phạm vi trường quản lý.

2.8. Tham mưu, đề xuất công tác sửa chữa, xây dựng, cải tạo các công trình xây dựng được giao quản lý. Phối hợp với phòng Tài vụ thực hiện các thủ tục thanh toán quyết toán xây dựng cơ bản, sửa chữa, mua sắm theo đúng quy định hiện hành; nghiệm thu công trình và đưa vào quản lý sử dụng.

2.9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

3. Bộ phận trực thuộc:

- Tổ hành chính, văn thư.
- Tổ bảo vệ

Điều 10. Phòng Tài vụ

1. Chức năng:

1.1. Tham mưu cho Hiệu trưởng:

- Xây dựng Kế hoạch dự toán thu, chi ngân sách hàng năm, hàng quý, trên cơ sở dự toán được giao hàng năm, chỉ tiêu tuyển sinh, biên chế lao động, kế hoạch đào tạo, nghiên cứu khoa học của trường đảm bảo thu, chi tiết kiệm, hiệu quả, đúng qui định.

- Tham mưu và phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện nhằm tăng nguồn thu sự nghiệp của nhà trường.

1.2. Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng:

- Quản lý và sử dụng ngân sách và tài sản của nhà trường.

- Chủ trì phối hợp với phòng Hành chính-Quản trị, Trung tâm Thư viện-Thiết bị, Trung tâm Y tế- Môi trường, Ban Quản lý ký túc xá, các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch sửa chữa, mua sắm, quản lý tài sản, vật tư, thiết bị theo đúng các quy định của nhà nước.
- Chịu trách nhiệm chính trong việc đôn đốc các khoản thu sự nghiệp của nhà trường.

2. *Nhiệm vụ:*

- 2.1. Xây dựng kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm, hàng quý, hàng tháng và kế hoạch đột xuất về ngân sách đáp ứng nhiệm vụ chi thường xuyên, chi cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, xây dựng cơ bản và các nhiệm vụ khác của trường.
- 2.2. Giúp Hiệu trưởng quản lý chặt chẽ các nguồn kinh phí của nhà trường. Thực hiện công tác thu, chi đúng Luật ngân sách của Nhà nước.
- 2.3. Xây dựng kế hoạch phân bổ kinh phí cho các hoạt động của nhà trường; Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trong trường thực hiện dự toán ngân sách đã duyệt, các chế độ chính sách theo đúng qui định của Nhà nước và Qui chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.
- 2.4. Quản lý sổ sách, chứng từ, tài khoản kế toán, hồ sơ quản lý tài sản, hồ sơ xây dựng cơ bản có hệ thống và chặt chẽ, hạch toán theo đúng Luật kế toán và chế độ của Nhà nước.
- 2.5. Tổng hợp và chịu trách nhiệm về số liệu, tình hình quản lý, sử dụng kinh phí và tài sản của trường, lập các báo cáo kế toán nộp cấp trên đúng thời hạn; Định kỳ cung cấp, báo cáo số liệu, tài liệu kế toán chính xác và kịp thời theo yêu cầu của Hiệu trưởng.
- 2.6. Tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, giảng viên, nhân viên và học sinh, sinh viên kịp thời, đúng qui định. Chủ trì phối hợp với các đơn vị thực hiện chính sách thu học phí và các khoản thu, chi khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.
- 2.7. Phối hợp với các đơn vị có liên quan chi trả tiền tăng giờ, tiền nghiên cứu khoa học và các khoản chi khác cho cán bộ, giảng viên, nhân viên theo đúng qui định;
- 2.8. Phối hợp với các đơn vị liên quan, Ban Quản lý Dự án xây dựng trường hoàn chỉnh các thủ tục, nghiệm thu, thanh quyết toán các công trình mới, công trình sửa chữa, thiết bị máy móc, vật tư để hạch toán vào tài sản cố định của trường khi đưa vào sử dụng theo đúng quy định.

2.9. Tham mưu đề xuất với Hiệu trưởng thành lập các Hội đồng tư vấn, Hội đồng kiểm kê tài sản và các Hội đồng khác có liên quan đến tài chính; Tham mưu xây dựng các hợp đồng kinh tế giữa nhà trường và các bên có liên quan về xây dựng cơ bản, đào tạo, mua sắm, sửa chữa nhỏ, liên kết giảng dạy... Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về việc thẩm định giá trị và tính pháp lý của các hợp đồng.

2.10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

Điều 11. Các khoa chuyên môn

Khoa chuyên môn là đơn vị quản lý hành chính cơ sở của trường, trực tiếp thực hiện các công tác như: đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản lý sinh viên học các ngành thuộc khoa theo phân cấp của nhà trường. Dưới khoa có các bộ môn trực thuộc.

I. Nhiệm vụ của khoa:

1.1. Xây dựng chương trình, kế hoạch giảng dạy, học tập và chủ trì tổ chức quá trình đào tạo các ngành học được phân công; Tổ chức quá trình đào tạo và các hoạt động giáo dục khác trong chương trình, kế hoạch giảng dạy chung của nhà trường.

1.2. Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên, sinh viên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo; Xây dựng và triển khai kế hoạch rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên, rèn nghề cho học sinh, sinh viên.

1.3. Quản lý, sử dụng có hiệu quả lao động, cơ sở vật chất và các phương tiện, thiết bị được nhà trường giao; Quản lý học sinh, sinh viên các ngành đào tạo thuộc khoa; Phối hợp với các đơn vị trong trường tổ chức cho học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, các hoạt động xã hội khác do nhà trường và cấp trên tổ chức.

1.4. Quản lý nội dung, phương pháp, chất lượng đào tạo, chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ thuộc khoa quản lý.

1.5. Tổ chức biên soạn giáo trình, tài liệu do Hiệu trưởng giao đáp ứng nhu cầu dạy học của các môn học được phân công; nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập.

1.6. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho đội ngũ giảng viên, nhân viên và học sinh, sinh viên; công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên và nhân viên thuộc khoa quản lý.

1.7. Tổ chức thi học phần cho sinh viên theo đúng qui định, tham gia công tác khảo thí, đảm bảo chất lượng đào tạo.

1.8. Phối hợp với phòng Công tác sinh viên trong việc quản lý sinh viên, xét điểm rèn luyện, xét cấp học bổng và các chế độ chính sách khác cho học sinh, sinh viên của khoa theo đúng qui định.

2. Nhiệm vụ Bộ môn trực thuộc khoa:

Bộ môn là đơn vị cơ sở về đào tạo của khoa, trực tiếp thực hiện những nhiệm vụ sau:

2.1. Xây dựng chương trình chi tiết môn học; Phân công chuyên môn, chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng, tiến độ giảng dạy, học tập của các môn học trong chương trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy chung của trường, của khoa.

2.2. Xây dựng và hoàn thiện nội dung môn học, biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo liên quan đến môn học được Trường khoa và Hiệu trưởng giao.

2.3. Phối hợp với các bộ môn khác trong khoa, trường tổ chức hội thảo, sinh hoạt chuyên đề; Nghiên cứu, cải tiến phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá, tổ chức các hoạt động học thuật nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

2.4. Phối hợp với các đơn vị quản lý, sử dụng các trang thiết bị phục vụ đào tạo các ngành của khoa.

Ngoài nhiệm vụ chung trên, từng khoa còn có các nhiệm vụ riêng sau đây:

Điều 12. Khoa Tự nhiên

1. Nhiệm vụ:

1.1. Đào tạo Đại học Sư phạm, CĐSP các ngành Toán, Lý, Hoá;

1.2. Giảng dạy các môn Toán, Lý, Hoá cho các khoa có liên quan trong trường.

1.3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

2. Các bộ môn trực thuộc:

2.1. Bộ môn Toán học

2.2. Bộ môn Vật lý

2.3. Bộ môn Hoá học

Điều 13. Khoa Xã hội - Du lịch

1. Nhiệm vụ:

- 1.1. Đào tạo Đại học Sư phạm, Cao đẳng Sư phạm các ngành Văn, Sử, Địa.
- 1.2. Đào tạo Đại học, Cao đẳng ngành Việt Nam học; Đào tạo cao đẳng các ngành: Khoa học thư viện, Quản trị văn phòng.
- 1.3. Giảng dạy các môn thuộc lĩnh vực văn hóa- xã hội cho các khoa có liên quan trong trường.
- 1.4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

2. Các bộ môn trực thuộc:

2.1. Bộ môn Văn học

2.2. Bộ môn Sử, Địa

2.3. Bộ môn Văn hóa- du lịch

Điều 14. Khoa Tiểu học - Mầm non

I. Nhiệm vụ:

- 1.1. Đào tạo Đại học Sư phạm, Cao đẳng Sư phạm ngành Giáo dục Mầm non; Đào tạo cao đẳng sư phạm ngành Giáo dục Tiểu học.
- 1.2. Giảng dạy các môn thuộc khoa quản lý cho các đơn vị có liên quan trong trường.
- 1.3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

2. Các bộ môn trực thuộc:

2.1. Bộ môn Nghiệp vụ Mầm non

2.2. Bộ môn Âm nhạc

2.3. Bộ môn Mỹ thuật

Điều 15. Khoa Kinh tế - Kỹ thuật

I. Nhiệm vụ:

- 1.1. Đào tạo Đại học, Cao đẳng các ngành Kế toán, Quản trị kinh doanh.
- 1.2. Giảng dạy các môn thuộc khoa quản lý cho các đơn vị có liên quan trong trường.
- 1.3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

2. Các bộ môn trực thuộc:

2.1. Bộ môn Kinh tế

2.2. Bộ môn Kế toán

2.3. Bộ môn Quản trị kinh doanh

Điều 16. Khoa Nông Lâm

1. Nhiệm vụ:

1.1. Đào tạo Đại học Sư phạm, Cao đẳng Sư phạm các ngành Sinh- Kỹ thuật nông nghiệp, Sinh- Hoá; Đào tạo đại học ngành Trồng trọt;

1.2. Giảng dạy các môn thuộc lĩnh vực sinh vật, kỹ thuật nông nghiệp cho các khoa có liên quan trong trường.

1.3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

2. Các bộ môn trực thuộc:

2.1. Bộ môn Sinh học

2.2. Bộ môn Nông nghiệp

Điều 17. Khoa Ngoại ngữ - Tin học

1. Nhiệm vụ:

1.1. Đào tạo Cao đẳng Sư phạm tiếng Anh; Cao đẳng Tin học.

1.2. Giảng dạy tiếng Anh, Tin học cho các đơn vị có liên quan trong trường.

1.3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

2. Các bộ môn trực thuộc:

2.1. Bộ môn tiếng Anh

2.2. Bộ môn Tin học

Điều 18. Khoa Giáo dục thường xuyên

1. Chức năng:

Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng:

- Công tác tổ chức quản lý, đào tạo hệ không chính quy (Vừa làm vừa học) theo chương trình, kế hoạch đào tạo của Trường Đại học Hoa Lư.

- Công tác liên kết đào tạo với các trường Đại học, Cao đẳng trong nước.

- Công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo nhu cầu của nhân dân và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Nhiệm vụ:

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng chương trình, mở các ngành và kế hoạch đào tạo cho các ngành học thuộc hệ không chính qui.
- Phối hợp với phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng và các đơn vị liên quan tổ chức, quản lý, triển khai công tác đào tạo của các lớp hệ không chính qui (tuyển sinh, đào tạo, thi tốt nghiệp và quản lý, cấp văn bằng, chứng chỉ)
- Phối hợp với phòng Tổ chức-Tổng hợp, phòng Đào tạo-Quản lý khoa học quản lý giờ dạy, tiến độ thực hiện chương trình của cán bộ giảng dạy các lớp hệ không chính qui. Quản lý HSSV hệ không chính qui theo qui định của nhà trường.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội qui, qui chế giảng dạy, học tập, thi, kiểm tra của giảng viên, học viên, sinh viên các lớp không chính qui.
- Tham mưu cho lãnh đạo trường trong việc liên kết với các trường Đại học, Cao đẳng, các đơn vị liên quan, tuyển sinh đào tạo các ngành nghề trình độ từ trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học hệ không chính quy, đáp ứng nhu cầu xã hội trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.
- Phối hợp với các trường liên kết quản lý điều hành hoạt động dạy học, kiểm tra giám sát, đôn đốc việc thực hiện chương trình, kế hoạch đào tạo và tổ chức thi học kỳ, học phần, thi tuyển sinh, thi tốt nghiệp.
- Phối hợp với phòng Chức năng của Sở Giáo dục-Đào tạo Ninh Bình, các đơn vị liên quan mở các lớp bồi dưỡng cán bộ Quản lý giáo dục và Nghiệp vụ sư phạm, các lớp bồi dưỡng ngắn hạn.
- Quản lý phòng học thực hành Du lịch; Quản lý hồ sơ, xác nhận các loại giấy tờ của HSSV các lớp không chính qui theo phân cấp của Hiệu trưởng.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

Điều 19. Các bộ môn trực thuộc trường

Bộ môn trực thuộc trường là đơn vị tương đương cấp khoa có chức năng, nhiệm vụ chung như các khoa.

Ngoài nhiệm vụ chung, từng bộ môn còn có nhiệm vụ riêng sau đây:

Điều 20. Bộ môn Giáo dục thể chất-Tâm lý.

I. Nhiệm vụ:

- Giảng dạy các môn Giáo dục thể chất, Tâm lý giáo dục cho các lớp sư phạm trong trường.

1.2. Giảng dạy môn Tâm lý học, Giáo dục học cho các lớp bồi dưỡng cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm do nhà trường mở.

1.3. Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức giảng dạy học phần Giáo dục quốc phòng, an ninh cho các lớp hệ chính quy; Chủ trì phối hợp với các đơn vị tham gia, tổ chức các hoạt động thể dục thể thao và ngoại khoá về tâm lý giáo dục cho HSSV.

1.4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

2. Các bộ môn trực thuộc:

2.1. Bộ môn Tâm lý- Giáo dục

2.2. Bộ môn Giáo dục thể chất

Điều 21. Bộ môn Lý luận chính trị

I. Nhiệm vụ:

1.1. Tham gia đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục công dân.

1.2. Giảng dạy các môn: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối của Đảng và Pháp luật thuộc bộ môn quản lý cho tất cả các lớp, các ngành học theo kế hoạch của nhà trường.

1.2. Phối hợp tham gia công tác giáo dục chính trị tư tưởng, báo cáo viên trong các đợt triển khai học tập chính trị, nghị quyết cho HSSV.

1.3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

2. Các bộ môn trực thuộc:

2.1. Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin

2.2. Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

2.3. Bộ môn Đường lối Cách mạng của Đảng

Điều 22. Trung tâm Y tế - Môi trường

I. Chức năng

1.1. Tham mưu cho Hiệu trưởng:

- Kế hoạch bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh ban đầu cho cán bộ, giảng viên, nhân viên và HSSV.

- Kế hoạch phòng chống các dịch, bệnh; Kế hoạch tổ chức lao động, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm trong khu vực trường học.

1.2. Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng:

- Công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh ban đầu cho cán bộ, giảng viên, nhân viên và HSSV nhà trường theo qui định.
- Công tác phun thuốc phòng chống dịch, bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm trong khu vực trường học.
- Công tác lao động, vệ sinh môi trường, giữ gìn cảnh quan trường học xanh, sạch, đẹp.

2. Nhiệm vụ

2.1. Xây dựng kế hoạch và triển khai các biện pháp phòng bệnh theo mùa, vệ sinh môi trường, khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, giảng viên, nhân viên và học sinh, sinh viên.

2.2. Khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho cán bộ, giảng viên, nhân viên, học sinh, sinh viên trong trường và các đối tượng dịch vụ khác có nhu cầu. Tổ chức điều trị nội trú, ngoại trú hoặc giới thiệu lên tuyến trên cho bệnh nhân là cán bộ, giảng viên, nhân viên và HSSV; tổ chức trực cấp cứu trong tất cả các ngày trong tuần.

2.3. Tuyên truyền, tổ chức thực hiện phòng bệnh, phòng dịch, vệ sinh môi trường và kế hoạch hoá gia đình. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh học đường, vệ sinh an toàn thực phẩm của bếp ăn tập thể trường, ký túc xá sinh viên, khu tập thể của cán bộ, giảng viên, nhân viên trong trường

2.4. Quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả phòng khám chữa bệnh, tài sản, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường theo đúng qui định.

2.5. Chủ trì phối hợp với Phòng công tác sinh viên và các đơn vị có liên quan tổ chức khám sức khỏe định kỳ và khi mới nhập trường cho HSSV; lập và quản lý hồ sơ sức khỏe cho HSSV.

2.6. Tổ chức và thực hiện công tác BHYT cho cán bộ, giảng viên, nhân viên và học sinh sinh viên.

2.7. Quản lý và điều hành HSSV lao động, làm vệ sinh môi trường; thực hiện các biện pháp đảm bảo khuôn viên nhà trường luôn xanh, sạch, đẹp.

2.8. Xây dựng kế hoạch mua sắm trang thiết bị, thuốc y tế, cây xanh, dụng cụ vệ sinh môi trường trình Hiệu trưởng quyết định.

2.9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

3. Tổ trực thuộc:

3.1. Tổ Y tế.

3.2. Tổ Vệ sinh môi trường

Điều 23. Trung tâm Thư viện-Thiết bị

1. *Chức năng:*

1.1. Tham mưu cho Hiệu trưởng:

- Xây dựng kế hoạch mua sắm: sách, giáo trình, tài liệu, các trang thiết bị thí nghiệm, trang thiết bị dạy học phục công tác đào tạo của nhà trường.

- Xây dựng Kế hoạch khai thác, lưu trữ thông tin, tư liệu phục vụ dạy học và nghiên cứu khoa học.

1.2. Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng:

- Quản lý, hướng dẫn, sử dụng, khai thác tư liệu, văn bản, các loại giáo trình, phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên và HSSV.

- Quản lý, sử dụng, xây dựng kế hoạch tu sửa, mua sắm, tăng cường các trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo và các hoạt động của trường.

2. *Nhiệm vụ:*

2.1. Quản lý, phối hợp với các đơn vị tổ chức khai thác sử dụng phòng thí nghiệm Lý, Hoá, Sinh, phòng thực hành Âm nhạc, phòng dạy tiếng nước ngoài, phòng máy tính, phòng Công nghệ thông tin, các trang thiết bị tin học (máy tính, máy in), đồ dùng dạy học Mỹ thuật, đồ dùng dạy học Âm nhạc, dụng cụ thể dục thể thao và các trang thiết bị khác (Camera, máy ảnh, máy chiếu đa năng...) phục vụ công tác đào tạo và công tác khác của nhà trường.

2.2. Quản lý, tổ chức khai thác, sử dụng có hiệu quả thư viện, thư viện điện tử phục công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và công tác khác của nhà trường

2.3. Chủ trì phối hợp với phòng Tài vụ và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch mua sắm, bổ sung, bảo trì, bảo dưỡng các trang thiết bị thí nghiệm, trang thiết bị dạy học, thiết bị tin học, giáo trình, tài liệu tham khảo trình Hiệu trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2.4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

3. Các tổ trực thuộc

3.1. Tổ Thiết bị, kỹ thuật

3.2. Tổ Thư viện

Điều 24. Trung tâm Ngoại ngữ-Tin học

1. *Chức năng:*

1.1. Tham mưu cho Hiệu trưởng:

- Xây dựng chương trình, giáo trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ, chứng nhận ngoại ngữ thực hành, tin học ứng dụng theo hình thức vừa làm vừa học; tổ chức tuyển sinh, đào tạo, công nhận tốt nghiệp và cấp chứng chỉ, chứng nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Kế hoạch hợp tác, liên doanh, ký kết hợp đồng đào tạo, bồi dưỡng, cung cấp các dịch vụ với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

1.2. Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng:

- Công tác tổ chức, quản lý đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ, chứng nhận ngoại ngữ thực hành và tin học ứng dụng theo hình thức vừa làm, vừa học cho cán bộ, giảng viên, nhân viên, học sinh, sinh viên trường Đại học Hoa Lư và các đối tượng khác có nhu cầu.

- Thực hiện các hoạt động dịch vụ nhằm góp phần nâng cao trình độ hiếu biết, kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, tin học cho người học đáp ứng nhu cầu xã hội và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho sự nghiệp phát triển kinh tế- xã hội của địa phương và các vùng lân cận.

2. *Nhiệm vụ:*

2.1. Điều tra, khảo sát nhu cầu học tập ngoại ngữ, tin học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình và các vùng lân cận, trên cơ sở đó đề xuất với Ban giám hiệu nhà trường kế hoạch mở lớp đào tạo, bồi dưỡng, đáp ứng nhu cầu người học.

2.2. Tổ chức thực hiện các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng:

a) Chương trình ngoại ngữ (Tiếng Anh).

b) Chương trình tin học ứng dụng.

c) Chương trình giáo dục thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin-truyền thông.

d) Các chương trình bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học khác đáp ứng nhu cầu của người học.

2.3. Tổ chức kiểm tra, cấp chứng chỉ, chứng nhận cho các học viên của trung tâm đã hoàn thành chương trình theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.4. Phối hợp với các tổ chức, cơ sở đào tạo có uy tín để đánh giá trình độ ngoại ngữ, tin học cho người học đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.5. Tổ chức các lớp ôn luyện môn ngoại ngữ cho các đối tượng có nhu cầu dự thi cao học, nghiên cứu sinh, thi tuyển công chức, thi nâng ngạch, thi vào đại học.

2.6. Liên kết, hợp tác với các cơ sở đào tạo ngoại ngữ có uy tín trong và ngoài nước để tổ chức các khóa đào tạo và cấp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế như IELTS, TOEIC, TOEFL, ...cho các đối tượng có nhu cầu.

2.7. Thực hiện các công việc khác có liên quan đến ngoại ngữ, tin học như biên dịch (bao gồm cả các tài liệu cần công chứng), phiên dịch, lập trình, cài đặt phần mềm cho các tổ chức cá nhân có nhu cầu.

2.8. Nghiên cứu, tổng kết rút kinh nghiệm về tổ chức và hoạt động của trung tâm nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học.

2.9. Quản lý tài chính, tài sản của trung tâm theo quy định của pháp luật và của Trường Đại học Hoa Lư.

2.10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

3. Bộ phận trực thuộc:

3.1. Tổ hành chính, giáo vụ.

3.2. Tổ chuyên môn, nghiệp vụ

Điều 25. Ban Quản lý ký túc xá

I. Chức năng:

1.1. Tham mưu cho hiệu trưởng:

- Công tác tổ chức, quản lý ký túc xá của trường.
- Kế hoạch sửa chữa, mua sắm các trang thiết bị của ký túc xá.
- Kế hoạch thu, chi các khoản kinh phí của ký túc xá.

1.2. Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng:

- Tổ chức, quản lý HSSV nội trú; quản lý, khai thác & sử dụng tài sản, các trang thiết bị của ký túc xá.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng, văn hoá văn nghệ, TDTT cho HSSV trong ký túc xá.

- Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn người và tài sản trong ký túc xá.

2. Nhiệm vụ:

2.1. Xây dựng kế hoạch quản lý, sử dụng và phát triển KTX trước mắt và lâu dài; Kế hoạch thu chi các nguồn kinh phí phục vụ công tác KTX; Kế hoạch xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, mua sắm, trang thiết bị của ký túc xá.

2.2. Tổ chức và quản lý lưu trú của HSSV trong KTX đúng qui định; Đăng ký hộ khẩu tạm trú cho HSSV ký túc xá.

2.3. Tổ chức trực KTX 24/24 giờ của tất cả các ngày trong tuần.

2.4. Định kỳ kiểm tra, đề xuất biện pháp khắc phục, sửa chữa hệ thống cấp thoát nước, hệ thống cung cấp điện, nước, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị trong khu vực ký túc xá.

2.5. Phối hợp với phòng HC-QT, công an khu vực để tổ chức và thực hiện có hiệu quả các biện pháp, phương án bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ tinh mạng và tài sản của HSSV trong khu vực KTX; Phối hợp với Trung tâm Y tế - Môi trường tổ chức và thực hiện công tác vệ sinh công cộng, vệ sinh phòng dịch, vệ sinh an toàn thực phẩm trong ký túc xá.

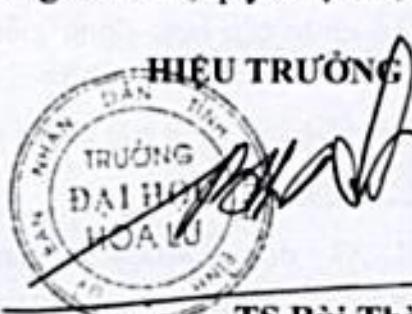
2.6. Phối hợp với phòng Công tác sinh viên và các tổ chức chính trị, xã hội trong trường, tổ chức các hoạt động rèn luyện đạo đức, chính trị, văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao cho học sinh, sinh viên trong ký túc xá.

2.7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

CHƯƠNG III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành. Mọi quy định trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ.

2. Căn cứ qui định này, Trưởng các đơn vị tổ chức triển khai đến toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên thuộc đơn vị để thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Trong quá trình tổ chức, thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, Trưởng các đơn vị báo cáo bằng văn bản gửi về Phòng Tổ chức - Tổng hợp để tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng xem xét, quyết định./. 

TS.Bùi Thành Đông

Số: 505/TB - DHHL

Ninh Bình, ngày 09 tháng 7 năm 2018

THÔNG BÁO

Về việc phân công nhiệm vụ của Phó Hiệu trưởng phụ trách và các Phó Hiệu trưởng

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg, ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND, ngày 04/4/2014 của UBND tỉnh Ninh Bình ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, lao động tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 1076/2008/QĐ-UBND, ngày 02/6/2008 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hoa Lư;

Căn cứ Quyết định số 1049-QĐ/TU, ngày 20/6/2018 của Tỉnh ủy Ninh Bình về việc điều động, bổ nhiệm đồng chí Lê Xuân Giang, Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư giữ chức vụ Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;

Căn cứ Thông báo số 1110-TB/TU, ngày 20/6/2018 của Tỉnh ủy Ninh Bình; Quyết định số 353/QĐ-UBND, ngày 29/6/2018 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc điều động, bổ nhiệm đồng chí Vũ Văn Trường, Giáo viên Trường THPT chuyên Lương Văn Tụy giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng phụ trách Trường Đại học Hoa Lư;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, từ ngày 09 tháng 7 năm 2018, Phó Hiệu trưởng phụ trách Trường Đại học Hoa Lư phân công nhiệm vụ cho các đồng chí trong Ban Giám hiệu như sau:

1. Đồng chí Vũ Văn Trường – Phó Hiệu trưởng phụ trách trường

- Lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý điều hành toàn bộ các mặt hoạt động của nhà trường theo chế độ thủ trưởng và theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ. Chịu trách nhiệm trước Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và trước pháp luật về các hoạt động của nhà trường.

- Trực tiếp chỉ đạo các lĩnh vực: Xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển Nhà trường; công tác tổ chức, cán bộ; công tác tài chính; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật; công tác thanh tra, kiểm tra; công tác đào tạo chung của Nhà trường.

- Là chủ tài khoản của trường.

- Trực tiếp phụ trách các đơn vị: phòng Tổ chức - Tổng hợp, phòng Tài vụ, khoa Ngoại ngữ - Tin học, trung tâm Ngoại ngữ - Tin học.

- Trực tiếp báo cáo, tham mưu với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, lãnh đạo UBND tỉnh, lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thường xuyên giữ mối liên hệ với các ban, ngành của tỉnh.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao.

- Ký các văn bản, tờ trình, báo cáo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các cấp quản lý; Ký ban hành các Quyết định của Nhà trường.

2. Đồng chí Phạm Đức Hợp - Phó Hiệu trưởng

- Giúp đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách Trường phụ trách các lĩnh vực: công tác học sinh, sinh viên; công tác tuyển sinh, đào tạo hệ vừa học vừa làm; công tác liên kết đào tạo; công tác xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo hệ vừa làm vừa học; công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng; công tác hoạt động ngoài giờ; Hội cựu chiến binh; Hội chữ thập đỏ Trường.

- Thay mặt Phó Hiệu trưởng phụ trách quản lý và điều hành các hoạt động của Nhà trường khi Phó Hiệu trưởng phụ trách đi vắng.

- Là người được ủy quyền ký thay chủ tài khoản khi chủ tài khoản đi vắng.

- Trực tiếp phụ trách các đơn vị: phòng Công tác sinh viên, phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, khoa Tự nhiên, khoa Giáo dục thường xuyên, khoa Kinh tế - Kỹ thuật, khoa Tiểu học - Mầm non.

- Thực hiện nhiệm vụ khác do Phó Hiệu trưởng phụ trách phân công.

3. Đồng chí Nguyễn Mạnh Quỳnh - Phó Hiệu trưởng

- Giúp đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách Trường phụ trách các lĩnh vực: công tác tuyển sinh, đào tạo hệ chính quy; công tác nghiên cứu khoa học; công tác xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo hệ chính quy và mở các ngành đào tạo; công tác thông tin, tuyên truyền; Thông báo khoa học; Công thông tin điện tử trường; Công đoàn trường.

- Trực tiếp phụ trách các đơn vị: phòng Đào tạo - Quản lý khoa học, khoa Xã hội - Du lịch, khoa Nông lâm, bộ môn Giáo dục thể chất - Tâm lý, Bộ môn Lý luận chính trị.

- Thay mặt Phó Hiệu trưởng phụ trách quản lý và điều hành các hoạt động của Nhà trường khi Phó Hiệu trưởng phụ trách và đồng chí Phạm Đức Hợp đi vắng.

- Thực hiện nhiệm vụ khác do Phó Hiệu trưởng phụ trách phân công.

4. Đồng chí Phạm Quang Huân - Phó Hiệu trưởng

- Giúp đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách Trường phụ trách các lĩnh vực: công tác xây dựng cơ sở vật chất; công tác hành chính, quản trị; công tác y tế, môi trường; Đoàn thanh niên; Hội sinh viên.

- Trực tiếp phụ trách các đơn vị: phòng Hành chính - Quản trị, trung tâm Thư viện - Thiết bị, trung tâm Y tế - Môi trường, ban Quản lý Ký túc xá.

- Thay mặt Phó Hiệu trưởng phụ trách quản lý và điều hành các hoạt động của Nhà trường khi Phó Hiệu trưởng phụ trách, đồng chí Phạm Đức Hợp và đồng chí Nguyễn Mạnh Quỳnh đi vắng.

- Thực hiện nhiệm vụ khác do Phó Hiệu trưởng phụ trách phân công.

5. Các đồng chí Phó Hiệu trưởng trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về lĩnh vực phụ trách; ký các văn bản thuộc thẩm quyền. Mọi công việc đều phải thường xuyên báo cáo Phó Hiệu trưởng phụ trách xem xét, quyết định trước khi triển khai thực hiện.

Đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách Trường Đại học Hoa Lư thông báo tới các đơn vị và cá nhân liên quan biết để thuận tiện liên hệ công tác./. Q

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------|----------|
| - Bộ Giáo dục và Đào tạo; | (để b/c) |
| - Tỉnh ủy; | |
| - UBND tỉnh; | |
| - Các Sở, Ban, Ngành; | |
| - Ban giám hiệu; | |
| - Các đơn vị trực thuộc; | (để t/h) |
| - Lưu VT, TCTH. | |

PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH



TS. Vũ Văn Trường

and the corresponding polyesters were obtained by the same method.

The polymerization reaction was carried out at 100°C. in a vacuum desiccator containing a solution of the monomer in benzene. The polymer was isolated by precipitation in methanol and purified by reprecipitation in acetone.

The infrared spectra of the polymers were recorded with a Varian Model 630-10 spectrometer.

The melting points of the polymers were determined with a Mettler hot stage microscope. The thermal stability was measured by thermogravimetry with a TA 2100 instrument. The viscosity measurements were made with a Ubbelohde capillary viscometer at 30°C. in benzene.

The infrared spectra of the polymers were recorded with a Varian Model 630-10 spectrometer.

The infrared spectra of the polymers were recorded with a Varian Model 630-10 spectrometer.

The infrared spectra of the polymers were recorded with a Varian Model 630-10 spectrometer.

The infrared spectra of the polymers were recorded with a Varian Model 630-10 spectrometer.

The infrared spectra of the polymers were recorded with a Varian Model 630-10 spectrometer.

The infrared spectra of the polymers were recorded with a Varian Model 630-10 spectrometer.

The infrared spectra of the polymers were recorded with a Varian Model 630-10 spectrometer.

The infrared spectra of the polymers were recorded with a Varian Model 630-10 spectrometer.

The infrared spectra of the polymers were recorded with a Varian Model 630-10 spectrometer.

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ UBND TỈNH NINH BÌNH TẶNG CỜ THI ĐUA
NĂM HỌC 2017-2018**

Đơn vị: TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

Địa chỉ: Xã Ninh Nhất - TP Ninh Bình - Tỉnh Ninh Bình

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Đặc điểm, tình hình

Trường Đại học Hoa Lư được thành lập ngày 09/4/2007 theo Quyết định số 409/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Sư phạm Ninh Bình. Trường là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Ninh Bình và chịu sự quản lý nhà nước về mặt giáo dục của Bộ Giáo dục & Đào tạo. Trụ sở của trường đặt tại xã Ninh Nhất, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Về cơ cấu tổ chức: Hiện nay, trường có 19 đơn vị trực thuộc (6 phòng ban chức năng, 7 khoa đào tạo, 02 bộ môn, 03 trung tâm và 01 Ban).

- Về đội ngũ: Tính thời điểm hiện tại, toàn trường có 271 cán bộ, viên chức và người lao động. Trong đó, đội ngũ giảng viên là 193 người. Về trình độ, có: 11 Tiến sỹ, 176 Thạc sỹ (07 NCS), 84 Đại học và các trình độ khác.

- Về cơ sở vật chất: Hiện nay, cơ sở 1 có 65 phòng học kiên cố và bán kiên cố, trong đó có 35 phòng học tiêu chuẩn được trang bị máy tính, máy chiếu và phòng chiếu; 6 phòng thí nghiệm Lý, Hóa, Sinh, 4 phòng thực hành tin học với hơn 200 máy tính nối mạng, 3 phòng thực hành nghề du lịch, 1 phòng thực hành âm nhạc, phòng Lab học ngoại ngữ, nhà thực nghiệm sinh học; 1 giảng đường 200 chỗ, 01 nhà đa năng có sức chứa 1000 chỗ, 02 nhà làm việc cao tầng; 2 nhà cao tầng ký túc xá với 700 chỗ ở cho sinh viên, 01 nhà ăn phục vụ sinh viên và thư viện với hàng nghìn đầu sách....

- Các tổ chức Đảng đoàn thể, gồm: Đảng bộ trường có 19 chi bộ với 228 đảng viên; Công đoàn trường có 18 công đoàn bộ phận với 281 đoàn viên; Đoàn Thanh Niên, Hội sinh viên có trên 1.000 đoàn viên, hội viên; Hội Cựu chiến binh có 12 hội viên.

2. Chức năng, nhiệm vụ

2.1. Chức năng

Trường Đại học Hoa Lư là trường Đại học đa ngành, là cơ sở đào tạo Đại học và nghiên cứu khoa học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trường là đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình và chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Nhiệm vụ

Nhà trường có nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khoẻ, có năng lực thích ứng với việc làm trong xã hội, tự tạo việc làm cho mình và cho những người khác, có khả năng hợp tác bình đẳng trong quan hệ quốc tế, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Tiến hành nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; kết hợp đào tạo với nghiên cứu khoa học và sản xuất, dịch vụ khoa học và công nghệ theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ, Luật GD và các quy định khác của pháp luật; phát hiện và bồi dưỡng nhân tài trong những người học, trong đội ngũ cán bộ giảng viên nhà trường.

Tuyển sinh và quản lý người học; phối hợp với gia đình người học, các tổ chức, cá nhân, trong hoạt động giáo dục, đào tạo; tổ chức cho giảng viên, cán bộ, nhân viên và người học tham gia các hoạt động xã hội phù hợp với ngành nghề đào tạo và nhu cầu xã hội.

Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài chính của Trường theo quy định của pháp luật; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và của UBND tỉnh Ninh Bình giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao

1.1. Công tác lãnh đạo chỉ đạo, triển khai các phong trào thi đua

- Hướng ứng các phong trào thi đua do Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Bộ Giáo dục - Đào tạo và các cấp, các ngành phát động, trong năm học 2017 - 2018, Đảng ủy, Ban Giám hiệu trường Đại học Hoa Lư đã quán triệt thực hiện nghiêm túc văn bản chỉ đạo các cấp về công tác thi đua, khen thưởng đến toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động và sinh viên trong toàn trường. Các văn bản được Nhà trường tập trung tuyên truyền, quán triệt gồm: Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 04/06/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Thông tư số 35/2015/TT-BGDDT ngày 31/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục.

- Tổ chức cho 100% cán bộ, viên chức, người lao động Nhà trường đăng ký thi đua gắn với những nội dung thiết thực, cụ thể trong thực hiện nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân; đẩy mạnh các phong trào thi đua "dạy tốt, học tốt", "Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo"; tiếp tục phát động, hưởng ứng các phong trào thi đua "cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới", "cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau", "đồng hành cùng doanh

nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển"; thi đua thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng lăng phí, thi đua xây dựng Đảng bộ, nhà trường, các đoàn thể quần chúng trong Nhà trường trong sạch, vững mạnh.

- Thành lập 02 Khối thi đua trong Nhà trường, gồm: Khối thi đua Phòng, Ban, Trung tâm và Khối thi đua các Khoa, Bộ môn; thực hiện nghiêm túc việc ký giao ước các nội dung thi đua của hai khối thi đua đảm bảo đúng sự chỉ đạo của UBND tỉnh và Sở Nội vụ.

- Chỉ đạo phát động các phong trào thi đua định kỳ, thi đua đột xuất gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị trong Nhà trường, các ngày lễ lớn của ngành của đất nước, như: Ngày Khai giảng chào mừng năm học mới, Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; ngày Lễ 30/4, 01/5...

1.2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể

* Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng

Tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, học tập, quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng; giáo dục, phổ biến các chính sách, pháp luật của Nhà nước đến toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động và sinh viên, như:

- Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt và thực hiện Nghị quyết Hội nghị TW5, TW6 (khóa XII); Nghị quyết số 07, 08 (khóa XII), Nghị quyết số 19 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Kết luận số 03 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tới toàn thể cán bộ, đảng viên, giảng viên, nhân viên.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về "đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; Tổ chức kiểm điểm, tự phê bình và phê bình trong toàn Đảng bộ nhà trường theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khoa XII) về "Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ"; Tổ chức các lớp học tập chuyên đề về tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chính trị, quốc phòng, an ninh cho cán bộ, viên chức.

Công tác chính trị, tư tưởng đã góp phần củng cố lòng tin, động viên khích lệ cán bộ, viên chức, người lao động khắc phục khó khăn, giữ vững sự thống nhất về tư tưởng và hành động. Trình độ nhận thức, bản lĩnh chính trị và năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ của mỗi cá nhân từng bước được nâng lên. Hầu hết cán bộ, viên chức, người lao động có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trong sáng, lành mạnh.

* Công tác đào tạo

Lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy, năm học 2017 - 2018 đảm bảo đúng quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục & Đào tạo. Thực hiện đổi mới trong quản lý đào tạo, từng bước đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân trong và ngoài tỉnh, đáp ứng nguồn nhân lực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Kết quả:

a. Về tuyển sinh: Hệ chính quy: tuyển sinh 360 sinh viên trên tổng chỉ tiêu tuyển sinh 800 sinh viên, đạt 45% kế hoạch.

- Tiếp nhận 10 LHS Lào khoá 7 và gửi đi đào tạo tiếng Việt tại trường Hữu nghị T78 - HN. Hiện tại, số Lưu học sinh Lào được Nhà trường tiếp nhận và triển khai đào tạo là 50 Lưu học sinh, trong đó 40 Lưu học sinh hiện đang học tập tại Trường.

b. *Quy mô đào tạo*: Năm học 2017 - 2018, quy mô đào tạo của trường là 1.275 SV, trong đó: Đào tạo chính quy: 1.150 sinh viên; Đào tạo theo hình thức VLVH: 125 sinh viên.

c. *Chất lượng đào tạo*: Năm học 2017-2018, Nhà trường đã tổ chức thi 433 học phần cho sinh viên, kết quả: số sinh viên đạt điểm Khá, Giỏi trở lên chiếm tỷ lệ 45%.

* *Thi tốt nghiệp*: Tổ chức thi tốt nghiệp cho 59 sinh viên cao đẳng và 227 sinh viên đại học hệ chính quy. Kết quả: hệ Cao đẳng, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đạt 89.8%; hệ Đại học, tỷ lệ sinh viên đỗ tốt nghiệp đạt 100%.

* *Kết quả thực tập sư phạm, thực tập nghề*

- Khối ngành sư phạm: có 251/325 sinh viên xếp loại Xuất sắc, chiếm 77.2%; 55/325 sinh viên xếp loại Giỏi, chiếm 16.9%; 17/325 sinh viên xếp loại Khá, chiếm 5.2%.

- Khối ngành ngoài sư phạm: có 60/85 SV xếp loại Xuất sắc, chiếm 70.59%; 14/85 SV xếp loại Giỏi, chiếm 16.5%; 11/85 SV xếp loại Khá chiếm 12.94%.

Trong năm học, Nhà trường cũng mở các lớp đào tạo và cấp chứng chỉ tiếng Anh, Tin học cho sinh viên và các đối tượng khác có nhu cầu, cụ thể: mở 09 khóa ôn và thi tiếng Anh trình độ B cho 402 học viên; mở 13 khóa ôn và thi cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản cho 616 sinh viên.

* *Nghiên cứu khoa học*

Năm học 2017 - 2018, tổng số đề tài NCKH được triển khai thực hiện là 43, trong đó đề tài NCKH của giảng viên là 37 (02 đề tài NCKH cấp tinh, 29 đề tài NCKH cấp trường) và 07 đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên. Kết quả nghiên thu đề tài khoa học các cấp như sau:

- *Đối với cán bộ, giảng viên*: Hoàn thành nghiên thu, đánh giá 36 đề tài, trong đó có 01 đề tài NCKH cấp tinh xếp loại đạt, 30 đề tài NCKH cấp trường, trong đó: 15 đề tài được đánh giá xếp loại Xuất sắc, có 14 đề tài đánh giá xếp loại Khá và 06 bài giảng, tập tài liệu được nghiên thu đánh giá. Các đề tài nghiên thu giai đoạn đều đảm bảo đúng tiến độ.

Trong năm học, Nhà trường cũng đã triển khai xây dựng mới mã ngành Du lịch, phục vụ nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh Ninh Bình; xây dựng Đề án đăng ký nhiệm vụ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp cho giáo viên các bậc Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở.

- *Đối với sinh viên*: hoàn thành nghiên thu 07 đề tài, trong đó: 03 đề tài đạt loại Xuất sắc, 04 đề tài đạt loại Khá.

Xuất bản Thông báo khoa học nội bộ số 6.

* *Công tác nâng cao chất lượng đội ngũ*

Năm học 2017 - 2018, Trường Đại học Hoa Lư có 03 giảng viên đã hoàn thành bảo vệ luận án Tiến sĩ cấp Nhà nước; Nhà trường đã cử 05 giảng viên đi học cao học, cử 10 cán bộ quản lý tham gia đào tạo bồi dưỡng lớp Cao cấp, trung cấp Lý luận chính trị, hơn 100 giảng viên tham gia tập huấn ứng dụng phần mềm Tin học vào hoạt động giảng dạy và hàng trăm lượt cán bộ, giảng viên tham gia các lớp

tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục - Đào tạo, Sở Nội vụ và các cấp ngành có liên quan tổ chức, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ của Nhà trường.

- Tính thời điểm hiện tại, toàn trường có 271 cán bộ, viên chức và người lao động. Trong đó, đội ngũ giảng viên là 193 người. Về trình độ, có: 11 Tiến sĩ, 176 Thạc sĩ (07 NCS), 84 Đại học và các trình độ khác.

* Công tác sinh viên

- Năm học 2017 - 2018, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho sinh viên Nhà trường tiếp tục được quan tâm chú trọng. Nhà trường đã tổ chức "Tuần sinh hoạt chính trị công dân - HSSV"; xây dựng kế hoạch, tổ chức Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo Nhà trường với đại diện sinh viên. Tổ chức cho sinh viên nghiên cứu, quán triệt thực hiện nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của ngành, của trường.

- Công tác đánh giá kết quả rèn luyện, khen thưởng, kỷ luật sinh viên được thực hiện nghiêm túc, khách quan, công bằng, công khai, dân chủ. Theo định kỳ, Nhà trường đều tổ chức Hội nghị giao ban giữa phòng Công tác sinh viên, Trợ lý sinh viên, Cố vấn học tập với Ban cán sự các lớp sinh viên; Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo Nhà trường với đại diện sinh viên để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của sinh viên. Các kiến nghị chính đáng của sinh viên về học tập, rèn luyện, sinh hoạt đều được Nhà trường kịp thời giải quyết. Năm học 2017 - 2018, có trên 90% sinh viên được xếp loại rèn luyện từ khá trở lên. Nhiều tập thể lớp sinh viên và cá nhân sinh viên được Nhà trường, các cấp, ngành khen thưởng đạt thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện.

- Chế độ chính sách, quyền lợi của sinh viên được nhà trường quan tâm thực hiện đầy đủ theo đúng quy định của Nhà nước. Học kỳ I. năm học 2017 - 2018, Nhà trường đã xét cấp 191 suất học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên với số tiền là 186.550.000 đồng, học kỳ II xét cấp học bổng cho 44 sinh viên D7, C22 với tổng số tiền là 68.700.000 đồng; có 20 lượt sinh viên được hưởng miễn, giảm học phí với tổng số tiền 57.000.000 đồng, 14 lượt sinh viên hưởng hỗ trợ chi phí học tập với tổng số tiền là 54.600.000 đồng, 106 lượt sinh viên thuộc diện hộ nghèo, dân tộc thiểu số, mồ côi hưởng TCXH với tổng số tiền là 76.080.000 đồng.

* Công tác xây dựng cơ sở vật chất, tài chính và chăm lo đời sống CBVC, HSSV

- Về xây dựng cơ sở vật chất: Năm học 2017 - 2018, nhà trường tiếp tục cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm, bổ sung trang thiết bị đáp ứng nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác của Nhà trường.

- Về quản lý tài chính: Tổ chức quản lý chặt chẽ tài chính, tài sản; bảo đảm kịp thời nhu cầu chi lương, chi học bổng, chi hoạt động chuyên môn, tăng cường cơ sở vật chất và chi các hoạt động thường xuyên khác. Các khoản thu, chi đảm bảo chấp hành theo Luật Ngân sách, tiết kiệm và hiệu quả.

- Về công tác hành chính- quản trị: Hoàn thiện ứng dụng phần mềm quản lý văn bản (ioffice) trong công tác văn thư, lưu trữ theo quy định của UBND tỉnh nhằm giảm văn bản giấy, giải quyết công việc nhanh chóng, kịp thời; quản lý và sử

dụng có hiệu quả phương tiện xe ô tô phục vụ các hoạt động của Nhà trường; tổ chức tốt việc trực, bảo vệ an ninh trật tự, an toàn trường học.

Việc thực hiện chế độ chính sách của cán bộ, viên chức (lương, tăng giờ, lễ tết, phúc lợi...), HSSV (học bổng, trợ cấp xã hội ...) đảm bảo đúng quy định của Nhà nước và Quy chế Chi tiêu nội bộ của trường. Việc rà soát nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, nâng ngạch, chuyển ngạch... cho cán bộ viên chức được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước. Việc chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên luôn được nhà trường quan tâm chú trọng. Phối hợp với bệnh viện Quân Y 5 tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, viên chức, người lao động Nhà trường; thực hiện tốt việc khám sức khỏe đầu vào cho sinh viên năm thứ nhất theo quy định; duy trì công tác lao động, vệ sinh môi trường đảm bảo cảnh quan trường học.

1.3. Kết quả bình xét thi đua năm học 2017-2018

a) Khối cán bộ, giảng viên và nhân viên:

- Về tập thể: Có 19/19 tập thể đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, trong đó: 03 tập thể được UBND tỉnh tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"; 02 tập thể được UBND tỉnh tặng bằng khen; 02 tập thể được UBND tỉnh tặng Cờ thi đua.

Trường Đại học Hoa Lư được Khối Thi đua suy tôn, đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ thi đua đơn vị dẫn đầu năm học 2017-2018.

- Về cá nhân: Có 40 cá nhân đạt danh hiệu CSTD cơ sở; 215 cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến; 02 cá nhân được UBND tỉnh tặng danh hiệu CSTD cấp tỉnh; 02 cá nhân được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen; 05 cá nhân được UBND tỉnh tặng Bằng khen.

b) Khối Sinh viên

- Học kỳ I: có 12 tập thể đạt danh hiệu lớp được khen thưởng tặng giấy khen, trong đó có 12 tập thể đạt danh hiệu "lớp sinh viên tiên tiến", 110 sinh viên được tặng danh hiệu "Sinh viên Giỏi".

- Học kỳ II: đã bình xét thi đua cho sinh viên D7, C22. Kết quả: 05 tập thể lớp sinh viên được tặng danh hiệu "lớp sinh viên xuất sắc", 01 tập thể lớp sinh viên được tặng danh hiệu "lớp sinh viên tiên tiến", 27 sinh viên được tặng danh hiệu "Sinh viên xuất sắc", 10 sinh viên Lào được tặng danh hiệu "Sinh viên Khá trở lên".

2. Nguyên nhân đạt được các thành tích trên

Để đạt được những kết quả nêu trên, Trường Đại học Hoa Lư luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh Ninh Bình, các Sở, Ban, Ngành, sự ủng hộ của nhân dân Ninh Bình trong triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

Đội ngũ lãnh đạo Nhà trường đã luôn luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của đơn vị và chức năng, nhiệm vụ được giao của Nhà trường; quán triệt thực hiện nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao gắn với tình hình thực tế địa phương và đất nước.

Nhà trường là một tập thể đoàn kết, đội ngũ cán bộ, viên chức đa phẩn tuổi đời còn trẻ, được đào tạo cơ bản, tâm huyết với nghề nghiệp, luôn tâm nguyện tha thiết gắn bó với Nhà trường, đưa Nhà trường phát triển đi lên.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước

Thực hiện sự chỉ đạo của các cấp, các ngành, năm học 2017 - 2018, Trường Đại học Hoa Lư luôn chấp hành thực hiện nghiêm túc đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tổ chức tuyên truyền, quán triệt đầy đủ các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước theo sự chỉ đạo của cấp trên đến toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động và sinh viên.

Vào đầu mỗi năm học mới, Trường Đại học Hoa Lư đều tổ chức tuần sinh hoạt chính trị công dân, học sinh sinh viên theo sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thường xuyên cập nhật, tuyên truyền các văn bản luật liên quan đến cán bộ, viên chức, người lao động và sinh viên trong Nhà trường như: Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Thanh niên, Luật Giao thông đường bộ, Luật Biên giới, Luật Biển, Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm... và nhiều bộ luật có tính thời sự gắn với đời sống chính trị của đất nước. Nhìn chung, tập thể cán bộ, viên chức, người lao động Trường Đại học Hoa Lư luôn chấp hành thực hiện nghiêm túc đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Bên cạnh đó, Trường Đại học Hoa Lư hàng năm luôn thực hiện tốt việc chăm lo đời sống cho cán bộ, viên chức, người lao động. Các ngày lễ, Tết hàng năm, Nhà trường đều bố trí một phần kinh phí từ nguồn thu sự nghiệp nhằm động viên kịp thời cán bộ, viên chức, người lao động trong thực hiện hiệm vụ.

Nhà trường cũng thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo, từ thiện do Nhà nước, các cấp, các ngành phát động như phong trào "xây dựng nông thôn mới", ủng hộ quỹ "Vì người nghèo", ủng hộ các nạn nhân chất độc da cam và nhiều phong trào khác với số tiền ủng hộ lên tới hàng chục triệu đồng.

4. Công tác xây dựng Đảng và đoàn thể

- Trong năm học, Đảng uỷ Nhà trường đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ và toàn thể đảng viên thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII) về "*Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ*". Công tác phát triển đảng trong nhà trường tiếp tục được quan tâm, trong năm học, Đảng bộ nhà trường đã bồi dưỡng, làm thủ tục kết nạp Đảng cho 29 quần chúng ưu tú. Năm 2017, Đảng bộ trường Đại học Hoa Lư được xếp loại đảng bộ trong sạch, vững mạnh bộ; 98% đảng viên được xếp loại Đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Hội cựu chiến binh tiếp tục làm tốt nhiệm vụ chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng cho đoàn viên, hội viên; tham gia xây dựng Đảng bộ, xây dựng Nhà trường ngày càng vững mạnh. Trong năm học, Công đoàn trường đã phối hợp với Đoàn thanh niên, Hội sinh viên phát động quyên góp ủng hộ người nghèo và các hoạt động nhân đạo từ thiện khác với số tiền 37 triệu đồng; tổ chức các hoạt động hiến máu tình nguyện "giọt máu nghĩa tình" đạt 80 đơn vị máu.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng, cơ quan ban hành
2013	Cờ thi đua UBND tỉnh Ninh Bình	Quyết định số 415, ngày 03/9/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình

2. Danh hiệu khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng, cơ quan ban hành
2016	Bằng khen UBND tỉnh Ninh Bình	Quyết định số 462, ngày 01/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình

Với những phần đấu và nỗ lực của tập thể cán bộ, viên chức Trường Đại học Hoa Lư trong năm học 2017 - 2018, Nhà trường trân trọng đề nghị Ban Thi đua, khen thưởng Sở Nội vụ trình UBND tỉnh xem xét tặng Cờ Thi đua cho Trường Đại học Hoa Lư.

Nơi nhận:

- Ban TĐKT Sở Nội vụ;
- Ban Giám hiệu
- Lưu VT, TCTH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
PHÓ HIỆU TRƯỜNG PHỤ TRÁCH



TS. Vũ Văn Trường

UBND TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

Số: .15./QĐ-DHHL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 22 tháng 04 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kết quả đánh giá, phân loại
cán bộ, viên chức và người lao động năm 2017

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg, ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Quyết định số 407/QĐ-TTg, ngày 09/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ thành lập trường Đại học Hoa Lư trực thuộc UBND tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Nghị định số 56/2015/NĐ-CP, ngày 09/06/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND, ngày 04/04/2014 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, lao động tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Hướng dẫn số 437/HĐ-DHHL, ngày 04/10/2017 của Trường Đại học Hoa Lư về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động năm 2017;

Căn cứ Kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, viên chức và người lao động của các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Hoa Lư;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả đánh giá và phân loại cán bộ, viên chức và người lao động của Trường Đại học Hoa Lư năm 2017, gồm: 222 viên chức và 47 lao động.

Cụ thể:

a) Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 45 người
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 15 người
- Hoàn thành nhiệm vụ: 0 người
- Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 người

b) Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 78 người
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 65 người
- Hoàn thành nhiệm vụ: 17 người
- Không hoàn thành nhiệm vụ: 05 người
- Không đánh giá, phân loại: 01 người

c) Lao động hợp đồng 68, Lao động hợp đồng dài hạn:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 03 người
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 38 người
- Hoàn thành nhiệm vụ: 04 người
- Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 người
- Không đánh giá, phân loại: 02 người

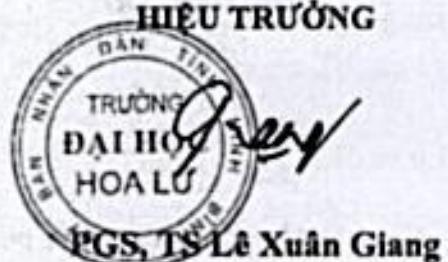
(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Tổng hợp, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, TCTH.



UBND TỈNH NINH BÌNH
TRƯỞNG ĐẠI HỌC HOA LƯ



DANH SÁCH PHÍM KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, PHẢN LOẠI CÁN BỘ, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2017
(Kem theo Quyết định số: QĐ-DHHL, ngày 42/..01/2018, của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư)

Tổng số biến chế hiện có đến 31/12/2017: 275 người; Trong đó tham gia đánh giá xếp loại: 269 người
Cán bộ, viên chức: 222 người

Hợp đồng xác định thời hạn: 15 người

Hợp đồng 68: 32 người

Không xếp loại: 03 người (Lý do: Tuyền dụng và Hợp đồng làm việc từ tháng 10/2017)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ	Kết quả phản loại	Ghi chú
I Phòng Tổ chức - Tổng hợp					
1	Lương Duy Quyền	15/06/1981	Trưởng phòng	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
2	Bùi Duy Bình	25/08/1976	P. Trưởng phòng	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
3	Hoàng Diệu Thúy	28/10/1976	P. Trưởng phòng	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
4	Nguyễn Thành Hòa	01/08/1983	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
5	Vũ Thị Loan	18/06/1990	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
6	Lê Thị Hương Giang	05/05/1978	Lưu trữ viên (hạng IV)	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
7	Nguyễn Thị Linh	05/07/1978	Nhân viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
II Phòng Tài vụ					
1	Bùi Thị Hải Yến	05/04/1969	Trưởng phòng	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
2	Trần Thị Tố Văn	03/06/1972	P. Trưởng phòng	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
3	Phạm Văn Truyền	22/01/1970	P. Trưởng phòng	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
4	Phạm Thị Oanh	02/04/1983	Giảng viên	Hoàn thành nhiệm vụ	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ	Kết quả phân loại	Ghi chú
5	Trần Thị Nam	22/10/1981	Kế toán viên trung cấp	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
6	Tống Thị Ngọc Lan	02/12/1981	Kế toán	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
7	Dương Thị Lan Hương	10/10/1983	Kế toán	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
III Phòng Hành chính - Quản trị					
1	Trần Việt Hùng	22/02/1969	Trưởng phòng	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
2	Nguyễn Thị Thu Hoài	15/07/1977	P. Trưởng phòng	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
3	Đinh Thành Công	20/02/1985	P. Trưởng phòng	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
4	Nguyễn Văn Linh	15/03/1980	Chuyên viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
5	Phạm Xuân Giới	15/06/1959	Nhân viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
6	Hoàng Quốc Hùng	08/03/1983	Chuyên viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
7	Nguyễn Xuân Thuần	22/10/1983	Nhân viên kỹ thuật	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
8	Đặng Hữu Việt	11/06/1978	Nhân viên kỹ thuật	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
9	Trần Gia Long	1/02/1981	Nhân viên kỹ thuật	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
10	Nguyễn Thị Thùy Dung	02/04/1984	Nhân viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
11	Vũ Thị Kiều Anh	20/12/1989	Nhân viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
12	Nguyễn Thị Vé	19/08/1983	Nhân viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
13	Nguyễn Thị Chinh	15/10/1980	Nhân viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
14	Nguyễn Thị Tuyết	02/09/1982	Nhân viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
15	An Quang Hiển	03/02/1976	Nhân viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
16	Lê Văn Hết	26/01/1970	Tổ trưởng tổ Bảo vệ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
17	Nguyễn Văn Anh	22/02/1962	Nhân viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
18	Hoàng Quý Thu	11/01/1969	Nhân viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
19	Phạm Minh Từ	03/01/1971	Nhân viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
20	Nguyễn Quang Chiến	23/12/1967	Nhân viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ	Kết quả phân loại	Ghi chú
IV Phòng Đào tạo - Quản lý khoa học					
1	Vũ Văn Trường	01/01/1975	Trưởng phòng	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
2	Hoàng Đức Hoan	15/07/1977	P. Trưởng phòng	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
3	Phan Thị Hồng Duyên	26/10/1970	P. Trưởng Phòng	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
4	Nguyễn Thị Minh Ngọc	29/01/1977	Giảng viên chính	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
5	Nguyễn Thị Thảo	16/02/1984	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
6	Phùng Thị Thảo	27/09/1986	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
7	Trương Ngọc Dương	22/04/1985	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
8	Phạm Văn Cường	28/01/1983	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
9	Phạm Xuân Nguyên	22/03/1983	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
10	Vũ Thị Quyên	08/03/1986	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
V Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng					
1	Nguyễn Hữu Tiên	30/07/1962	Trưởng phòng	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
2	Lương Thị Hà	06/05/1975	P. Trưởng phòng	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
3	Nguyễn Anh Tuấn	10/05/1978	P. Trưởng khoa	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
4	Lã Đăng Hiệp	08/04/1985	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
5	Trương Tiến Phụng	22/12/1983	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
6	Hoàng Thị Kim Thảo	09/11/1987	Chuyên viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
7	Đinh Thị Dương Quỳnh	02/02/1985	Chuyên viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
8	Trần Thị Hà Tâm	10/12/1984	Chuyên viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
9	Phạm Duy Hưng	08/01/1990	Chuyên viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
VI Phòng Công tác sinh viên					
1	Phạm Xuân Lê Đông	11/02/1976	Trưởng phòng	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
2	Lê Hùng Phượng	26/10/1978	P. Trưởng phòng	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ	Kết quả phân loại	Ghi chú
3	Dinh Thị Liên	05/05/1987	P. Trưởng phòng	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
4	Phạm Thu Thùy	28/10/1985	Chuyên viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
5	Vũ Thị Hà	27/08/1987	Chuyên viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
6	Lâm Ngọc Cường	24/01/1991	Chuyên viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
7	Ninh Tiến Nam	14/11/1987	Chuyên viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
8	Trịnh Thị Hồi Thành	17/12/1988	Chuyên viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
VII Khoa Xã hội - Du lịch					
1	Nguyễn Thị Phương	03/07/1973	P. Trưởng khoa (Phụ trách)	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
2	Nguyễn Thị Thu Giang	19/02/1977	P. Trưởng khoa	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
3	Trần Thị Huyền Phương	28/12/1975	Trưởng môn Văn	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
4	Vũ Phương Thảo	25/08/1984	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
5	An Thị Ngọc Lý	13/05/1987	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
6	Nguyễn Thị Thủ	05/11/1982	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
7	Đỗ Thị Bích Thủy	27/07/1989	Giảng viên	Hoàn thành nhiệm vụ	
8	Lê Thị Huệ	25/09/1977	Trưởng môn Sử - Địa	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
9	Phạm Thị Loan	28/03/1977	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
10	Lương Thị Tú	07/05/1986	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
11	Đỗ Thị Hồng Thu	09/03/1984	Trưởng môn Văn hóa - Du lịch	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
12	Nguyễn Hồng Thùy	14/09/1991	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
13	Nguyễn Thị Hàng	12/12/1985	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
14	Lê Thị Thu Hoài	06/06/1980	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
15	Phạm Thị Hồng Tâm	24/06/1985	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
16	Đặng Thu Văn	10/02/1983	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
17	Bùi Thị Hồng Giang	16/11/1983	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ	Kết quả phân loại	Ghi chú
18	Nguyễn Thị Hồng Nhung	08/07/1985	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
19	Vũ Thị Tuyết Mai	27/03/1986	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
20	Phạm Thị Thu Thủy	16/04/1988	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
21	Dương Thị Dung	29/09/1987	Giảng viên	Hoàn thành nhiệm vụ	
22	Trần Thị Thu	23/11/1984	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
23	Ngô Thị Huệ	20/10/1985	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
24	Trần Thị Hiền	10/08/1988	Giảng viên	Hoàn thành nhiệm vụ	
25	Lê Thị Hiếu	06/11/1988	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
26	Vũ Thị Hướng	06/12/1985	Giảng viên	Hoàn thành nhiệm vụ	
27	Bùi Lê Nhật	15/02/1986	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
VIII Khoa Tự nhiên					
1	Lê Chí Nguyễn	22/12/1964	Q. Trưởng khoa	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
2	Phùng Thị Thanh Hương	17/02/1976	P. Trưởng khoa	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
3	Lâm Văn Năng	08/11/1978	P. Trưởng khoa	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
4	Dương Trọng Luyện	18/02/1984	Trưởng môn Toán	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
5	Phạm Văn Cường	26/12/1969	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
6	Lê Thị Hồng Hạnh	22/12/1982	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
7	Vũ Thị Ngọc Ánh	15/08/1986	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
8	Đinh Bích Hảo	10/08/1987	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
9	Đặng Thị Thu Hiền	25/03/1985	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
10	Bùi Thị Hải Yến	03/03/1989	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
11	Nguyễn Thị Nhàn	23/07/1987	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
12	Phạm Thị Minh Thu	03/10/1992	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ	Kết quả phân loại	Ghi chú
13	Võ Thị Lan Phương	11/02/1984	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
14	Nguyễn Thị Lan Phương	12/01/1987	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
15	HA Thị Hương	04/10/1976	Trưởng môn Hóa học	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
16	Dinh Thị Kim Dung	21/11/1979	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
17	Hoàng Thị Ngọc Hà	13/09/1980	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
18	Bùi Thị Kim Cúc	28/10/1977	Giảng viên	Không hoàn thành nhiệm vụ	
19	Nguyễn Thiết Kế	22/03/1981	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
IX Khoa Ngoại ngữ - Tin học					
1	Nguyễn Thị Hồng Tuyền	09/11/1978	Q. Trưởng khoa	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
2	Đào Sỹ Nhiên	09/08/1979	P. Trưởng khoa	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
3	Phạm Thị Thanh	14/10/1981	Trưởng môn Tin	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
4	Đặng Thị Thu Hà	03/09/1979	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
5	Nguyễn Tất Thành	20/12/1979	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
6	Mai Thị Thu Hán	22/02/1981	Trưởng môn tiếng Anh	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
7	Đương Thị Ngọc Anh	18/06/1977	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
8	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	06/10/1984	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
9	Hoàng Thị Tuyết	09/03/1978	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
10	Nguyễn Thị Thúy Huyền	08/02/1986	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
11	Nguyễn Thị Hoàng Huệ	27/09/1982	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
12	Dinh Thị Thùy Linh	18/02/1987	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
13	Nguyễn Thị Huệ	19/01/1989	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
14	Phạm Đức Thuận	17/08/1980	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
15	Nguyễn Thị Miền	20/03/1986	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
16	Phạm Thành Tâm	15/12/1984	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ	Kết quả phân loại	Ghi chú
17	Nguyễn Thị Lê Thu	15/04/1988	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
18	Đinh Thị Thu Huyền	20/11/1983	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
19	Đặng Thành Diễm	23/10/1989	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
20	Bùi Thị Nguyễn	08/03/1983	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
X	Khoa Kinh tế - Kỹ thuật				
1	Dinh Thị Kim Khanh	09/12/1982	P. Trưởng khoa (Phụ trách)	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
2	Đỗ Thị Thùy	14/06/1977	P. Trưởng khoa	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
3	Nguyễn Thị Ánh Dương	06/04/1987	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
4	Nguyễn Thị Bích Ngọc	28/08/1978	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
5	Phạm Thị Khanh Quỳnh	02/09/1988	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
6	Nguyễn Thị Hồng Lý	12/08/1987	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
7	Đặng Thị Thu Hà	10/10/1982	Trưởng môn Kế toán	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
8	Đỗ Thị Bình	12/02/1986	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
9	Vũ Thị Phượng	11/12/1988	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
10	Lê Thị Uyên	24/03/1980	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
11	Đặng Hà Quyên	21/01/1985	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
12	Hà Thị Minh Nga	27/06/1985	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
13	Đào Thị Hồng Văn	11/06/1986	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
14	Đinh Thị Thành Huyền	15/02/1989	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
15	Nguyễn Thị Bích Dung	07/02/1990	Trưởng môn QTKD	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
16	Vũ Thị Vân Huyền	17/07/1982	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
17	Lê Thị Liễu	05/11/1982	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
18	Phan Thị Hàng Nga	05/10/1983	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
19	Đinh Thị Thúy	27/09/1985	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ	Kết quả phân loại	Ghi chú
20	Nguyễn Hải Biên	12/12/1985	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
21	Nguyễn Thùy Dương	18/10/1984	Giảng viên	Không hoàn thành nhiệm vụ	
22	Vũ Thị Minh Huyền	22/03/1990	Giảng viên	Hoàn thành nhiệm vụ	
23	Đinh Thị Thùy	15/09/1984	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
24	Hoàng Việt Hưng	14/02/1984	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
25	Lương Thị Thu Giang	04/11/1984	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
26	Ngô Thị Hằng	15/04/1986	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
27	Phạm Thị Hương	09/11/1984	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
28	Bùi Thị Nhhung	05/08/1987	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
XI	Khoa Tiểu học - Mầm non				
1	Tạ Hoàng Minh	02/07/1979	Trưởng khoa	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
2	Phạm Thị Thanh Vân	09/11/1972	P. Trưởng khoa	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
3	Lưu Thị Chung	12/01/1974	P. Trưởng khoa	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
4	Vũ Thị Diệu Thúy	18/05/1977	Trưởng môn nghiệp vụ Mầm non	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
5	Đinh Thị Hồng Loan	26/10/1984	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
6	Trương Hải Yến	06/05/1992	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
7	Nguyễn Thị Hương Lan	01/04/1988	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
8	Bùi Hương Giang	17/04/1987	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
9	Phạm Thị Thu Hiền	01/06/1982	Trưởng môn Âm nhạc	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
10	Mai Thị Ánh Hồng	02/10/1980	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
11	Phạm Thị Thanh Mai	06/03/1989	Giảng viên	Hoàn thành nhiệm vụ	
12	Phạm Văn Thiên	26/12/1976	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
13	Hoàng Thị Hường	27/01/1984	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
14	Tống Thị Kim Anh	20/02/1987	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
15	Vũ Thị Thúy Ngà	11/06/1974	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
16	Phạm Thị Tuyết	06/08/1964	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ	Kết quả phân loại	Ghi chú
17	Nguyễn Thị Hiền	07/09/1987	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
18	Lê Thị Thu Hương	30/11/1983	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
19	Bùi Thị Kim Phụng	06/11/1982	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
20	Bùi Thị Hồng	28/09/1980	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
21	Đỗ Hồng Linh	10/11/1992	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
22	Đinh Tiến Thành	01/09/1987	Chuyên viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
23	Đương Thu Hương	08/03/1994	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
XII Khoa Giáo dục thường xuyên					
1	Trần Ngọc Tú	23/10/1978	P. Trưởng khoa (Phụ trách)	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
2	Phạm Thị Phượng Thảo	03/04/1981	P. Trưởng Khoa	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
3	Lương Thị Hoàng Ngân	17/01/1980	Chuyên viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
4	Nguyễn Thị Thành Nhàn	07/12/1988	Chuyên viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
5	Phạm Thị Thùy Dung	14/12/1990	Chuyên viên	Hoàn thành nhiệm vụ	
6	Bùi Thị Tươi	24/01/1993	Chuyên viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
7	Trần Thị Phương	05/02/1988	Chuyên viên	Hoàn thành nhiệm vụ	
8	Nguyễn Trọng Tâm	20/08/1989	Nhân viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
9	Dinh Hoài Thu	01/12/1989	Nhân viên	Không xếp loại	HD 68/NĐ, tháng 10/2017
XIII Khoa Nông lâm					
1	Lê Thị Tâm	25/12/1980	P. Trưởng khoa (Phụ trách)	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
2	Lê Nguyệt Hải Ninh	16/06/1983	P. Trưởng Khoa	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
3	Nguyễn Thị Loan	06/02/1979	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
4	Đinh Bá Hùng	01/01/1981	Giảng viên	Không hoàn thành nhiệm vụ	
5	Hoàng Thị Băng	20/10/1974	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
6	Bùi Thùy Liên	02/02/1985	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
7	Nguyễn Thị Tổ Uyên	20/08/1978	Giảng viên	Không hoàn thành nhiệm vụ	
8	Bùi Thị Phượng	05/11/1983	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
9	Nguyễn Thị Mỹ	05/10/1983	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ	Kết quả phân loại	Ghi chú
10	Trần Thị Thanh Phương	08/09/1981	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
11	Lê Thị Thu Thủy	21/05/1983	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
12	Hoàng Phúc Ngân	14/05/1991	Giảng viên	Không xếp loại	Tuyển dụng tháng 10/2017
XIV Bộ môn Giáo dục thể chất - Tâm lý					
1	Vũ Thị Phương	24/01/1965	Trưởng Bộ môn	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
2	Nguyễn Thị Nguyệt	19/12/1976	P. Trưởng bộ môn	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
3	Bùi Thị Kim Phương	01/07/1966	Giảng viên chính	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
4	Vũ Thị Hồng	02/08/1978	Trưởng môn Tâm lý	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
5	Vũ Thị Huệ	04/06/1963	Giảng viên chính	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
6	Phạm Thị Trúc	20/08/1980	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
7	Nguyễn Thị Thịnh	16/09/1981	Giảng viên	Hoàn thành nhiệm vụ	
8	Trần Thị Tân	15/07/1990	Giảng viên	Hoàn thành nhiệm vụ	
9	Đoàn Thị Hoa	21/01/1992	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
10	Đoàn Thị Thom	07/08/1984	Giao phụ trách môn GDTC	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
11	Đinh Thị Hoa	04/10/1982	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
12	Nguyễn Văn Hiếu	29/02/1983	Giảng viên	Không hoàn thành nhiệm vụ	Kỷ luật hình thức khiển
13	Phạm Thu Quỳnh	27/09/1988	Giảng viên	Hoàn thành nhiệm vụ	
14	Nguyễn Thị Hải Yến	28/07/1991	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
XV Bộ môn Lý luận chính trị					
1	Đoàn Sỹ Tuấn	20/10/1978	P. Trưởng môn (Phụ trách)	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
2	Lê Thị Ngọc Thúy	23/03/1983	P. Trưởng môn	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
3	Phạm Thành Xuân	24/01/1982	Giảng viên	Hoàn thành nhiệm vụ	
4	Vũ Thị Hương Giang	21/04/1984	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
5	Vũ Tuệ Minh	24/11/1984	Giảng viên	Hoàn thành nhiệm vụ	
6	Nguyễn Thị Hảo	05/11/1985	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
7	Bùi Thị Thu Hiền	01/06/1987	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
8	Lê Thị Lan Anh	08/08/1985	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ	Kết quả phân loại	Ghi chú
9	Phan Thị Thu Nhài	20/10/1985	Giảng viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
10	Nguyễn Thúy Mai	01/02/1989	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
11	Nguyễn Thị Thu Dung	22/08/1988	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
12	Đào Thị Thu Phượng	01/12/1985	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
13	Đỗ Thị Yên	25/02/1985	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
14	Nguyễn Thị Thu Thủy	01/08/1991	Giảng viên	Hoàn thành nhiệm vụ	
XVI Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học					
1	Nguyễn Thị Liên	13/08/1983	Giám đốc	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
2	Đặng Thị Thu	22/04/1979	P. Giám đốc	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
3	Bùi Thị Tuyết	27/07/1985	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
4	Đỗ Thị Thùy Linh	22/11/1992	Chuyên viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
5	Bùi Thị Thu Hoài	23/11/1984	Chuyên viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
XVII Trung tâm Thư viện - Thiết bị					
1	Đương Trọng Hạnh	26/03/1969	Giám đốc	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
2	Bùi Bình An	04/11/1965	P. Giám đốc	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
3	Phạm Thị Ngà	12/08/1985	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
4	Hoàng Cao Minh	1/01/1986	Giảng viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
5	Lê Thị Tuyết Nhung	14/03/1978	Tổ trưởng tổ Thư viện	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
6	Trần Thu Thủy	10/08/1984	Chuyên viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
7	Đỗ Thị Tươi	20/10/1981	Chuyên viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
8	Phạm Thị Yến	02/03/1986	Chuyên viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
9	Đinh Ngọc Sơn	21/26/1990	Chuyên viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
10	Đương Thị Thúy Hàng	09/01/1983	Nhân viên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
11	Đỗ Quang Đạt	28/07/1984	Tổ trưởng tổ Thiết bị	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
12	Đinh Công Quyền	20/06/1981	Nhân viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
13	Trịnh Thị Ngân Phương	19/09/1983	Nhân viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
14	Đỗ Nhân Thọ	04/12/1959	Nhân viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ	Kết quả phân loại	Ghi chú
15	Phạm Thị Thanh Hà	09/02/1985	Nhân viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
16	Trần Thành Tâm	15/11/1986	Nhân viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
17	Đinh Thị Hồng Lê	10/12/1991	Nhân viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
18	Nguyễn Thị Trang Nhung	12/08/1994	Nhân viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
19	Đinh Thị Hà	25/05/1990	Nhân viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
XVIII Trung tâm Y tế - Môi trường					
1	Đinh Văn Viễn	24/02/1979	P. Giám đốc	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
2	Đỗ Thị Giang	25/11/1969	Nhân viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
3	Phạm Thị Minh Thu	03/07/1977	Nhân viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
4	Đặng Thị Hằng	02/07/1971	Nhân viên,	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
5	Hoàng Ngọc Mai	30/06/1987	Nhân viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
6	Nguyễn Thị Thu Hà	05/08/1975	Nhân viên	Hoàn thành nhiệm vụ	
7	Phạm Thị Bích Phương	13/06/1989	Nhân viên	Hoàn thành nhiệm vụ	
XIX Ban Quản lý Ký túc xá					
1	Đinh Ngọc Lưu	16/04/1960	Trưởng ban	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
2	Lê Thị Hằng	31/10/1980	P. Trưởng ban	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
3	Nguyễn Thị Thành Nga	20/05/1984	Chuyên viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
4	Đào Thị Ánh Tuyết	19/02/1983	Chuyên viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
5	Lê Thu Hiền	15/05/1989	Nhân viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
6	Lê Kim Dung	07/04/1983	Nhân viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
7	Đỗ Thị Hạnh	17/12/1987	Chuyên viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
8	Nguyễn Thị Thành Nga	10/02/1988	Nhân viên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
9	Trần Thị Phương Thảo	30/01/1988	Chuyên viên	Hoàn thành nhiệm vụ	
10	Vũ Thị Thu Hằng	16/02/1991	Nhân viên	Không xếp loại	HD 68/NĐ, tháng 10/2017
11	Đinh Thị Quyên	10/11/1996	Nhân viên		

Ninh Bình, ngày 16 tháng 8 năm 2018

BÁO CÁO TỔNG KẾT
Công tác thi đua Khối các trường Đại học, Cao đẳng
tỉnh Ninh Bình, năm học 2017 - 2018

Căn cứ Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Thực hiện Hướng dẫn của Ban Thi đua, Khen thưởng tỉnh; Lịch trình công tác của Khối thi đua các trường Đại học, Cao đẳng; Trường Đại học Hoa Lư, trường khối thi đua, thay mặt khối thi đua báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm học 2017-2018, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TÓ CHỨC THỰC HIỆN
CÔNG TÁC THI ĐUA, THƯỞNG CỦA CÁC TRƯỜNG
TRONG KHỐI NĂM HỌC 2017 - 2018

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Khối thi đua các trường Đại học, Cao đẳng Ninh Bình gồm có 05 trường thành viên, trong đó 02 trường trực thuộc Bộ NN&PTNT (Trường CĐ Cơ điện Việt Xô, Trường CĐ Cơ giới Ninh Bình), 01 trường trực thuộc Bộ Xây dựng (Trường CĐ nghề Lilama I) và 02 trường trực thuộc UBND tỉnh Ninh Bình (Trường ĐH Hoa Lư và CĐ Y tế Ninh Bình). Năm học 2017-2018, các trường trong Khối thi đua luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo UBND tỉnh Ninh Bình, các bộ chủ quản, cùng các ban, ngành và sự ủng hộ của chính quyền địa phương trên địa bàn nơi các trường đóng, qua đó đã giúp cho các trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Công tác tuyển sinh cơ bản đạt chỉ tiêu đề ra, quy mô đào tạo ổn định, chất lượng đào tạo được nâng cao, hoạt động nghiên cứu khoa học đã từng bước góp phần vào việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước. Các trường trong khối thi đua đều ổn định và phát triển.

Thực hiện Chương trình công tác Khối Thi đua năm học 2017-2018, ngay từ đầu năm học, các trường trong Khối thi đua đã quán triệt thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo các cấp về công tác thi đua, khen thưởng, nội dung, nhiệm vụ, chương trình công tác thi đua năm học 2017-2018; 100% các trường thành viên

trong Khối Thi đua thực hiện nghiêm túc việc phát động thi đua, tổ chức đăng ký thi đua đến toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động trong toàn Khối, tạo không khí thi đua sôi nổi trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của các nhà trường.

Bên cạnh những thuận lợi, trong năm học 2017-2018, các trường trong khối cũng gặp một số khó khăn, như: công tác tuyển sinh của một số trường chưa đạt chỉ tiêu đề ra, nguồn, quy mô đào tạo giảm, nguồn thu giảm đã tác động không nhỏ đến việc xây dựng và phát triển Nhà trường và tác động trực tiếp đến đời sống cán bộ, viên chức, người lao động.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU THI ĐUA NĂM HỌC 2017-2018

1. Công tác tuyển sinh

Xác định công tác tuyển sinh là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu quyết định đến sự tồn tại, phát triển của các nhà trường trong giai đoạn hiện nay, do đó các trường trong Khối đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao hiệu quả trong công tác tuyển sinh, như: Xây dựng cơ chế khoán tuyển sinh cho CBVC, phối hợp với các trường THCS, THPT thực hiện tư vấn tuyển sinh; tăng cường hợp tác với các đơn vị, địa phương trong việc tuyển sinh đào tạo, tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài nước tìm việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp ra trường; tăng cường công tác đầu tư quảng bá về tuyển sinh, thực hiện tái cơ cấu chuyển đổi hoặc mở thêm các ngành đào tạo mới; gắn công tác tuyển sinh với việc giải quyết vấn đề đầu ra của người học. Do đó, công tác tuyển sinh của một số trường trong Khối đạt ở mức Khá. Kết quả công tác tuyển sinh được các trường thực hiện, cụ thể như sau:

Bảng 01: Bảng tổng hợp kết quả tuyển sinh của các trường trong Khối năm học 2017-2018

TT	Tên trường	Tổng chỉ tiêu tuyển sinh	Kết quả tuyển sinh	Hệ				Tổng DH,CĐ, CDN, TC,SC (%)
				ĐH	CĐ, LT,VB 2	Trung cấp	Sơ cấp	
1	Đại học Hoa Lư	800	360	360	-	-	-	45
2	CĐ Y tế Ninh Bình	-	1.044	-	1.029	15	-	-
3	CĐ Cơ giới Ninh Bình	2.560	2998	-	156	986	1856	107
4	CĐ nghề Lilama I	2510	1965	-	105	1.200	660	78,28
5	CD Việt Xô	1.800	2.156	-	547	1.609	-	120

2. Công tác đào tạo

2.1. Công tác quản lý đào tạo

Năm học 2017-2018, để ổn định quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo, các trường đã có nhiều nỗ lực, giải pháp trong xây dựng kế hoạch đào tạo, chủ động đa dạng hóa các ngành nghề đào tạo vừa đáp ứng nhu cầu người học và duy trì quy mô của các nhà trường, cụ thể: Trường Đại học Hoa Lư nghiên cứu mở mã ngành Du lịch; triển khai xây dựng Đề án Bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên Trung học cơ sở, Tiểu học và Giáo viên Mầm non; tăng cường đổi mới hoạt động dạy và học không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo và NCKH trong nhà trường. Trường CĐ Y tế không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dạy và học, gắn đào tạo trong nhà trường với thực tế bệnh viện và cộng đồng. Trường CĐ Cơ điện xây dựng Việt Xô đã tăng cường công tác kiểm tra, quản lý hoạt động dạy và học; tăng cường sử dụng đồ dùng trong dạy học, cải tiến phương pháp giảng bài; tăng cường kiểm tra việc học tập, kiểm tra, thực tập của học sinh, nghiêm khắc xử lý học sinh vi phạm quy chế. Trường CĐ Cơ giới tiếp tục việc sửa đổi hoàn thiện các văn bản liên quan đến công tác quản lý đào tạo; rà soát xây dựng các chương trình dạy nghề, đẩy mạnh biên soạn giáo trình, tài liệu, tăng cường chất lượng các Hội giảng, triển khai các giải pháp nâng cao công tác quản lý chất lượng đào tạo.

2.2. Về chất lượng đào tạo

Chất lượng đào tạo luôn được các trường trong Khối quan tâm đặc biệt, coi đây là nhiệm vụ then chốt trong việc xây dựng và khẳng định thương hiệu đào tạo. Do đó, bên cạnh việc tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học, các trường đã tập trung nhiều hoạt động nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn, cụ thể: Tổ chức Hội thảo chuyên đề, Hội Giảng, Hội thi tay nghề, tăng cường đẩy mạnh việc kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học. Qua đó giúp cho các hoạt động dạy và học của các nhà trường đi vào nền nếp, kỷ cương kỷ luật trường học được giữ vững, chất lượng đào tạo tiếp tục được nâng lên.

Giáo trình, tài liệu phục vụ dạy và học đã được các trường quan tâm đúng mức. Việc rà soát chỉnh sửa và biên soạn giáo trình mới được các trường tổ chức thường xuyên; hầu hết các trường có đủ giáo trình, tài liệu tra cứu phục vụ học tập của HSSV. Nhằm đảm bảo tính khách quan trong đánh giá chất lượng đào tạo tay nghề, các trường trong khối đã chủ động phối hợp với các công ty, doanh nghiệp trong việc đánh giá kết quả thi tốt nghiệp của HSSV.

Trong năm học vừa qua vượt lên trên những khó khăn trong công tác tuyển sinh, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, khoảng cách địa lý trong quá trình giảng dạy...các trường trong Khối có nhiều giải pháp tích cực trong công tác giảng dạy; nâng cao chất lượng đào tạo cho HSSV. Do đó, kết quả học tập của HSSV trong Khối vẫn được duy trì tốt, tỷ lệ HSSV ra trường có việc làm đạt ở mức cao, nhiều HSSV ưu tú vinh dự được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam.

Bảng 02: Bảng tổng hợp kết quả học tập, rèn luyện sinh viên của các trường trong Khối thi đua năm học 2017-2018

TT	Tên trường	Kết quả học tập			Kết quả rèn luyện			Kết quả thi tốt nghiệp (%)
		Tỷ lệ XS, giỏi, khá (%)	Tỷ lệ TB, TBK (%)	Tỷ lệ yếu, kém (%)	Tỷ lệ XS, tốt, khá (%)	Tỷ lệ TBK, TB (%)	Tỷ lệ yếu, kém (%)	
1	Đại học Hoa Lư	45	55	0	95	5	0	100
2	CĐ Y tế Ninh Bình	63	37	0	75,40	24,60	0	100
3	CĐ Cơ giới Ninh Bình	14,3	71	14,7	82,95	16,72	0,33	100
4	CĐ Cơ điện xây dựng Việt Xô	38,51	59,85	1,64	54,24	44,61	1,14	99,5
5	CĐ Nghề Lilama I	10,5	82	7,5	68	27	5	98,7

3. Công tác nghiên cứu khoa học

Công tác nghiên cứu khoa học luôn được các trường quan tâm đầy mạnh theo hướng phục vụ cho việc nghiên cứu chương trình, đổi mới phương pháp dạy học nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho đội ngũ giảng viên. Với tinh thần đổi mới công tác quản lý, các trường đã chủ động xây dựng các văn bản về hoạt động NCKH, định mức giờ chuẩn về nghiên cứu khoa học của giảng viên, khuyến khích cán bộ, giảng viên tham gia NCKH, trong đó xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của cá nhân, tổ chức đơn vị tham gia và quản lý. Thông qua các đề tài khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật các giảng viên, giáo viên có điều kiện thuận lợi trong việc trao đổi kinh nghiệm, nâng cao tay nghề, nâng cao kỹ năng về ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin và trong hoạt động giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Với chủ trương đúng đắn, chính sách phù hợp, hoạt động NCKH của các trường trong Khối có nhiều chuyển biến tích cực, số lượng đề tài đăng ký ngày một cao, chất lượng các công trình nghiên cứu từng bước được nâng lên, các lĩnh vực ứng dụng ngày càng rộng rãi, có ý nghĩa thiết thực to lớn. Năm học 2017-2018, các trường đã có gần 100 đề tài NCKH, sáng kiến kinh nghiệm được đăng ký mới hoặc đã được nghiệm thu, cụ thể:

Bảng 03: Thống kê số lượng đề tài NCKH, SKKN các trường trong Khối thi đua đăng ký thực hiện trong năm học 2017 - 2018

TT	Tên trường	Đề tài NCKH, sáng kiến đăng ký triển khai thực hiện	Ghi chú
1	Trường Đại học Hoa Lư	- 02 đề tài NCKH cấp Tỉnh - 29 đề tài NCKH cấp trường - 9 tập bài giảng - Xuất bản Thông báo khoa học số 06	
2	Cao đẳng Y tế Ninh Bình	- 9 đề tài NCKH (trong đó có 01 đề tài cấp ngành và 08 đề tài cấp trường đã được nghiệm thu)	
3	Cao đẳng Cơ giới Ninh Bình	- 04 đề tài NCKH cấp Nhà nước, bộ, ngành, tỉnh - 03 đề tài NCKH cấp trường - 07 sáng kiến kinh nghiệm	
4	Cao đẳng nghề LiLaMa I	- 02 đề tài NCKH cấp Bộ - 06 đề tài NCKH cấp trường	
5	Cao đẳng Cơ Điện xây dựng Việt Xô	- 39 đề tài NCKH, sáng kiến cấp trường (trong đó có 8 đề tài được Hội đồng khoa học công nhận cấp tỉnh)	

4. Công tác xây dựng và phát triển đội ngũ

Công tác bồi dưỡng và phát triển đội ngũ luôn được các trường trong Khối đặc biệt quan tâm, đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giảng viên, nhân viên đi học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Một số trường còn có cơ chế khuyến khích cho các giảng viên, giáo viên đi đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ. Không chỉ chú trọng việc cử giáo viên đi nâng cao trình độ, các trường luôn chủ động trong việc mở các lớp nâng cao kỹ năng về tin học, ngoại ngữ, trình độ lý luận chính trị, tổ chức đánh giá kỹ năng nghề cho đội ngũ giáo viên, cụ thể:

Trường CĐ Cơ điện Xây dựng Việt Xô tổ chức cho 60 cán bộ giáo viên thi tiếng anh B2; 55 giáo viên học tin học IC3; có 02 viên chức dự thi đạt chứng chỉ tiếng Anh Toeic 500, 67 giáo viên học tin học cơ bản; 94 giáo viên học tin học nâng cao; 12 giáo viên thi kỹ năng nghề bậc 3 quốc gia; 08 viên chức đi học Cao học và 01 đi NCS, đồng thời cử nhiều lượt cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn do các Bộ, ngành tổ chức như như tập huấn giáo viên thuộc Dự án AFD; xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật.

Trường CĐ Cơ giới đã cử 60 giảng viên tham gia bồi dưỡng lớp kỹ năng nghề quốc gia đưa số giáo viên có chứng chỉ IC3 của nhà trường là 97 người. Đến nay số giáo viên có trình độ ngoại ngữ TOEIC là 28 người, trình độ tin học IC3 và chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT là 151 người, kỹ năng nghề Quốc gia là 71 người.

Trường CĐ nghề LILAMA1 có 13 giáo viên đã hoàn thành đào tạo Thạc sĩ, 01 giáo viên được cử đi học lớp Cao cấp lý luận chính trị; 12 giáo viên được cử đi tham gia các lớp tập huấn chuyên môn.

Trường Cao đẳng Y tế công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên được tăng cường, nhà trường luôn quan tâm tới việc bồi dưỡng và tạo điều kiện cho cán bộ giảng viên đi học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tập huấn giảng dạy theo tín chỉ, tập huấn về đổi mới phương pháp dạy học, mở lớp bồi dưỡng kết nạp đảng, bồi dưỡng kỹ năng soạn giáo án. Hiện tại nhà trường có: 02 đồng chí đang học trên đại học, 02 đồng chí học Đại học, 10 đồng chí học trung cấp chính trị, nhiều đồng chí tự học ngoại ngữ, tin học.

Trường Đại học Hoa Lư đã cử 05 giảng viên đi học cao học, cử 10 cán bộ quản lý tham gia đào tạo bồi dưỡng lớp Cao cấp, trung cấp Lý luận chính trị, hơn 100 giảng viên tham gia tập huấn ứng dụng phần mềm Tin học vào hoạt động giảng dạy, 40 giảng viên tham gia lớp Bồi dưỡng tiếng Anh và hàng trăm lượt cán bộ, giảng viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Giáo dục & Đào tạo, Sở Giáo dục - Đào tạo, Sở Nội vụ và các cấp ngành có liên quan tổ chức, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ của Nhà trường.

Ngoài việc cử giảng viên, giáo viên đi học tập, tổ chức các lớp nâng cao kỹ năng, năm học 2017-2018 các trường đã quan tâm tổ chức nhiều hoạt động chuyên môn khác như: Tổ chức Hội giảng các cấp; Hội thi thiết bị giảng dạy tự làm; Hội thảo chuyên đề... Một số trường đạt thành tích xuất sắc tại Hội giảng, cụ thể:

- Trường ĐH Hoa Lư tổ chức thao giảng cấp Trường chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Kết quả: 01 giải Nhất, 03 giải Nhì 4 Giải Ba, 10 giải Khuyến khích.

- Trường CĐ Y tế đã tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, kết quả: Có 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 02 giải Ba, 04 giải Khuyến khích, 02 giáo viên được xếp loại Giáo viên Giỏi.

- Trường CĐ Cơ giới Ninh Bình có 9 giáo viên tham gia Hội giảng cấp bộ, kết quả: 04 giải Nhất, 04 giải Nhì, 01 giải Ba, đứng thứ 3 toàn đoàn; 09 giảng viên tham gia Hội giảng cấp Tỉnh, kết quả: 06 giải Nhất, 03 giải Nhì.

- Trường CD Cơ điện Xây dựng Việt Xô có 6 giáo viên tham Hội giảng cấp bộ. Kết quả: 05 giải Nhất, 01 giải Nhì, đứng thứ 3 toàn đoàn.

- Trường Cao đẳng nghề Lilama I tham gia Hội giảng cấp bộ, kết quả: 01 giải Nhất, 01 giải Nhì; tham gia Hội giảng cấp Tỉnh, kết quả: 02 giải Nhất, 01 giải Nhì.

Có thể nói với sự nỗ lực cố gắng của bản thân các giảng viên, giáo viên, CBVC cùng với sự tạo điều kiện của lãnh đạo các trường chất lượng đội ngũ CBVC của các trường trong Khối không ngừng được nâng lên không chỉ về chuyên môn, nghiệp vụ mà còn là các kỹ năng, khả năng ứng dụng tin học vào trong thực hiện nhiệm vụ, giảng dạy qua đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của các trường.

5. Công tác quản lý học sinh sinh viên

Công tác HSSV được xác định là khâu quan trọng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo của các trường. Ngày từ đầu năm học 2017-2018, công tác này luôn được các trường quan tâm và đổi mới. Với mục tiêu giáo dục toàn diện HSSV các trường đã quan tâm tới việc tổ chức quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền, giáo dục, rèn luyện ý thức cho HSSV; Tổ chức Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường với đại diện HSSV; tổ chức tuần sinh hoạt công dân - HSSV để phổ biến nội quy, quy định, công khai tiêu chí đánh giá, công khai mọi quyền lợi và nghĩa vụ của HSSV. Chỉ đạo phòng chống năng tổ chức các đội an ninh xung kích, đội tự quản thường xuyên thăm, kiểm tra các phòng ở tại KTX... Phát động và duy trì phong trào thi đua theo học kỳ (có sơ kết, tổng kết vào giữa và cuối học kỳ) với nội dung thi đua thiết thực. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương tăng cường công tác quản lý, hạn chế tình trạng vi phạm kỷ luật trong thanh niên học sinh. Tăng cường phối hợp với công an tại các phường nơi có HSSV nhà trường tạm trú để nắm bắt và xử lý kịp thời những hành vi vi phạm. Nhờ đó, tình hình an ninh trật tự trong các trường và địa phương được đảm bảo. Các Phòng Quản lý HSSV đã phối hợp với Công an khu vực và Tổ dân phố tổ chức kiểm tra tình hình chấp hành nội quy, quy chế.

Thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định trong đào tạo để đánh giá chất lượng toàn diện HSSV. Qua đó giúp cho sinh viên nhanh chóng hòa nhập với môi trường học tập. Mặt khác, các trường chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, điều kiện sinh hoạt, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ cho HSSV đồng thời chỉ đạo Đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động VHVN-TDTT tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho HSSV. Tuy nhiên do điều kiện thực tế nhiều trường trong Khối phải thực hiện đào tạo liên kết ở xa trường, do vậy ảnh hưởng tới công tác quản lý và giáo dục cho số HSSV này, thậm chí việc duy trì sĩ số học tập trên lớp gấp khó khăn nên phần nào làm ảnh hưởng tới chất lượng đào tạo của các trường.

6. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, nâng cao đời sống cho CBVC

Các công trình, dự án của các trường được đầu tư đang thực hiện đúng theo tiến độ. Một số trường tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế về đào tạo, chuyển giao cũng như cung cấp trang thiết bị. Ngoài ra các trường bằng các nguồn thu và tiết kiệm chi đã trích vốn để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang

thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học, qua đó góp phần nâng cao chất lượng các công trình, điều kiện phục vụ đào tạo cụ thể:

Trường Đại học Hoa Lư tiếp tục triển khai xây dựng dự án tại Cơ sở 2, tăng cường nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất tại cơ sở 1. Nhà trường tiếp tục cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm, bổ sung trang thiết bị đáp ứng nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác của nhà trường. Hoàn thiện ứng dụng phần mềm quản lý văn bản (ioffice) trong công tác văn thư, lưu trữ theo quy định của UBND tỉnh.

Trường Cao đẳng cơ điện Việt Xô đã đẩy mạnh đầu tư nâng cấp nhiều phòng học xưởng thực tập thực hành, các máy móc, thiết bị của các khoa chuyên môn với số kinh phí lên tới hơn 6 tỷ đồng. Đã hoàn thành Dự án thành phần 4, thuộc dự án đầu tư phát triển trường dạy nghề chất lượng cao, sử dụng vốn ODA của Chính phủ Pháp với tổng 110 tỷ đồng. Dự án "Xây dựng hệ thống thoát nước": Đã thực hiện và đang nghiệm thu với tổng mức đầu tư được duyệt 16.479.885.000 đồng. Chăm lo cải thiện đời sống cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên để mọi người tập trung trí tuệ vào công việc chuyên môn là vấn đề luôn được quan tâm. Trong năm kết hợp việc học tập với sản xuất tạo ra nguồn tự có để hỗ trợ cho đời sống CBCNV bình quân mỗi tháng hơn 2.000.000 đồng.

Trường CĐ Nghề Lilama I triển khai kế hoạch mua thiết bị cho dự án tăng cường năng lực, mua sắm thiết bị phục vụ công tác giảng dạy cho các khoa nghề: Hàn; Điện; Chế tạo; Lắp máy với tổng số vốn: 3 tỷ đồng được Bộ phê duyệt. Dự án bồi dưỡng ngoại ngữ cho Giáo viên: 142.000.000đ được Bộ Xây dựng phê duyệt và triển khai thực hiện.

Trường CĐ Y tế Ninh Bình đã chủ trương tiết kiệm chi thường xuyên, đầu tư xây dựng sửa chữa, mua sắm trang thiết bị mới, lắp đặt 100% phòng học có máy chiếu đa năng, cải tạo nâng cấp trang website của trường đáp ứng yêu cầu.

Cùng với hoạt động đầu tư cơ sở vật chất, vượt lên các điều kiện khó khăn của các trường, nhiều đơn vị, nhiều trường đã có những giải pháp hữu ích để tăng nguồn thu qua đó nâng cao chất lượng đời sống vật chất cho CBVC. Do đó, đời sống CBVC của các trường trong Khối cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, nhiều trường có mức thu nhập ngoài lương như Trường CĐ Cơ điện xây dựng Việt Xô (thu nhập ngoài lương đạt 2 triệu đồng/người/tháng), Trường CĐ Cơ giới đảm bảo và duy trì thu nhập tăng thêm bình quân hàng tháng đạt trên 1 triệu đồng/người/tháng (chưa kể các ngày lễ, Tết). Trường Cao đẳng Y tế hàng tháng cán bộ, viên chức nhà trường có tiền thu nhập tăng thêm theo hệ số của Quy chế chi tiêu nội bộ cơ quan mỗi hệ số hiện tại tạm chỉ là 1 triệu đồng; Trường CĐ Nghề Lilama I duy trì tăng thêm 20% cho khối phục vụ đào tạo, hỗ trợ lương tháng 13 cho cán bộ, giáo viên.

Nhìn chung năm học 2017-2018, tuy có khó khăn nhưng đòi hỏi sống vật chất, tinh thần cho CBVC, HSSV luôn được lãnh đạo các trường quan tâm. Mật bẳng thu nhập của các CBVC trong Khối tuy chưa cao nhưng cơ bản ổn định đáp ứng nhu cầu sinh hoạt.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CỦA CÁC TRƯỜNG TRONG KHỐI THI ĐUA NĂM HỌC 2017-2018.

Ngay từ đầu năm học, lãnh đạo các trường trực thuộc Khối đã chỉ đạo đơn vị thực hiện nghiêm túc việc đăng ký thi đua; quán triệt thực hiện nghiêm túc văn bản thi đua các cấp đến toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động các trường trong Khối; thực hiện nghiêm túc tổ chức phát động thi đua đến toàn thể cán bộ, giảng viên, giáo viên, nhân viên và HSSV; 100% các trường trong Khối đều đã hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Kết quả:

* Trường Đại học Hoa Lư

- Cá nhân: có 215 Lao động tiên tiến, 40 Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 02 Chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh; 81 cá nhân được Hiệu trưởng tặng Giấy khen, 07 cá nhân được UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen.

- Tập thể: có 19 tập thể được công nhận danh hiệu Tập thể lao động Tiên, 12 tập thể được Hiệu trưởng tặng Giấy khen, 03 tập thể được UBND tỉnh tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, 02 tập thể được UBND tỉnh tặng Bằng khen. Tập thể trường Đại học Hoa Lư được Khối Thi đua các trường Đại học, Cao đẳng suy tôn đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ Thi đua đơn vị dẫn đầu khối các trường Đại học, Cao đẳng tỉnh Ninh Bình.

* Trường Cao đẳng Y tế Ninh Bình

- Về cá nhân: Danh hiệu Lao động tiên tiến: 91 cá nhân; Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở: 10 cá nhân; Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen: 05 cá nhân; Giấy khen của Giám đốc Sở Y tế cho: 09 cá nhân; Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen cho: 01 cá nhân.

- Tập thể: Tập thể Lao động tiên tiến: 10 tập thể; Tập thể LĐXS: 02 tập thể; Giấy khen của Giám đốc Sở Y tế cho: 02 phòng, bộ môn; Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen: 02 phòng, bộ môn; Tập thể trường Cao đẳng Y tế Ninh Bình được Khối Thi đua các trường Đại học, Cao đẳng tỉnh Ninh Bình bình xét, suy tôn, đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen.

* Trường Cao đẳng Cơ điện xây dựng Việt Xô

- Về tập thể: có 14 tập thể đạt danh hiệu "Tập thể lao động Xuất sắc", Nhà trường được tặng Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua Bộ NN& PTNT; 14 Bằng khen của Bộ, Tỉnh, CDN (Khen thưởng 2017)

- Về cá nhân: có 36 cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở", 159 cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến"; 01 cá nhân được tặng Huân chương

Lao động hạng Nhì, 01 cá nhân được tặng CSTD cấp Bộ; 14 Cá nhân và tập thể được Bộ NN&PTNT, UBND tỉnh Ninh Bình, UBND tỉnh Đồng Tháp tặng Bằng khen. Trường được Khối binh xét thi đua đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen.

* Trường Cao đẳng nghề cơ giới Ninh Bình:

- Cá nhân: Lao động tiên tiến 154 cá nhân, Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 32 cá nhân, Bằng khen Bộ NN&PTNT và UBND tỉnh Ninh Bình: 5 cá nhân.

- Tập thể: Tập thể lao động Tiên tiến 03, Tập thể Lao động xuất sắc: 12, Bằng khen Bộ NN&PTNT và UBND tỉnh Ninh Bình: 06.

* Trường CĐ nghề Li La Ma I:

- Cá nhân: Lao động tiên tiến 71 người; Chiến sĩ thi đua Cơ sở: 03 người; Bằng khen của Bộ Xây dựng: 03 người; cá nhân tiêu biểu: 26 người; đề nghị tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Xây dựng": 04 người

- Tập thể: Tập thể Lao động Xuất sắc: 02; Tập thể Lao động tiên tiến: 08.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Có thể nói năm học 2017-2018 được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của UBND tỉnh Ninh Bình, các Bộ ngành, sự tạo điều kiện của chính quyền và nhân dân địa phương, sự đồng lòng nhất trí của tập thể CBVC, người lao động cùng với quyết tâm của lãnh đạo các trường. Các đơn vị trong Khối đã có nhiều giải pháp sáng tạo, đột phá trong thực hiện nhiệm vụ được giao: Chất lượng đào tạo của các trường trong Khối tiếp tục được khẳng định và không ngừng được nâng lên, HSSV ra trường đáp ứng được yêu cầu tuyển dụng. Cơ sở, trang thiết bị và các điều kiện phục vụ đào tạo của các trường trong Khối được đầu tư tăng cường, đời sống của cán bộ, viên chức ổn định, từng bước được cải thiện và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cuộc sống. Công tác thi đua khen thưởng liên tục được các trường phát động và triển khai có hiệu quả. Các hoạt động xã hội, đền ơn đáp nghĩa, các hoạt động nhân đạo, từ thiện đã được các trường trong Khối hưởng ứng và nghiêm túc thực hiện. Trong năm các trường xây dựng và tổ chức các hoạt động tham quan, học tập và trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau về chuyên môn, công tác đào tạo, công tác quản lý HSSV. Các trường trong Khối đã tích cực, chủ động và tham gia kế hoạch hoạt động của Khối theo đúng nội dung và lịch trình công tác thi đua đề ra.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác thi đua trong năm học 2017-2018 vừa qua cũng còn tồn tại một số mặt hạn chế đó là:

- Kết quả tuyển sinh của một số trường trong Khối chưa cao, sự mất cân đối trong ngành nghề đào tạo còn lớn. Mặc dù một trường đạt và vượt chỉ tiêu tuyển sinh nhưng kết quả tuyển sinh chưa ổn định và bền vững, hiện tượng vi phạm quy chế, bỏ học vẫn còn tồn tại.

- Công tác nghiên cứu khoa học trong đội ngũ cán bộ, giáo viên của các trường còn hạn chế, chưa có nhiều đề tài nghiên cứu, ứng dụng chuyên giao kỹ thuật trong các lĩnh vực sản xuất của ngành, của địa phương. Phong trào HSSV tham gia nghiên cứu khoa học của các trường còn hạn chế.
- Tỷ lệ học sinh, sinh viên xếp loại yếu, kém của một số trường vẫn còn tồn tại.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC THI ĐUA CỦA CÁC TRƯỜNG TRONG KHỐI NĂM HỌC 2018-2019

I. MỤC TIÊU

Phát huy những kết quả, thành tích đạt được trong năm học 2017 - 2018, với tinh thần đoàn kết, nỗ lực, khắc phục khó khăn, năm học 2018-2019 tập thể cán bộ, viên chức, người lao động và HSSV các trường trong Khối thi đua tập trung phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị được giao. Phấn đấu hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu thi đua năm học 2018-2019 theo giao ước thi đua của Khối.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng đến toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động, HSSV các trường trong Khối, trong đó trọng tâm là quán triệt thực hiện Nghị quyết 29 của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo..., Nghị quyết số 19 (Hội nghị Trung ương 6 khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị quyết Trung ương 7 (Khóa XII). Duy trì thực hiện nghiêm túc Kết luận số 18-KL/TW, ngày 22/9/2017 của Trung ương về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Thực hiện "tăng cường xây dựng và chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị "về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".

2. Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt thực hiện nghiêm túc văn bản chỉ đạo các cấp về công tác thi đua khen thưởng. Đẩy mạnh phong trào thi đua "dạy tốt, học tốt", "Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo"; tiếp tục phát động, hưởng ứng các phong trào thi đua "cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới", "cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau", "đồng hành cùng doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển" trong toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động và HSSV các Nhà trường. Tập trung chỉ đạo dạy và học đảm bảo đúng chương trình, kế hoạch năm học, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành chủ quản.

3. Duy trì thực hiện nghiêm túc chế độ giao ban chuyên môn; tăng cường các hoạt động thao giảng, dự giờ, học tập trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, chú trọng đổi mới phương pháp dạy và học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động dạy học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của các nhà trường trong Khối; thực hiện đa dạng hóa các loại hình, ngành nghề đào tạo, cấp đào tạo, đào tạo theo nhu cầu xã hội; rà soát, điều chỉnh bổ sung và hoàn thiện các chương trình đào tạo; tổ chức tuyển sinh đảm bảo đúng quy chế, phản ánh đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, trong đó chú trọng tuyển sinh các ngành, nghề trọng điểm để phục vụ sự phát triển của đất nước và sự phát triển của tinh.

4. Tập trung nguồn lực đầu tư kinh phí cù cán bộ, giáo viên, học sinh tham gia Hội thi tay nghề giáo viên giỏi, học sinh giỏi cấp Bộ, cấp Tỉnh đạt kết quả cao. Tăng cường đẩy mạnh hợp tác quốc tế tìm kiếm cơ hội đầu ra cho sinh viên. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên các trường trong Khối; nghiên cứu đề xuất các cơ chế, chính sách mang tính đột phá nhằm hỗ trợ, động viên, khuyến khích đội ngũ giảng viên tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Mở rộng quan hệ với các công ty, doanh nghiệp để liên kết đào tạo và giới thiệu việc làm cho HSSV sau tốt nghiệp; đẩy mạnh quan hệ hợp tác quốc tế trong đào tạo; chú trọng các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ trong các nhà trường phục vụ công tác đổi mới quản lý, đào tạo, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ và phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

6. Tiếp tục đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của các trường. Đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ, viên chức và HSSV, tổ chức tốt việc đánh giá cán bộ, viên chức dân chủ, công bằng, khách quan. Tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm lẫn nhau giữa các trường trong Khối.

Trên đây là một số kết quả đạt được trong công tác thi đua năm học 2017 - 2018 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác thi đua năm học 2018 - 2019 của Khối thi đua các trường Đại học - Cao đẳng Ninh Bình. *L*

Nơi nhận:

- Ban TĐKT Tỉnh;
- Các trường trong Khối TD;
- Lưu VT, TCTH.

**TRƯỜNG KHỐI THI ĐUA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ**

**PHÓ HIỆU TRƯỜNG PHỤ TRÁCH
TS. Vũ Văn Trường**

BÁO CÁO
Tổng kết năm học 2017- 2018,
phương hướng, nhiệm vụ năm học 2018- 2019

Năm học 2017-2018, Trường Đại học Hoa Lư tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 8 khóa 11 về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*”. Phát huy các mặt thuận lợi, khắc phục khó khăn, toàn trường đã đoàn kết vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2017- 2018

I. Công tác chuyên môn:

1. Công tác đào tạo:

1.1. Tuyển sinh:

- Hệ chính quy: tuyển sinh 347 sinh viên trên tổng chỉ tiêu tuyển sinh 850 sinh viên, đạt 40% kế hoạch (Đại học: 239 sinh viên, Liên thông chính quy: 108 sinh viên).

- Tiếp nhận 10 LHS Lào khoá 7 và gửi đi đào tạo tiếng Việt tại trường Hữu nghị T78 - Hà Nội. Hiện tại, số LHS Lào được Nhà trường tiếp nhận và triển khai đào tạo là 50 Lưu học sinh, trong đó 40 Lưu học sinh hiện đang học tập tại Trường.

1.2. Quy mô đào tạo:

Quy mô đào tạo Nhà trường năm học 2017 - 2018 tiếp tục giảm. Đến thời điểm hiện tại, quy mô đào tạo gồm có 33 lớp, với 989 SV, trong đó:

- Đào tạo hệ chính quy và liên thông CQ: 30 lớp với 864 sinh viên.
- Đào tạo không chính quy (VLVH): 03 lớp với 125 học viên.

1.3. Chất lượng đào tạo:

* *Thi học phần, học kỳ:* Năm học 2017-2018, đã xây dựng Kế hoạch, tổ chức thi 433 học phần cho sinh viên; số sinh viên đạt điểm Khá, Giỏi trở lên chiếm tỷ lệ 45 %.

* *Thi tốt nghiệp*: Tổ chức thi tốt nghiệp cho 59 sinh viên C22 và 227 sinh viên D7 hệ chính quy. Kết quả: hệ Cao đẳng, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đạt 89.8%; hệ Đại học, tỷ lệ sinh viên đỗ tốt nghiệp đạt 100%.

* *Kết quả thực tập sư phạm, thực tập nghề*

- Khối ngành sư phạm: có 251/325 sinh viên xếp loại xuất sắc chiếm 77.2%; 55/325 sinh viên xếp loại giỏi chiếm 16.9%; 17/325 sinh viên xếp loại Khá chiếm 5.2%; 02/325 không hoàn thành, 0.62%.

- Khối ngành ngoài sư phạm: có 60/85 sinh viên xếp loại xuất sắc chiếm 70.59%; 14/85 sinh viên xếp loại giỏi chiếm 16.5%; 11/85 sinh viên xếp loại khá chiếm 12.94%.

Trong năm học, Nhà trường cũng mở các lớp đào tạo và cấp chứng chỉ tiếng Anh, Tin học cho sinh viên và các đối tượng khác có nhu cầu, cụ thể: mở 09 khóa ôn và thi tiếng Anh trình độ B cho 402 học viên; mở 13 khóa ôn và thi cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản cho 616 sinh viên.

2. Công tác nghiên cứu khoa học

Năm học 2017 - 2018, tổng số đề tài NCKH được triển khai thực hiện là 43, trong đó đề tài NCKH của giảng viên là 37 (02 đề tài NCKH cấp tỉnh, 29 đề tài NCKH cấp trường) và 07 đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên. Kết quả nghiên thu đề tài khoa học các cấp như sau:

- *Đối với cán bộ, giảng viên*: Hoàn thành nghiên thu, đánh giá 36 đề tài, trong đó có 01 đề tài NCKH cấp tỉnh xếp loại đạt, 29 đề tài NCKH cấp trường, trong đó: 15 đề tài được đánh giá xếp loại Xuất sắc, có 14 đề tài đánh giá xếp loại Khá và 06 bài giảng, tập tài liệu được nghiên thu đánh giá. Các đề tài nghiên thu giai đoạn đều đảm bảo đúng tiến độ.

- *Đối với sinh viên*: hoàn thành nghiên thu 07 đề tài, trong đó: 03 đề tài đạt loại Xuất sắc, 04 đề tài đạt loại Khá.

Xuất bản Thông báo khoa học nội bộ số 6.

3. Công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng:

- Năm học 2017-2018, Nhà trường tiếp tục triển khai kế hoạch lấy ý kiến đánh giá, phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên nhằm góp phần nâng cao chất lượng công tác đào tạo. Kết quả: Đã triển khai lấy ý kiến phản hồi của sinh viên hệ chính quy với 74 giảng viên và 66 học phần đào tạo.

- Xây dựng Kế hoạch tự đánh giá Nhà trường và triển khai Kế hoạch tự đánh giá 02 chương trình đào tạo đại học ngành Kế toán và ngành Giáo dục Mầm non.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác thi, kiểm tra, đánh giá đảm bảo an toàn, nghiêm túc và đúng quy chế.

II. Công tác xây dựng nhà trường:

1. Công tác chính trị - tư tưởng:

Tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, học tập, quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng; giáo dục, phổ biến các chính sách, pháp luật của Nhà nước đến toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động và sinh viên, như:

- Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt và thực hiện Nghị quyết Hội nghị TW5, TW6 (khóa XII); Nghị quyết số 07, 08 (khóa XII), Nghị quyết số 19 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Kết luận số 03 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tới toàn thể cán bộ, đảng viên, giảng viên, nhân viên.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Tổ chức kiểm điểm, tự phê bình và phê bình trong toàn Đảng bộ nhà trường theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII) về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”.

- Tổ chức các lớp học tập chuyên đề về tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chính trị, quốc phòng, an ninh cho cán bộ, viên chức.

- Phát động phong trào thi đua trong toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động và sinh viên lập thành tích chào mừng các ngày lễ, ngày kỷ niệm lớn của đất nước, của ngành giáo dục, của tỉnh và của trường.

Công tác chính trị, tư tưởng đã góp phần củng cố lòng tin, động viên khích lệ cán bộ, viên chức, người lao động khắc phục khó khăn, giữ vững sự thống nhất về tư tưởng và hành động. Trình độ nhận thức, bản lĩnh chính trị và năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ của mỗi cá nhân từng bước được nâng lên. Hầu hết cán bộ, viên chức, người lao động có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trong sáng, lành mạnh.

2. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, tài chính, y tế, môi trường:

- Về xây dựng cơ sở vật chất: Năm học 2017- 2018, nhà trường tiếp tục cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm, bổ sung trang thiết bị đáp ứng nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác của Nhà trường.

- Về quản lý tài chính: Tổ chức quản lý chặt chẽ tài chính, tài sản; bảo đảm kịp thời nhu cầu chi lương, chi học bổng, chi hoạt động chuyên môn, tăng cường cơ sở vật chất và chi các hoạt động thường xuyên khác. Các khoản thu, chi đảm bảo chấp hành theo Luật Ngân sách, tiết kiệm và hiệu quả.

- Về công tác hành chính- quản trị: Hoàn thiện ứng dụng phần mềm quản lý văn bản (ioffice) trong công tác văn thư, lưu trữ theo quy định của UBND tỉnh nhằm giảm văn bản giấy, giải quyết công việc nhanh chóng, kịp thời; quản lý và sử

dụng có hiệu quả phương tiện xe ô tô phục vụ các hoạt động của Nhà trường; tổ chức tốt việc trực, bảo vệ an ninh trật tự, an toàn trường học.

- *Về công tác y tế, môi trường:* Phối hợp với bệnh viện Quân Y 5 tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, viên chức, người lao động Nhà trường; thực hiện tốt việc khám sức khỏe đầu vào cho sinh viên năm thứ nhất theo quy định; duy trì công tác lao động, vệ sinh môi trường đảm bảo cảnh quan trường học.

3. Công tác tổ chức cán bộ

- Trong năm học, chỉ đạo thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại một số chức danh cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc đúng quy trình và quy định pháp luật; Xây dựng kế hoạch biên chế sự nghiệp, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức năm 2018 theo hướng dẫn của Sở Nội vụ. Trên cơ sở chi tiêu biên chế được giao, đã thực hiện tuyển dụng 04 cán bộ, giảng viên (trong đó tuyển dụng theo chính sách thu hút 02 người) về công tác tại trường đáp ứng nhiệm vụ đào tạo; cử 01 viên chức đi học CH, 10 cán bộ, viên chức đi học Cao cấp lý luận, hoàn thiện Cao cấp lý luận chính trị, Trung cấp lý luận chính trị và hàng chục lượt cán bộ, viên chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Giáo dục & Đào tạo, Sở Giáo dục - Đào tạo, Sở Nội vụ và các cấp ngành có liên quan tổ chức, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ của Nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức đánh giá, phân loại viên chức, lao động hợp đồng nghiêm túc, khách quan, công bằng dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ theo từng vị trí việc làm theo Nghị định số 56/2015/NĐ-CP.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho cán bộ, viên chức theo quy định của pháp luật, như: nâng lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên vượt khung cho 66 người; nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc 27 người; Nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo 141 người; hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo: 9 người; hoàn thành thủ tục nghỉ chế độ BHXH 02 người.

- Tính tới thời điểm hiện tại, toàn trường có 272 cán bộ, viên chức và người lao động. Trong đó, đội ngũ giảng viên là 196 người. Về trình độ, có: 01 PGS.TS, 11 Tiến sỹ, 170 Thạc sỹ (06 NCS), 68 Đại học (21 Cao học).

4. Công tác sinh viên:

- Năm học 2017-2018, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho sinh viên Nhà trường tiếp tục được quan tâm chú trọng. Nhà trường đã tổ chức "Tuần sinh hoạt chính trị công dân - HSSV", xây dựng kế hoạch, tổ chức Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo Nhà trường với đại diện sinh viên. Tổ chức cho sinh viên nghiên cứu, quán triệt thực hiện nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của ngành, của trường.

- Công tác đánh giá kết quả rèn luyện, khen thưởng, kỷ luật sinh viên được thực hiện nghiêm túc, khách quan, công bằng, công khai, dân chủ. Định kỳ, Nhà

trường đều tổ chức Hội nghị giao ban giữa phòng Công tác sinh viên, Trợ lý sinh viên, Cố vấn học tập với Ban cán sự các lớp sinh viên; Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo trường với đại diện sinh viên để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của sinh viên. Các kiến nghị chính đáng của sinh viên về học tập, rèn luyện, sinh hoạt đều được Nhà trường kịp thời giải quyết. Năm học 2017-2018, có trên 90% sinh viên được xếp loại rèn luyện từ khá trở lên. Nhiều tập thể lớp sinh viên và cá nhân sinh viên được Nhà trường, các cấp, ngành khen thưởng đạt thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện.

- Chế độ chính sách, quyền lợi của sinh viên được nhà trường quan tâm thực hiện đầy đủ theo đúng quy định của Nhà nước. Học kỳ I, năm học 2017 - 2018, Nhà trường đã xét cấp 191 suất học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên với số tiền là 186.550.000 đồng, học kỳ II xét cấp học bổng cho 44 sinh viên D7, C22 với tổng số tiền là 68.700.000 đồng; có 20 lượt sinh viên được hưởng miễn, giảm học phí với tổng số tiền 57.000.000 đồng, 14 lượt sinh viên hưởng hỗ trợ chi phí học tập với tổng số tiền là 54.600.000 đồng, 106 lượt sinh viên thuộc diện hộ nghèo, dân tộc thiểu số, mồ côi hưởng TCXH với tổng số tiền là 76.080.000 đồng.

5. Công tác thi đua, khen thưởng:

Trong năm học, Nhà trường đã phát động nhiều phong trào thi đua nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của ngành giáo dục, của tỉnh và của trường, lôi cuốn được đông đảo cán bộ, viên chức, người lao động và sinh viên hăng hái tham gia, góp phần tạo động lực động viên, khuyến khích toàn thể cán bộ, viên chức tích cực tham gia đóng góp trí tuệ, tài năng và công sức cho sự nghiệp phát triển đi lên của Nhà trường. Kết thúc phong trào thi đua, Hội đồng thi đua, khen thưởng trường đều tổ chức bình xét công khai, dân chủ, giới thiệu được nhiều các tấm gương điển hình tiên tiến để Nhà trường và các cấp ngành khen thưởng.

* Kết quả bình xét thi đua, khen thưởng năm học 2017 - 2018

a) Khối cán bộ, giảng viên và nhân viên:

- Về tập thể: Có 19/19 tập thể đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, trong đó: 03 tập thể được đề nghị UBND tỉnh tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"; 02 tập thể được đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen; 02 tập thể được suy tôn đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ thi đua.

- Về cá nhân: Có 40 cá nhân đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở; 215 cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

+ 02 cá nhân được đề nghị UBND tỉnh tặng danh hiệu CSTĐ cấp tỉnh.

+ 02 cá nhân được đề nghị Bộ Giáo dục & Đào tạo tặng Bằng khen.

+ 05 cá nhân được đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen.

b) Khối Sinh viên

- Học kỳ I: có 12 tập thể đạt danh hiệu lớp được khen thưởng tặng giấy khen, trong đó có 12 tập thể đạt danh hiệu "lớp sinh viên tiên tiến", 110 sinh viên được tặng danh hiệu "Sinh viên Giỏi".

- Học kỳ II: đã bình xét thi đua cho sinh viên D7, C22. Kết quả: 05 tập thể lớp sinh viên được tặng danh hiệu "lớp sinh viên xuất sắc", 01 tập thể lớp sinh viên được tặng danh hiệu "lớp sinh viên tiên tiến", 27 sinh viên được tặng danh hiệu "Sinh viên xuất sắc", 10 sinh viên Lào được tặng danh hiệu "Sinh viên Khá trội lên".

III. Công tác Đảng, đoàn thể

- Trong năm học, Đảng ủy Nhà trường đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ và toàn thể đảng viên thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII) về "Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ". Công tác phát triển đảng trong nhà trường tiếp tục được quan tâm, trong năm học, Đảng bộ nhà trường đã bồi dưỡng, làm thủ tục kết nạp Đảng cho 29 quần chúng ưu tú. Năm 2017, Đảng bộ trường Đại học Hoa Lư được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ; 100% đảng viên được xếp loại Đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Hội cựu chiến binh tiếp tục làm tốt nhiệm vụ chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng cho đoàn viên, hội viên; tham gia xây dựng Đảng bộ, xây dựng Nhà trường ngày càng vững mạnh và làm tốt công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo. Trong năm học, Công đoàn trường đã phối hợp với Đoàn thanh niên, Hội sinh viên phát động quyên góp ủng hộ người nghèo và các hoạt động nhân đạo từ thiện khác với số tiền 37 triệu đồng; tổ chức các hoạt động hiến máu tình nguyện "giọt máu nghĩa tình" đạt 80 đơn vị máu.

IV. Đánh giá chung:

I. Ưu điểm:

Được sự quan tâm, chỉ đạo và giúp đỡ của Bộ Giáo dục & Đào tạo, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Ninh Bình; sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, sự nỗ lực, cố gắng, đoàn kết, quyết tâm cao của tập thể cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên, trường Đại học Hoa Lư đã thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2017 - 2018. Chất lượng đào tạo tiếp tục được nâng lên. Hoạt động nghiên cứu khoa học có nhiều chuyên biến. Đội ngũ cán bộ, giảng viên tiếp tục được cử đi bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ; cơ sở vật chất, trang thiết bị được bổ sung cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học. Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn trường học được củng cố và giữ vững. Đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, viên chức ổn định.

2. Tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh các kết quả đạt được, năm học 2017 - 2018 Nhà trường vẫn còn nhiều mặt công tác tiếp tục bộc lộ những hạn chế, yếu kém, cần được kiểm điểm, nhận thức sâu sắc và nỗ lực khắc phục trong năm học 2018 -2019, đó là:

- Công tác tuyển sinh tiếp tục gặp khó khăn, các giải pháp để nhằm cải thiện công tác tuyển sinh kết quả đạt được còn hạn chế; quy mô đào tạo tiếp tục giảm, nhiều ngành đào tạo không có sinh viên, nhiều giảng viên không đủ giờ nghĩa vụ hoặc không có giờ giảng dạy.

- Công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ giảng viên cơ hữu thực hiện chưa hiệu quả. Số cán bộ, viên chức đi nghiên cứu sinh chưa nhiều. Chính sách, cơ chế hiện hành chưa tạo được động lực cho đội ngũ cán bộ, giảng viên Nhà trường đăng ký đi NCS.

- Việc triển khai thực hiện công tác kiểm định chất lượng trong Nhà trường tiến độ thực hiện còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ.

- Kỷ cương kỷ luật trường học của một số đơn vị trực thuộc có thời điểm còn bị buông lỏng, thiếu sáu sát trong quản lý, giám sát cán bộ, viên chức, còn có hiện tượng vi phạm quy định Nhà nước đối với cán bộ, viên chức trong giờ hành chính.

- Một bộ phận cán bộ quản lý còn hạn chế về năng lực trong quản lý điều hành đơn vị, thiếu tính chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ.

- Sư phối kết hợp giữa các đơn vị và cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao có lúc, có nơi chưa tốt dẫn tới một số công việc không hoàn thành hoặc chậm hoàn thành so với kế hoạch. Một số đơn vị, cá nhân chưa chấp hành nghiêm túc quy định, giờ giấc làm việc, như: không thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, bỏ trực hành chính, bỏ hội, họp không lý do hoặc đi họp muộn...

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2018 - 2019

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; căn cứ các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Ninh Bình; căn cứ chức năng, nhiệm vụ và xuất phát từ tình hình thực tế, Trường Đại học Hoa Lư đề ra phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu của năm học 2018 -2019 như sau:

I. Phương hướng:

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tập trung nguồn lực đổi mới công tác tuyển sinh; hoàn thiện các chương trình, đề án

trọng điểm của Nhà trường đảm bảo tính hiệu quả. Duy trì và nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học; tăng cường công tác đảm bảo chất lượng Nhà trường, chú trọng nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy quản lý các đơn vị, chất lượng đội ngũ giảng viên, viên chức, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; thực hiện các giải pháp tăng nguồn thu, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, giảng viên và nhân viên.

II. Nhiệm vụ chủ yếu năm học 2018 - 2019

1. Công tác chính trị tư tưởng

- Tổ chức học tập, quán triệt và phổ biến đầy đủ, kịp thời các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động và sinh viên.

- Nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, viên chức, người lao động và sinh viên gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo và nâng cao ý thức trách nhiệm, kỷ luật của cán bộ, viên chức, người lao động.

- Tổ chức phát động và thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, dân tộc. Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng. Xây dựng môi trường văn hóa học đường, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học

- Hoàn thành công tác tuyển sinh năm 2018 đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Tăng cường công tác quản lý, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đào tạo, chương trình đào tạo và các hoạt động ngoại khóa, thực hành, thực tập.

- Cập nhật, bổ sung và hoàn thiện chương trình đào tạo. Chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tiếp cận và phát triển năng lực của người học, coi trọng việc rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và năng lực giải quyết các vấn đề thực tiễn cho sinh viên.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học; tiếp tục khuyến khích các đề tài NCKH của cán bộ, giảng viên gắn với công tác đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, phục vụ chuyển giao công nghệ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết về công tác kiểm định chất lượng, kế hoạch tự đánh giá chất lượng theo quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BGDDT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

- Tiếp tục triển khai tự đánh giá các chương trình đào tạo trong Nhà trường và triển khai việc đăng ký đánh giá ngoài.

- Tiếp tục triển khai lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên; thực hiện tốt công tác tổ chức thi, kiểm tra đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế..

4. Công tác xây dựng tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên

- Hoàn thành Đề án, Kế hoạch thành lập Hội đồng trường theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy chế về công tác tổ chức và quản lý trường đại học theo quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế.

- Làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, viên chức. Tạo cơ chế, chính sách hợp lý để động viên, khuyến khích giảng viên đi nghiên cứu sinh tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

- Tổ chức đánh giá, phân loại cán bộ, viên chức định kỳ hàng năm theo đúng quy định, trên cơ sở hiệu quả công tác của từng vị trí việc làm.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người lao động. Giải quyết kịp thời, công khai các kiến nghị chính đáng của người lao động.

5. Công tác tài chính, xây dựng cơ sở vật chất

- Thực hiện tốt việc lập, quyết toán ngân sách theo quy định của Luật ngân sách và các văn bản hiện hành. Khai thác, quản lý tốt nguồn thu, tiết kiệm về chi tiêu thường xuyên nhằm thực hiện tốt việc cải cách tiền lương theo chỉ đạo của Nhà nước, đảm bảo ổn định thu nhập của người lao động.

- Đảm bảo kịp thời, chính xác trong công tác quản lý thu chi ngân sách một cách hiệu quả, đúng quy định, phù hợp với điều kiện của Nhà trường.

- Quản lý tốt các tài sản hiện có của Nhà trường. Kịp thời mua sắm, bổ sung trang thiết bị đảm bảo phục vụ tối đa công tác giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác của Nhà trường. Sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị.

6. Công tác quản lý sinh viên

- Rà soát, hoàn thiện, bổ sung các văn bản, quy định liên quan tới công tác sinh viên; tăng cường giáo dục đạo đức, ý thức học tập, xây dựng nếp sống văn hóa học đường cho sinh viên, đặc biệt là lưu học sinh Lào ở khu Ký túc xá.

- Cải thiện điều kiện học tập, sinh hoạt và quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của sinh viên. Có biện pháp ngăn chặn và đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực, mầm mống tệ nạn xã hội trong sinh viên.

- Thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người học. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và đảm bảo đầy đủ các loại bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể cho sinh viên. Xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, văn minh.

- Định kỳ tổ chức Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo trường với đại diện các lớp sinh viên để nắm bắt diễn biến tư tưởng, đồng thời giải quyết kịp thời những vấn đề sinh viên quan tâm.

7. Công tác khác

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành. Tăng cường công tác kiểm tra nề nếp, kỷ cương và việc chấp hành kỷ luật lao động, sử dụng thời gian làm việc của viên chức, người lao động. Xây dựng nếp sống văn hóa công sở, ý thức phục vụ của cán bộ, viên chức và người lao động.

- Tích cực tham gia các hoạt động xã hội; hưởng ứng và cụ thể hóa nội dung các cuộc vận động lớn sát với tình hình Nhà trường. Nghiên cứu kết hợp giữa hoạt động xã hội với tăng cường quảng bá hình ảnh của Nhà trường.

- Duy trì thực hiện tốt công tác phòng chống cháy nổ, giữ gìn an ninh trật tự đảm bảo an ninh, an toàn trường học; làm tốt công tác vệ sinh môi trường giữ gìn môi trường, cảnh quan trường học.

Trên đây là những kết quả đạt được trong năm học 2017 - 2018 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm học 2018 - 2019 của trường Đại học Hoa Lư. Khắc phục khó khăn trong năm học vừa qua, phát huy những kết quả đã đạt được, cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên trong toàn trường dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu tiếp tục đoàn kết, khắc phục khó khăn, quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu năm học đề ra./. a

Nơi nhận:

- Bộ GD-ĐT (để b/c)
- UBND tỉnh (để b/c)
- Ban Giám hiệu
- Các đơn vị trực thuộc
- Lưu TCTH, VT



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PHẠM ĐỨC HỢP

Số 246/HD - DHHL

Ninh Bình, ngày 21 tháng 5 năm 2018

HƯỚNG DẪN
Bình xét thi đua và tổng kết năm học 2017 - 2018

Thực hiện Kế hoạch năm học 2017 - 2018, sau khi thông nhất trong Ban Giám hiệu, Nhà trường hướng dẫn các đơn vị triển khai bình xét thi đua và tổng kết năm học 2017 - 2018 như sau:

A. BÌNH XÉT THI ĐUA

I. Các căn cứ để bình xét thi đua:

1. Luật thi đua, khen thưởng ban hành năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ban hành năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ban hành năm 2013;
2. Nghị định số Nghị định số 91/2017/NĐ-CP 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;
3. Thông tư 08/2017/TT-BNV của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;
4. Thông tư số 35/2015/TT-BGDDT ngày 31/12/2015 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;
5. Quy chế thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình của UBND tỉnh Ninh Bình;
6. Hướng dẫn của Sở Nội vụ về việc khen thưởng tổng kết ngành Giáo dục và Đào tạo, năm học 2017 - 2018;
7. Kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, viên chức và người lao động hàng năm.

II. Đối tượng và nguyên tắc bình xét thi đua, khen thưởng:

1. Đối tượng:

Cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định 68 và lao động hợp đồng có thời hạn 12 tháng.

2. Nguyên tắc bình xét thi đua, khen thưởng:

- a) Việc xét thi đua, khen thưởng được tiến hành khi tổng kết năm học, bảo đảm tính tự nguyện, tự giác, đoàn kết, chính xác, công khai, dân chủ, công bằng.

kịp thời, đoàn kết và hợp tác cùng phát triển. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng, không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Đảm bảo tính thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng. Đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng.

b) Các cuộc họp xét danh hiệu thi đua, khen thưởng được coi là hợp lệ khi:

- Đối với cuộc họp bình xét thi đua, khen thưởng ở các đơn vị trực thuộc có ít nhất 2/3 tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham dự.

- Đối với cuộc họp bình xét thi đua, khen thưởng cấp trường có ít nhất 2/3 thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trường tham dự.

c) Danh hiệu thi đua "*Tập thể lao động tiên tiến*", "*Tập thể lao động xuất sắc*", Bằng khen của UBND tỉnh, Bằng khen của Bộ Giáo dục & Đào tạo phải được các thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trường bỏ phiếu kín và đạt từ 70% số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng tham dự.

d) Danh hiệu thi đua "*Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh*", Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương lao động phải được các thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trường bỏ phiếu kín và đạt từ 90% số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng tham dự.

d) Các đơn vị trong 02 Khối thi đua do Nhà trường thành lập, nếu được Hội đồng thi đua, khen thưởng trường bình xét đạt danh hiệu thi đua "*Tập thể Lao động xuất sắc*", thì không bình xét tặng "*Cờ thi đua*" của tỉnh. Các tập thể, cá nhân trong năm đã được tặng thưởng các hình thức khen thưởng cấp nhà nước thì năm tiếp theo liền kề không xét tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, trừ trường hợp khen thưởng thành tích đột xuất, khen thưởng theo chuyên đề.

e) Cần quan tâm đến những cán bộ, viên chức và người lao động có nhiều cống hiến cho sự nghiệp của nhà trường, thực sự là tấm gương tiêu biểu được nhiều người thừa nhận, suy tôn; cán bộ, viên chức có hoàn cảnh khó khăn nhưng đã khắc phục để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Nếu có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Số lượng đề nghị khen thưởng cấp Tỉnh, cấp Bộ phải có ít nhất 50% là cán bộ, viên chức và người lao động trực tiếp không hướng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo, quản lý trong tổng số cá nhân đề nghị cấp Tỉnh, cấp Bộ khen thưởng.

f) Đầu năm học, tập thể và cá nhân đăng ký danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng nào thi bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đó (trên cơ sở có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định). Không xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân không đăng ký thi đua theo quy định.

g) Không bình xét thi đua đối với các cá nhân tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ việc từ 40 ngày trở lên.

h) Không xét tặng hoặc đề nghị cấp trên xét tặng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân mất đoàn kết, có đơn thư khiếu nại, tố cáo, đang xem xét xử lý kỷ luật, đang xử lý kỷ luật từ khi承担责任 trở lên hoặc dư luận báo chí đưa tin về những sai phạm, tiêu cực chưa được kiểm tra rõ.

i) Không khen thưởng đối với người bị kỷ luật khai trừ Đảng (trường hợp cán bộ bị kỷ luật khai trừ Đảng, sau đó đã sửa chữa khuyết điểm, phần đầu và được kết nạp lại vào Đảng, nếu đạt tiêu chuẩn theo quy định thì được xét khen thưởng).

k) Hạ một mức khen thưởng đối với những người bị kỷ luật lưu Đảng, khai trừ Đảng sau đó được kết nạp lại và những người: bị cách chức, giáng chức, hạ bậc lương, cảnh cáo. Hình thức kỷ luật cá nhân chỉ xem xét một lần khi xét thi đua, khen thưởng, không tính vào những lần xét thi đua, khen thưởng sau.

III. Quy trình bình xét:

1. Đối với bình xét thi đua, khen thưởng ở các đơn vị trực thuộc:

- Cá nhân viết báo cáo kết quả công tác năm học 2017 - 2018 và trình bày trước Hội nghị bình xét thi đua do đơn vị tổ chức (*theo mẫu đính kèm*).

- Hội nghị tổ chức bình xét và bỏ phiếu biểu quyết danh hiệu thi đua, khen thưởng của cá nhân thuộc đơn vị (*theo mẫu đính kèm*).

- Đơn vị tập hợp kết quả bình xét thi đua, khen thưởng gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trường (qua Phòng Tổ chức - Tổng hợp) để tổng hợp, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường.

2. Đối với bình xét thi đua, khen thưởng cấp trường:

- Bộ phận phụ trách thi đua, khen thưởng thuộc Phòng Tổ chức - Tổng hợp tiến hành tổng hợp kết quả bình xét thi đua, khen thưởng của các đơn vị trực thuộc; chuẩn bị các thủ tục, văn bản có liên quan để trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường họp bình xét.

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trường họp bình xét lần lượt từng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng từ bậc thấp đến bậc cao theo nguyên tắc: cá nhân trước, tập thể sau.

- Sau khi thống nhất từng thành tích trong Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng thi đua, khen thưởng kết luận và giao cho phòng Tổ chức - Tổng hợp ghi biên bản.

- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, phòng Tổ chức - Tổng hợp tham mưu cho Hiệu trưởng ra Quyết định công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng cấp cơ sở và hướng dẫn các cá nhân, tập thể làm các thủ tục trình Hiệu trưởng ký gửi các cấp có thẩm quyền để xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua, khen thưởng bậc cao.

III. Các danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua:

1. Danh hiệu cá nhân:

a. Danh hiệu Lao động tiên tiến:

Được xét tặng cho các cá nhân đạt tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

***Một số điều lưu ý khi bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến":**

- Cá nhân được cử đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại đơn vị để được bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến". Trường hợp cá nhân được cử đi tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập đạt loại khá trở lên thì được xét tặng danh danh hiệu "Lao động tiên tiến".

- Thời gian cán bộ, viên chức, người lao động nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước được tính để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến".

- Đối với cá nhân chuyển công tác từ đơn vị khác về trường dưới 6 tháng tính từ ngày Hiệu trưởng ký Quyết định tiếp nhận đến khi kết thúc năm học, nếu đạt tiêu chuẩn nhà trường chỉ xem xét, bình bầu danh hiệu "Lao động tiên tiến", trên cơ sở phải có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ.

- Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong thời gian nhất định thì có thể xem xét bình bầu danh hiệu "Lao động tiên tiến" và phải có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái.

b. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở

Được xét tặng cho các cá nhân đạt tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến".
- Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cơ quan, tổ chức, đơn vị công nhận.

***Một số điều lưu ý khi bình xét danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở":**

- Tỷ lệ xét công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" không vượt quá 15% tổng số cán bộ, viên chức và người lao động thuộc đơn vị đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến". Khi áp dụng tỷ lệ nếu số thập phân nhỏ hơn 5 thì làm tròn xuống nếu số thập phân bằng hoặc lớn hơn 5 thì làm tròn lên.

- Cá nhân đạt một trong các thành tích sau được tính là sáng kiến áp dụng xét, công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”:

+ Giảng viên là tác giả chính của bài báo đăng trên Thông báo khoa học nội bộ của Trường, Tạp chí khoa học có chi số ISSN, ISI.

+ Cán bộ, viên chức và người lao động tham gia soạn thảo đề án, quy định, quy chế đã được ban hành theo Quyết định phân công của Hiệu trưởng.

- Trường, phó các đơn vị trực thuộc ngoài đạt các tiêu chuẩn theo quy định trên thì đơn vị do cá nhân quản lý phải đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

c. Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh:

Được xét tặng cho những cá nhân đạt 02 tiêu chuẩn sau đây:

- Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;

- Thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó có tác dụng ảnh hưởng đối với Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và do Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương xem xét, công nhận.

Lưu ý: Các sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh được sử dụng để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” có giá trị xét khen thưởng trong thời gian không quá 05 năm kể từ ngày có quyết định hoặc văn bản nghiệm thu, công nhận của cơ quan có thẩm quyền tính đến thời điểm đề nghị xét tặng danh hiệu. Sáng kiến, đề tài chỉ được sử dụng 01 lần để đề nghị xét tặng một hình thức khen thưởng hoặc 01 danh hiệu thi đua.

2. Danh hiệu thi đua tập thể:

a. Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến:

Được xét tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

- Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước.

b. Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc:

Được xét tặng trong số các Tập thể lao động tiên tiến đạt các tiêu chuẩn sau:

- Sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với nhà nước.

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

- Có cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và không có cá nhân bị thi hành kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước.

c. Danh hiệu Cờ thi đua của UBND tỉnh:

Được xét tặng hàng năm cho 01 đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của mỗi Khối thi đua do Hiệu trưởng thành lập trên cơ sở đạt các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của Nhà trường.

- Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác thuộc trường học tập.

- Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

IV. Các hình thức khen thưởng và Tiêu chuẩn khen thưởng:

1. Cá nhân:

a. Giấy khen của Hiệu trưởng:

Được xét tặng cho các cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua.

- Lập được thành tích thường xuyên hoặc đột xuất.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu, chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

***Lưu ý:** Tỷ lệ xét tặng giấy khen của Hiệu trưởng không vượt quá 30% tổng số cán bộ, viên chức đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" của đơn vị. Khi áp dụng tỷ lệ nếu số thập phân nhỏ hơn 5 thì làm tròn xuống nếu số thập phân bằng hoặc lớn hơn 5 thì làm tròn lên.

b. Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

Được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và nghĩa vụ công dân.

- Cá nhân có 02 năm liên tục được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu, chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đi đầu trong các phong trào thi đua; tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tích cực tham gia các hoạt động xã hội.

c. Bằng khen của UBND tỉnh:

Được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu, chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Nhà trường phát động hàng năm.

- Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong công tác quản lý, đào tạo trong Nhà trường.

- 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong các hoạt động của Nhà trường.

d. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ:

Được xét tặng cho các cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc các bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

- Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

- Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

e. Huân chương Lao động hạng Ba:

Được xét tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, sáng tạo trong lao động, xây dựng Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- Có thành tích xuất sắc đột xuất hoặc có công trình khoa học, nghệ thuật, có sáng kiến được Hội đồng khoa học, Hội đồng sáng kiến cấp bộ, tỉnh đánh giá xuất sắc, được ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao, thiết thực.

- Đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 05 năm tiếp theo liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng trong phạm vi cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

2. Tập thể:

a. Giấy khen của Hiệu trưởng:

Được xét tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua.

- Lập được thành tích đột xuất.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

b. Bằng khen của UBND tỉnh:

Được xét tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn như sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua.
- Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong Nhà trường.
- 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, viên chức, người lao động; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

c. Bằng khen của Bộ Giáo dục & Đào tạo:

Được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn như sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao
- 02 lần liên tục đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.
- Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua.
- Bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm.
- Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.
- Tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch vững mạnh.

B. TỔNG KẾT NĂM HỌC

1. Đối với các đơn vị trực thuộc:

a) Thời gian

Thời gian khoảng từ ngày 04/6/2018 đến ngày 13/6/2018.

b) Thành phần

Toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên của đơn vị, mời đồng chí lãnh đạo trường phụ trách đơn vị tham dự.

b) Nội dung tổng kết

- Đánh giá kết quả hoạt động của đơn vị trong năm học 2017 - 2018.
- Phương hướng, mục tiêu và những giải pháp chủ yếu của đơn vị trong năm học 2018 - 2019 (theo mẫu định kèm).
- Tổ chức bình xét thi đua năm học 2017 - 2018 trong đơn vị.

2. Đối với các lớp sinh viên:

Căn cứ chương trình, kế hoạch đào tạo năm học 2017 - 2018, phòng Công tác sinh viên phối hợp với các khoa xây dựng kế hoạch và tổ chức hướng dẫn các lớp sinh viên tổ chức tổng kết năm học. Sau đó, tổng hợp kết quả và gửi báo cáo Ban giám hiệu Nhà trường (qua Phòng Tổ chức - Tổng hợp).

3. Đối với nhà trường:

a) Thời gian

Dự kiến tổ chức vào $\frac{1}{2}$ ngày vào 8h ngày 30/6/2018

b) Thành phần

Toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên nhà trường.

c) Nội dung tổng kết

- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2017 - 2018.
- Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm học 2018 - 2019.
- Công bố danh hiệu thi đua năm học 2017 - 2018.
- Trao tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng cho các tập thể và cá nhân lập thành tích xuất sắc trong năm học.

(Có kế hoạch cụ thể sau)

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị trực thuộc tổ chức Hội nghị bình xét thi đua và tổng kết năm học 2017 - 2018 theo đúng thời gian quy định. Sau khi hoàn thành tổng kết và bình xét thi đua, gửi hồ sơ tổng kết năm học về Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng nhà trường (Phòng Tổ chức - Tổng hợp) trước 9 giờ, ngày 14/6/2018.

Hồ sơ tổng kết năm học gồm có:

- Biên bản họp đánh giá xếp loại thi đua, khen thưởng và tổng kết năm học kèm theo phiếu bầu danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở";
- Báo cáo tổng kết năm học của đơn vị;
- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học của cá nhân (có đầy đủ chữ ký của Giám hiệu phụ trách);
- Phiếu biểu quyết danh hiệu thi đua cá nhân;
- Bảng tổng hợp kết quả bình xét danh hiệu thi đua của đơn vị.

Lưu ý: Phòng Tổ chức - Tổng hợp không nhận các hồ sơ thi đua, tổng kết năm học của các đơn vị không đủ thủ tục giấy tờ theo quy định và không nộp đúng thời gian quy định. Các tập thể, cá nhân được bình xét khen cao liên hệ với Phòng Tổ chức - Tổng hợp để được hướng dẫn làm các thủ tục, hồ sơ khen cao theo quy định.

2. Phòng Đào tạo - Quản lý khoa học tập hợp danh sách giảng viên có đề tài nghiên cứu khoa học được nghiệm thu, đánh giá, có bài viết đăng trên các tạp chí khoa

học có chỉ số ISSN, ISI và Thông báo khoa học của Nhà trường trong năm học 2017 - 2018 gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng (phòng Tổ chức - Tổng hợp) để làm căn cứ bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng.

3. Phòng Tổ chức - Tổng hợp tập hợp kết quả bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng của các đơn vị, báo cáo trước Hội đồng Thi đua, Khen thưởng trường xét duyệt; chuẩn bị kế hoạch tổ chức lễ Tổng kết năm học, báo cáo tổng kết năm học 2017 - 2018 của nhà trường.

4. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Nhà trường duyệt kết quả thi đua của các đơn vị, bình xét danh hiệu thi đua cấp cao, thông báo tới các đơn vị và báo cáo các cấp quản lý (*Dự kiến Hội đồng Thi đua, Khen thưởng nhà trường họp ngày 16/6/2018*).

5. Phòng Hành chính - Quản trị, phòng Tài vụ, Trung tâm Y tế - Môi trường, Trung tâm Thư viện - Thiết bị phổi hợp chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện phục vụ Lễ tổng kết năm học.

Trên đây là Hướng dẫn bình xét thi đua và Tổng kết năm học 2017 - 2018 của Trường Đại học Hoa Lư, yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện, đảm bảo đúng thời gian quy định. Trong thời gian thực hiện, nếu có văn bản hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng mới của các cấp, Nhà trường sẽ thông báo đến các đơn vị sau hoặc nếu có vướng mắc, phát sinh, các đơn vị phản ánh về phòng Tổ chức- Tổng hợp để báo cáo lãnh đạo trường xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Các đơn vị trực thuộc (để thực hiện);
- Các tổ chức đoàn thể;
- Lưu VT, TCTH.



PGS. TS Lê Xuân Giang

Ninh Bình, ngày tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO
TỔNG KẾT NĂM HỌC 2017 - 2018
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM HỌC 2018 - 2019

Thực hiện Kế hoạch năm học 2017 - 2018 của Trường Đại học Hoa Lư, đơn vị xin trân trọng báo cáo như sau:

1. Đặc điểm, tình hình chung của đơn vị

- Tổng số cán bộ, viên chức của đơn vị.
- Những điều chỉnh về nhiệm vụ của đơn vị (nếu có).
- Những thay đổi về nhân sự (nếu có số lượng và tên người cụ thể).
- Những thuận lợi và khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2017 - 2018 của đơn vị căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ và trên từng lĩnh vực công tác cụ thể

a) Đối với khoa, bộ môn

- Công tác giảng dạy:
 - + Tổng hợp khối lượng giảng dạy (kết khai giờ dạy quy đổi theo các hệ: chính quy, VLVH; giờ hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp).
 - + Đánh giá chất lượng giảng dạy: Nội dung chuyên môn; Phương pháp sư phạm; Thực hiện quy chế giảng dạy, thi, kiểm tra, hướng dẫn sinh viên thực tập, tốt nghiệp...
 - Công tác nghiên cứu khoa học:
 - + Số lượng các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp mà cán bộ, giảng viên trong đơn vị là chủ nhiệm đề tài hoặc là thành viên tham gia.
 - + Kết quả đánh giá, nghiệm thu các đề tài nghiên cứu khoa học.
 - + Khả năng ứng dụng của đề tài.
 - Công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên.
 - + Số lượng cán bộ, giảng viên được cử đi học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.
 - + Kết quả việc học tập, bồi dưỡng.
 - Công tác quản lý cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên
 - Công tác thi đua.

- Công tác phối hợp với các tổ chức đoàn thể.
- Các hoạt động khác.
- Đánh giá chung: Ưu điểm, tồn tại và hạn chế.

b) Đối với phòng, ban, trung tâm

- Công tác chuyên môn.
- Công tác nghiên cứu khoa học.
- Công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức
- Công tác quản lý cán bộ, viên chức, nhân viên
- Công tác thi đua.
- Công tác phối hợp với các đơn vị, các tổ chức đoàn thể.
- Các hoạt động khác.
- Đánh giá chung: Ưu điểm, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

3. Phương hướng, nhiệm vụ năm học 2018 - 2019

- Mục tiêu.
- Nhiệm vụ và giải pháp.

4. Kiến nghị, đề xuất với nhà trường

Thủ trưởng đơn vị
(Ký và ghi rõ họ, tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
Đơn vị:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÁ NHÂN
Năm học 2017 - 2018

Họ và tên:

Chức vụ, đơn vị:

Nhiệm vụ được phân công:

Công tác kiêm nhiệm (nếu có):

I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao

II. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế

III. Tự đánh giá, xếp loại cá nhân

Nhận xét, đánh giá của đơn vị

Người viết báo cáo

Giám hiệu phụ trách

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

Đơn vị:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày.....tháng 6 năm 2018

PHIẾU BIỂU QUYẾT**Danh hiệu thi đua cá nhân năm học 2017 - 2018****1. Biểu quyết danh hiệu thi đua cơ sở:**

STT	Họ và tên	Tự nhận loại	Đơn vị xếp loại			Ghi chú
			LDTT	CSTDGS	KHÔNG XL	
1						
2						
3						
4						
5						
6						

2. Đề xuất cá nhân để Hiệu trưởng xét tặng Giấy khen

.....

3. Đề xuất cá nhân để Hội đồng Thi đua- Khen thưởng trường bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng bậc cao

- a) Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh.....
- b) Bằng khen của UBND tỉnh.....
- c) Bằng khen của Bộ GD-ĐT.....
- d) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.....
- e) Huân chương Lao động Hạng ba.....

(Ký tên hoặc không ký tên)

Ninh Bình, ngày ... tháng 6 năm 2018

BẢNG TỔNG HỢP
Kết quả bình xét danh hiệu thi đua năm học 2017 - 2018

I. Danh hiệu cá nhân*1. Danh hiệu thi đua cơ sở*

STT	Họ và tên	Tự nhận loại	Đơn vị xếp loại			Ghi chú
			LDTT	CSTDGS	Không XL	
1						
2						
3						
4						
5						
6						

2. Giấy khen Hiệu trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1		
2		
3		
4		
5		
6		

3. Danh hiệu thi đua, khen thưởng bậc cao

STT	Họ và tên	Chức vụ	Danh hiệu thi đua, khen thưởng				
			Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	Bằng khen của UBND tỉnh	Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Huân chương lao động hạng Ba
1							
2							
3							
4							
5							

II. Danh hiệu tập thể đề nghị khen thưởng

.....
.....

Thủ trưởng đơn vị

Số: 405 /ĐHHL - TCTH
V/v triển khai công tác thi đua,
khen thưởng năm học 2018 - 2019

Ninh Bình, ngày 22 tháng 9 năm 2018

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc

Thực hiện Kế hoạch năm học 2018-2019, Trường Đại học Hoa Lư triển khai công tác thi đua, khen thưởng năm học 2018-2019, như sau:

I. CẨN CỨ BÌNH XÉT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM HỌC 2018-2019:

1. Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013.
2. Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.
3. Thông tư 08/2017/TT-BNV của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;
4. Thông tư số 35/2015/TT-BGDDT ngày 31/12/2015 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;
5. Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh Ninh Bình ban hành Quy chế thi đua khen thưởng trên đại bàn tỉnh Ninh Bình;
6. Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trong Trường Đại học Hoa Lư;
7. Kết quả đánh giá, phân loại cán bộ viên chức năm 2018.

II. NỘI DUNG CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM HỌC 2018-2019:

1. Xây dựng và ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trong Trường Đại học Hoa Lư:
 - Phòng Tổ chức- Tổng hợp chủ trì tham mưu xây dựng.
 - Các đơn vị, cá nhân, tổ chức, đoàn thể đóng góp ý kiến.
 - Công việc hoàn thành trước ngày 30/9/2018.

and the child's behavior. This study also examined the relationship between parenting and child outcomes, and the moderating role of culture.

The first aim of this study was to examine the relationship between parenting and child outcomes in a sample of Chinese parents. The second aim was to examine the moderating role of culture on the relationship between parenting and child outcomes.

It has been suggested that parenting is a process of socialization that reflects the values and beliefs of the culture in which it occurs (Hinde & Stevenson-Hinde, 1990). Therefore, the relationship between parenting and child outcomes may differ across cultures. In this study, we compared parenting and child outcomes between Chinese and European parents. We hypothesized that Chinese parents would report higher levels of parenting than European parents. We also hypothesized that Chinese parents would report higher levels of child outcomes than European parents. Finally, we hypothesized that the relationship between parenting and child outcomes would be moderated by culture.

There is a paucity of research on parenting and child outcomes in Chinese families. Therefore, the results of this study will contribute to the understanding of parenting and child outcomes in Chinese families. The results of this study will also contribute to the understanding of the relationship between parenting and child outcomes in European families. Finally, the results of this study will contribute to the understanding of the moderating role of culture on the relationship between parenting and child outcomes.

This study has several strengths. First, the sample size was large. Second, the data were collected from a representative sample of Chinese and European parents. Third, the measures used in this study were validated. Fourth, the results of this study are generalizable to other Chinese and European families.

There are also some limitations to this study. First, the data were collected from a convenience sample of Chinese and European parents. Therefore, the results of this study may not be generalizable to all Chinese and European families.

2. Thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng trường năm học 2018-2019:

Công việc hoàn thành trước 30/9/2018.

3. Triển khai đăng ký thi đua năm học 2018-2019:

Trường các đơn vị tổ chức cho cán bộ, viên chức, người lao động và đơn vị thực hiện đăng ký thi đua với các danh hiệu thi đua như sau:

3.1. Danh hiệu thi đua, khen thưởng đối với Tập thể:

- Tập thể lao động tiên tiến;
- Tập thể lao động xuất sắc;
- Cờ thi đua UBND tỉnh;
- Bằng khen của UBND tỉnh và Bộ Giáo dục & Đào tạo;
- Các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác.

3.2. Danh hiệu thi đua, khen thưởng đối với Cá nhân:

- Lao động tiên tiến;
- Chiến sỹ thi đua cơ sở;
- Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh;
- Bằng khen của UBND tỉnh và Bộ Giáo dục & Đào tạo;
- Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ;
- Huân chương lao động;
- Các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác.

3.3. Thời gian hoàn thành đăng ký thi đua:

Các đơn vị hoàn thành đăng ký thi đua và gửi về phòng Tổ chức - Tổng hợp trước ngày 30/10/2018 để bộ phận thi đua tổng hợp báo cáo lãnh đạo trường và tổng hợp thông báo đến các đơn vị. Hồ sơ đăng ký thi đua gồm:

- Bản đăng ký thi thi đua của các cá nhân;
- Bản đăng ký thi đua của đơn vị;
- Bản tổng hợp đăng ký thi đua của tập thể và cá nhân các đơn vị năm học 2018-2019.

(Có các biểu mẫu đăng ký thi đua, khen thưởng năm học 2018-2019 đính kèm văn bản)

the first time in history that the world's population has reached 6 billion. This is a momentous occasion, and it is important that we take advantage of the opportunity to reflect on our responsibilities to one another and to the planet. We must work together to ensure that the world's resources are used sustainably, and that all people have access to basic necessities like food, water, and healthcare. We must also address the pressing issue of climate change, which threatens the stability of our environment and the well-being of future generations. It is up to us to take action now, before it is too late, and to ensure that the world we leave behind is a better place than the one we inherited.

As we look towards the future, we must remember that the world is a complex and interconnected place. We must be open to new ideas and perspectives, and we must be willing to work together across cultural and political divides. We must also be aware of the challenges we face, and we must be prepared to meet them head-on. Only then can we hope to build a better world for ourselves and for those who come after us.

4. Tổ chức họp 02 khối thi đua trực thuộc trường bao trùm khối, phó khối, phát động thi đua và ký giao ước thi đua:

- Phòng Tổ chức- Tổng hợp hướng dẫn các khối thi đua xây dựng giao ước thi đua, lịch trình thi đua và họp phát động thi đua năm học, ký giao ước thi đua, bao trùm khối, phó khối.

- Công việc xong trước ngày 10/10/2018

5. Tổ chức phát động các phong trào thi đua:

- Lãnh đạo trường phát động các phong trào thi đua: thường xuyên, theo đợt (nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, của ngành giáo dục, của trường), theo chuyên đề (thực hiện các cuộc vận động của Đảng, Nhà nước, của tỉnh, của ngành giáo dục, của trường).

- Phòng Tổ chức- Tổng hợp tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các phong trào thi đua.

- Các đơn vị quán triệt, phổ biến, động viên cán bộ, viên chức, người lao động, sinh viên thuộc đơn vị hưởng ứng, tham gia đầy đủ các phong trào thi đua.

4. Tổ chức bình xét thi đua khen thưởng:

a) Các đơn vị tổ chức bình xét thi đua, khen thưởng kết hợp với tổng kết năm học dự kiến bắt đầu từ ngày 03/6/2018 đến hết ngày 15/6/2018.

b) Hoàn thành hồ sơ, thủ tục và gửi về phòng Tổ chức- Tổng hợp dự kiến trước 15 giờ, ngày 17/6/2018. Hồ sơ gồm có:

- Biên bản họp đơn vị đánh giá xếp loại thi đua, khen thưởng và tổng kết năm học;

- Báo cáo tổng kết năm học của đơn vị;

- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học của cá nhân (có đầy đủ chữ ký của Giám hiệu phụ trách);

- Phiếu chấm điểm thi đua; Phiếu biểu quyết danh hiệu thi đua;

- Bảng tổng hợp kết quả bình xét danh hiệu thi đua của đơn vị.

c) Hội đồng thi đua, khen thưởng trường họp bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể và cá nhân dự kiến vào ngày 22/6/2018.

d) Trao danh hiệu thi đua: tại Lễ tổng kết năm học; Lễ khai giảng năm học mới; Gặp mặt kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam...

III. TÔ CHỨC THỰ HIỆN:

1. Trưởng các đơn vị có trách nhiệm tổ chức phô biến, quán triệt các văn bản, quy định, quy chế hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng của các cấp đến toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động thuộc đơn vị quản lý.

2. Giao cho phòng Tổ chức- Tổng hợp có trách nhiệm tham mưu thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng trường năm học 2018-2019 và hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng năm học 2018-2019 theo đúng quy định pháp luật.

3. Đơn vị nào không đăng ký thi đua và không thực hiện đúng các quy định về thi đua, khen thưởng sẽ không được bình xét thi đua, khen thưởng vào cuối năm học.

Trên đây là nội dung về công tác thi đua, khen thưởng năm học 2018-2019 của Trường Đại học Hoa Lư, yêu cầu các đơn vị và cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, đề nghị phán ánh kịp thời về lãnh đạo trường (qua Phòng Tổ chức- Tổng hợp) để xem xét, giải quyết./. a

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Như kính gửi (để thực hiện);
- Lưu VT, TCTH.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH



TS. Vũ Văn Trường

language, and the language of the child's culture. In this paper, we will focus on the first two factors. We will also consider the implications of our findings for the development of children from immigrant families. We will begin by discussing the concept of language and its relationship to culture. We will then describe the results of our study, which examined the language of immigrant children in the United States. Finally, we will discuss the implications of our findings for the development of children from immigrant families.

The concept of language is often used to refer to the linguistic system of a particular group of people. However, language is also used to refer to the linguistic system of a particular culture. This is because language is closely tied to culture. Language is used to communicate ideas and information within a particular culture. It is also used to express the values and beliefs of a particular culture. Therefore, language is an important part of a culture. In this paper, we will focus on the language of immigrant children in the United States. We will also consider the implications of our findings for the development of children from immigrant families.

The results of our study show that immigrant children in the United States speak English as their primary language. They also speak their native language at home. This is true for both immigrant children from Mexico and immigrant children from China.

The results of our study also show that immigrant children in the United States speak English as their primary language. They also speak their native language at home. This is true for both immigrant children from Mexico and immigrant children from China.

The results of our study also show that immigrant children in the United States speak English as their primary language. They also speak their native language at home. This is true for both immigrant children from Mexico and immigrant children from China.

The results of our study also show that immigrant children in the United States speak English as their primary language. They also speak their native language at home. This is true for both immigrant children from Mexico and immigrant children from China.

The results of our study also show that immigrant children in the United States speak English as their primary language. They also speak their native language at home. This is true for both immigrant children from Mexico and immigrant children from China.

The results of our study also show that immigrant children in the United States speak English as their primary language. They also speak their native language at home. This is true for both immigrant children from Mexico and immigrant children from China.

UBND TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày tháng năm 20...

Mẫu I

DĂNG KÝ THI ĐUA NĂM HỌC.....
(Dành cho chuyên viên, nhân viên)

Họ và tên:

Đơn vị:

Chức vụ:

Nhiệm vụ chính được giao:

Danh hiệu đăng ký phần đầu:

1. Lao động tiên tiến
2. Chiến sỹ thi đua cơ sở
3. Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh
4. Hình thức khen thưởng (Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh)

NỘI DUNG PHẦN ĐẦU:

1. Công tác chuyên môn nghiệp vụ:

- Số lượng đạt được:
- Chất lượng đạt được:
- Các giải pháp thực hiện:

2. Sáng kiến cải tiến hoặc áp dụng SKCT trong công tác (Sáng kiến gì, thời gian tiến hành và hoàn thành, hiệu quả đạt được)

.....
.....
.....
.....
.....

3. Học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

- Học gì:
- Phương thức học:
- Kết quả sẽ đạt được:

ĐƠN VỊ XÁC NHẬN

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

UBND TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu 2

Ninh Bình, ngày tháng năm 20...

DĂNG KÝ THI ĐUA NĂM HỌC.....
(Dành cho Giảng viên)

Họ và tên:
Đơn vị:
Chức vụ:
Chức danh: *Giảng viên tập sự* *Giảng viên* *Giảng viên chính*
Đang làm công tác giảng dạy (hoặc kiêm giảng) môn học:
Tại bộ môn: Khoa (bộ môn):

Danh hiệu đăng ký phản ánh:

1. Lao động tiên tiến
2. Chiến sỹ thi đua cơ sở
3. Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh
4. Hình thức khen thưởng (*Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh*)

NỘI DUNG PHẢN ĐÁU:

1. Công tác giảng dạy:

- a. Số tiết theo tiêu chuẩn/năm
- b. Số tiết theo kế hoạch/năm (dự kiến)
- c. Dạy cho các lớp:
+ Kỳ I:
+ Kỳ II:
- d. Hướng dẫn tốt nghiệp, số lượng

- Số giờ:
- Chất lượng dự kiến đạt được (%):

2. Những sáng kiến cải tiến hoặc áp dụng phương pháp giảng dạy mới:

- a. Tên sáng kiến cải tiến:
- b. Thời gian hoàn thành:
- c. Hiệu quả:

3. Nghiên cứu khoa học:

- a. Tên đề tài :
- b. Cấp quản lý: Chủ nhiệm Thành viên
- c. Thời gian thực hiện

4. Công tác học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

- a. Nội dung:
- b. Phương thức:
- c. Dự kiến kết quả:

DƠN VỊ XÁC NHẬN

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

UBND TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

Mẫu 3
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày tháng năm 20.....

ĐĂNG KÝ THI ĐUA NĂM HỌC
(Dành cho Tập thể)

- Tên đơn vị:
- Tổng số cán bộ viên chức: Nam..... Nữ.....
- Trình độ: Sau đại học:..... Đại học:..... Cao đẳng:..... Loại khác:.....
- Đăng viên DCSVN:
- Số người công tác kiêm nhiệm:
- Số người đăng ký phản ánh: LĐTT: CSTĐ Cơ sở:..... CSTĐ cấp Tỉnh:.....
- Danh hiệu Tập thể đăng ký phản ánh:
 - + Tập thể lao động tiên tiến
 - + Tập thể lao động xuất sắc
 - + Cờ thi đua UBND tỉnh
- Hình thức khen thưởng (Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh).....

NỘI DUNG PHẢN ĐÁU:

1. Công tác chuyên môn của tập thể:

- a. Công tác đàm nhận và khối lượng trong năm:
- b. Dự kiến kết quả và chất lượng đạt được:

2. Nghiên cứu khoa học:

- a. Số lượng đề tài:
- b. Cấp quản lý: Tỉnh:..... Trường:..... Khoa (bộ môn):.....
- c. Số người tham gia:..... Người chủ trì
- d. Thời gian thực hiện:

3. Sáng kiến cải tiến và áp dụng công nghệ mới:

- a. Tên sáng kiến cải tiến hoặc quy trình Công nghệ mới:
- b. Số người thực hiện: Người chủ trì:
- c. Thời gian thực hiện:

d. Hiệu quả đạt được: Hoàn thành xuất sắc: Hoàn thành tốt: Hoàn thành:

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác:

5. Cam kết trong đơn vị có phong trào thi đua tốt: Không có ai vi phạm đường lối, chính sách, luật pháp của Nhà nước; Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế của nhà trường, của ngành; Mọi thành viên sống lành mạnh, thân ái, đoàn kết với mọi người./.

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
Đơn vị:

Mẫu 4
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP
ĐĂNG KÝ THI ĐUA NĂM HỌC.....

1. Danh hiệu cá nhân:

STT	Họ và tên	Danh hiệu thi đua			Hình thức khen thưởng			Danh hiệu khác	Ghi chú
		LĐTT	CSTD cơ sở	CSTD cấp Tỉnh	Bằng khen của UBND tỉnh	Bằng khen của Bộ GD- ĐT	Bằng khen của Thủ tướng CP		
1									
2									
3									
4									
5									
6									
7									
8									
9									
10									
11									
12									
13									
14									
15									

2. Danh hiệu tập thể:

- 2.1. Danh hiệu thi đua.....
2.2. Hình thức khen thưởng.....

Ninh Bình, ngày tháng năm 20.....

TRƯỜNG ĐƠN VỊ

1960 07 01 DRAFTED FOR APPROVAL
BY THE CHIEF OF STAFF

1960 07 01 APPROVED FOR RELEASE

1960 07 01 APPROVED FOR RELEASE
BY THE CHIEF OF STAFF

1960 07 01 APPROVED FOR RELEASE
BY THE CHIEF OF STAFF

1960 07 01 APPROVED FOR RELEASE
BY THE CHIEF OF STAFF

1960 07 01 APPROVED FOR RELEASE
BY THE CHIEF OF STAFF

1960 07 01 APPROVED FOR RELEASE
BY THE CHIEF OF STAFF

1960 07 01 APPROVED FOR RELEASE
BY THE CHIEF OF STAFF

1960 07 01 APPROVED FOR RELEASE
BY THE CHIEF OF STAFF

1960 07 01 APPROVED FOR RELEASE
BY THE CHIEF OF STAFF

1960 07 01 APPROVED FOR RELEASE
BY THE CHIEF OF STAFF

1960 07 01 APPROVED FOR RELEASE
BY THE CHIEF OF STAFF

Ninh Bình, ngày 18 tháng 06 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
V/v công nhận danh hiệu thi đua năm học 2015- 2016

HỘI TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số: 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/07/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 07/2015/QĐ- UBND ngày 03/04/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Hướng dẫn số 171/HD-ĐHHL, ngày 23/5/2016 của Trường Đại học Hoa Lư về bình xét thi đua và tổng kết năm học 2015-2016;

Căn cứ Biên bản xét duyệt kết quả thi đua của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Trường Đại học Hoa Lư họp ngày 27/6/2016;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu thi đua năm học 2015 - 2016, gồm:

- 19 Đơn vị đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.
- 43 Cá nhân đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở.
- 223 Cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Mức thưởng:

- | | |
|-------------------------------|----------------------|
| - Tập thể Lao động tiên tiến: | 920.000 đồng/don vị |
| - Chiến sỹ thi đua cơ sở: | 1.150.000 đồng/người |
| - Lao động tiên tiến: | 350.000 đồng/người |

Tổng số tiền thưởng là 144.980.000 đồng (*Một trăm bốn bốn nghìn ba mươi chín trăm tám mươi ngàn đồng chẵn*)

Kinh phí được trích từ nguồn kinh phí thi đua, khen thưởng của Nhà trường.

Điều 3. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng, Trưởng phòng Tổ chức- Tổng hợp, Trưởng phòng Tài vụ, các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./Q

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, TCTH.



PGS.TS Lê Xuân Giang

DANH SÁCH

Công nhận Danh hiệu thi đua năm học 2015-2016
(Kèm theo Quyết định số H86/QĐ-DHHL ngày 28/6/2016
của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư).

I. Danh sách đơn vị đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.

1. Phòng Tổ chức - Tổng hợp
2. Phòng Đào tạo - Quản lý khoa học
3. Phòng Tài vụ
4. Phòng Công tác sinh viên
5. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng
6. Phòng Hành chính - Quản trị
7. Khoa Xã hội - Du lịch
8. Khoa Tự nhiên
9. Khoa Giáo dục thường xuyên
10. Khoa Nông lâm
11. Khoa Tiêu học - Mầm non
12. Khoa Kinh tế - Kỹ thuật
13. Khoa Ngoại ngữ - Tin học
14. Bộ môn Giáo dục thể chất - Tâm lý
15. Bộ môn Lý luận chính trị
16. Trung tâm Thư viện - Thiết bị
17. Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
18. Trung tâm Y tế - Môi trường
19. Ban quản lý Ký túc xá

(Án định danh sách 19 đơn vị)

II. Danh sách cá nhân.

I. Chiến sĩ thi đua cơ sở:

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị
1	Ông Lê Xuân Giang	Hiệu trưởng
2	Ông Phạm Đức Hợp	Phó Hiệu trưởng
3	Ông Vũ Xuân Oánh	Phó Hiệu trưởng thường trực
4	Ông Phạm Quang Huân	Phó Hiệu trưởng
5	Ông Lương Duy Quyền	Trưởng phòng Tổ chức - Tổng hợp
6	Bà Trần Thị Tố Vân	Phó Trưởng phòng Tài vụ
7	Ông Trần Tuấn Đạt	Trưởng phòng Hành chính - Quản trị
8	Bà Nguyễn Thị Minh Hà	Trưởng phòng Đào tạo - Quản lý khoa học
9	Bà Phan Thị Hồng Duyên	Phó trưởng phòng Đào tạo - Quản lý khoa học
10	Bà Nguyễn Thị Thảo	Giảng viên phòng Đào tạo - Quản lý khoa học
11	Ông Nguyễn Hữu Tiến	Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị
12	Ông Lê Hồng Phượng	Phó trưởng phòng Công tác sinh viên
13	Bà Phùng Thị Thanh Hương	Phó Trưởng khoa Tự nhiên
14	Ông Dương Trọng Luyện	Trưởng môn Toán, khoa Tự nhiên
15	Bà Hà Thị Hương	Trưởng môn Hóa, khoa Tự nhiên
16	Bà Nguyễn Thị Phương	Trưởng khoa Xã hội - Du lịch
17	Bà Lê Thị Huệ	Trưởng môn Sử, khoa Xã hội - Du lịch
18	Bà Phạm Thị Thu Thùy	Giảng viên khoa Xã hội - Du lịch
19	Bà Phạm Thị Hồng Tâm	Giảng viên khoa Xã hội - Du lịch
20	Bà Tạ Hoàng Minh	Trưởng khoa Tiểu học - Mầm non
21	Bà Phạm Thị Gấm	Phó Trưởng khoa Tiểu học - Mầm non
22	Bà Phạm Thị Thanh Vân	Giảng viên khoa Tiểu học - Mầm non
23	Bà Đinh Thị Kim Khánh	Phó Trưởng khoa Kinh tế - Kỹ thuật
24	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Trưởng khoa Kinh tế - Kỹ thuật
25	Bà Lương Thị Thu Giang	Giảng viên khoa Kinh tế - Kỹ thuật
26	Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc	Giảng viên khoa Kinh tế - Kỹ thuật
27	Bà Đặng Thị Thu Hà	Trưởng môn Kế toán, khoa Kinh tế - Kỹ thuật
28	Bà Nguyễn Thị Mỹ	Giảng viên khoa Nông lâm
29	Bà Nguyễn Thị Hồng Tuyên	Trưởng khoa Ngoại ngữ - Tin học
30	Bà Phạm Thị Thanh	Trưởng môn Tin, khoa Ngoại ngữ - Tin học
31	Bà Mai Thị Thu Hân	Trưởng môn tiếng Anh, khoa Ngoại ngữ - Tin học
32	Ông Trần Ngọc Tú	Trưởng khoa Giáo dục thường xuyên
33	Ông Đoàn Sỹ Tuấn	Phó Trưởng bộ môn Lý luận chính trị
34	Bà Nguyễn Thị Hảo	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị
35	Bà Nguyễn Thị Hiền	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị
36	Bà Vũ Thị Phượng	Trưởng bộ môn Giáo dục thể chất - Tâm lý
37	Bà Vũ Thị Hồng	Trưởng môn Tâm lý, bộ môn Giáo dục thể chất - Tâm lý
38	Ông Dương Trọng Hạnh	Giám đốc Trung tâm Thư viện - Thiết bị
39	Ông Đỗ Quang Đạt	Tổ trưởng Tổ Thiết bị, Trung tâm thư viện - Thiết bị
40	Bà Lê Thị Tuyết Nhung	Tổ trưởng Tổ Thư viện, Trung tâm Thư viện - Thiết bị
41	Bà Nguyễn Thị Liên	Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
42	Ông Đinh Văn Viễn	Phó Giám đốc Trung tâm Y tế - Môi trường
43	Ông Nguyễn Văn Minh	Phó Trưởng ban quản lý Ký túc xá

(Án định danh sách 43 người)

2. Lao động tiên tiến

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị
1	Hoàng Diệu Thúy	Phó Trưởng phòng Tổ chức - Tổng hợp
2	Nguyễn Thanh Hoà	Giảng viên phòng Tổ chức - Tổng hợp

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị
3	Lã Thị Hương Giang	Nhân viên phòng Tổ chức - Tổng hợp
4	Nguyễn Thị Linh	Nhân viên phòng Tổ chức - Tổng hợp
5	Vũ Thị Loan	Giảng viên Giảng viên phòng Tổ chức - Tổng hợp
6	Bùi Thị Hải Yến	Trưởng phòng Tài vụ
7	Dương Thị Lan Hương	Nhân viên phòng Tài vụ
8	Tống Thị Ngọc Lan	Thủ quỹ phòng Tài vụ
9	Phạm Thị Oanh	Kế toán phòng Tài vụ
10	VŨ Văn Trường	Trưởng phòng Đào tạo – Quản lý khoa học
11	Hoàng Đức Hoan	Phó trưởng phòng Đào tạo – Quản lý khoa học
12	Phạm Văn Cường	Giảng viên phòng Đào tạo – Quản lý khoa học
13	Trương Ngọc Dương	Giảng viên phòng Đào tạo – Quản lý khoa học
14	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Giảng viên phòng Đào tạo – Quản lý khoa học
15	Vũ Thị Quyên	Chuyên viên phòng Đào tạo – Quản lý khoa học
16	Phùng Thị Thảo	Giảng viên phòng Đào tạo – Quản lý khoa học
17	Phạm Xuân Nguyễn	Giảng viên phòng Đào tạo – Quản lý khoa học
18	Lương Thị Hà	Phó Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng
19	Trần Thị Hà Tâm	Chuyên viên phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng
20	Hoàng Thị Kim Thao	Chuyên viên phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng
21	Phạm Duy Hưng	Chuyên viên phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng
22	Đinh Thị Dương Quỳnh	Chuyên viên phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng
23	Lã Đăng Hiệp	Giảng viên phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng
24	Trần Việt Hùng	Phó Trưởng phòng Hành chính - Quản trị
25	Nguyễn Thị Thu Hoài	Phó Trưởng phòng Hành chính - Quản trị
26	Nguyễn Quang Chiến	Nhân viên phòng Hành chính - Quản trị
27	Hoàng Quý Thu	Nhân viên phòng Hành chính - Quản trị
28	Đặng Hữu Việt	Nhân viên phòng Hành chính - Quản trị
29	Nguyễn Văn Anh	Nhân viên phòng Hành chính - Quản trị
30	Nguyễn Xuân Thuần	Nhân viên phòng Hành chính - Quản trị
31	Nguyễn Thị Thuý Dung	Nhân viên phòng Hành chính - Quản trị
32	Phạm Minh Tứ	Nhân viên phòng Hành chính - Quản trị
33	Nguyễn Thị Chính	Nhân viên phòng Hành chính - Quản trị
34	Nguyễn Thị Vé	Nhân viên phòng Hành chính - Quản trị
35	Hoàng Quốc Hùng	Chuyên viên phòng Hành chính - Quản trị
36	Nguyễn Văn Linh	Nhân viên phòng Hành chính - Quản trị
37	Vũ Thị Kiều Anh	Nhân viên phòng Hành chính - Quản trị
38	Phạm Xuân Lê Đồng	Trưởng phòng Công tác sinh viên
39	Đinh Thị Liên	Chuyên viên phòng Công tác sinh viên
40	Trần Trường Giang	Chuyên viên phòng Công tác sinh viên
41	Vũ Thị Hà	Chuyên viên phòng Công tác sinh viên
42	Trịnh Thị Hoài Thanh	Chuyên viên phòng Công tác sinh viên
43	Nguyễn Thị Thu Giang	Phó Trưởng khoa Xã hội – Du lịch

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị
44	Trần Thị Huyền Phương	Trưởng môn khoa Xã hội – Du lịch
45	Lê Thị Thu Hoài	Giảng viên khoa Xã hội – Du lịch
46	Nguyễn Thị Hương Giang	Giảng viên khoa Xã hội – Du lịch
47	Dàm Thu Vân	Giảng viên khoa Xã hội – Du lịch
48	Trần Thị Hiền	Giảng viên khoa Xã hội – Du lịch
49	Đỗ Thị Hồng Thu	Giảng viên khoa Xã hội – Du lịch
50	Phạm Thị Loan	Giảng viên khoa Xã hội – Du lịch
51	Lê Thị Hiệu	Giảng viên khoa Xã hội – Du lịch
52	Nguyễn Thị Thu	Giảng viên khoa Xã hội – Du lịch
53	Bùi Thị Hồng Giang	Giảng viên khoa Xã hội – Du lịch
54	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Giảng viên khoa Xã hội – Du lịch
55	Nguyễn Thị Hằng	Giảng viên khoa Xã hội – Du lịch
56	Vũ Thị Phương Thảo	Giảng viên khoa Xã hội – Du lịch
57	An Thị Ngọc Lý	Giảng viên khoa Xã hội – Du lịch
58	Vũ Tuyết Mai	Giảng viên khoa Xã hội – Du lịch
59	Vũ Thị Hường	Giảng viên khoa Xã hội – Du lịch
60	Ngô Thị Huệ	Giảng viên khoa Xã hội – Du lịch
61	Nguyễn Hồng Thúy	Giảng viên khoa Xã hội – Du lịch
62	Dương Thị Dung	Giảng viên khoa Xã hội – Du lịch
63	Trần Thị Thu	Giảng viên khoa Xã hội – Du lịch
64	Lương Thị Tú	Giảng viên khoa Xã hội – Du lịch
65	Đỗ Thị Bích Thủy	Giảng viên khoa Xã hội – Du lịch
66	Lê Chí Nguyễn	Q.Trưởng khoa Tự nhiên
67	Phạm Văn Cường	Giảng viên khoa Tự nhiên
68	Đinh Thị Kim Dung	Giảng viên khoa Tự nhiên
69	Lê Thị Hồng Hạnh	Giảng viên khoa Tự nhiên
70	Lâm Văn Năng	Phó Trưởng khoa Tự nhiên
71	Trương Tiến Phụng	Giảng viên khoa Tự nhiên
72	Vũ Thị Ngọc Ánh	Giảng viên khoa Tự nhiên
73	Nguyễn Thị Thanh Nga	Giảng viên khoa Tự nhiên
74	Võ Thị Lan Phương	Giảng viên khoa Tự nhiên
75	Bùi Thị Kim Cúc	Giảng viên khoa Tự nhiên
76	Bùi Thị Hải Yến	Giảng viên khoa Tự nhiên
77	Nguyễn Thị Duyên	Giảng viên khoa Tự nhiên
78	Hoàng Thị Ngọc Hà	Giảng viên khoa Tự nhiên
79	Đinh Bích Hảo	Giảng viên khoa Tự nhiên
80	Đặng Thị Hiền	Giảng viên khoa Tự nhiên
81	Nguyễn Thị Nhàn	Giảng viên khoa Tự nhiên
82	Nguyễn Thị Lan Phương	Giảng viên khoa Tự nhiên
83	Phạm Thị Minh Thu	Giảng viên khoa Tự nhiên
84	Đào Sỹ Nhiên	Phó Trưởng khoa Ngoại ngữ - Tin học

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị
85	Hoàng Thị Tuyết	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học
86	Đặng Thị Thu Hà	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học
87	Dương Thị Ngọc Anh	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học
88	Nguyễn Thị Hoàng Huệ	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học
89	Nguyễn Thị Miền	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học
90	Nguyễn Thị Huệ	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học
91	Đinh Thị Thu Huyền	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học
92	Nguyễn Tất Thắng	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học
93	Đặng Thanh Diễm	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học
94	Nguyễn Thị Lê Thu	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học
95	Phạm Thanh Tâm	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học
96	Phạm Đức Thuận	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học
97	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học
98	Nguyễn Thị Thúy Huyền	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học
99	Đinh Thị Thùy Linh	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học
100	Bùi Thị Nguyên	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học
101	Lê Thị Liễu	Giảng viên khoa Kinh tế - Kỹ thuật
102	Vũ Thị Văn Huyền	Trưởng môn Quản trị kinh doanh, khoa Kinh tế - Kỹ thuật
103	Đỗ Thị Thuỷ	Trưởng môn Kinh tế, khoa Kinh tế - Kỹ thuật
104	Lê Thị Uyên	Giảng viên khoa Kinh tế - Kỹ thuật
105	Đinh Tiến Thành	Giảng viên khoa Kinh tế - Kỹ thuật
106	Ngô Thị Hàng	Giảng viên khoa Kinh tế - Kỹ thuật
107	Nguyễn Thị Hồng Lý	Giảng viên khoa Kinh tế - Kỹ thuật
108	Đỗ Thị Bình	Giảng viên khoa Kinh tế - Kỹ thuật
109	Đinh Thị Thuỷ	Giảng viên khoa Kinh tế - Kỹ thuật
110	Phạm Thị Hương	Giảng viên khoa Kinh tế - Kỹ thuật
111	Đinh Thị Thuý	Giảng viên khoa Kinh tế - Kỹ thuật
112	Nguyễn Thị Ánh Dương	Giảng viên khoa Kinh tế - Kỹ thuật
113	Vũ Thị Phương	Giảng viên khoa Kinh tế - Kỹ thuật
114	Nguyễn Thị Thuỷ Linh	Giảng viên khoa Kinh tế - Kỹ thuật
115	Đào Thị Hồng Vân	Giảng viên khoa Kinh tế - Kỹ thuật
116	Nguyễn Thuỷ Dương	Giảng viên khoa Kinh tế - Kỹ thuật
117	Phạm Khánh Quỳnh	Giảng viên khoa Kinh tế - Kỹ thuật
118	Nguyễn Hải Biên	Giảng viên khoa Kinh tế - Kỹ thuật
119	Hoàng Việt Hưng	Giảng viên khoa Kinh tế - Kỹ thuật
120	Phan Thị Hàng Nga	Giảng viên khoa Kinh tế - Kỹ thuật
121	Vũ Thị Minh Huyền	Giảng viên khoa Kinh tế - Kỹ thuật
122	Đinh Thị Thanh Huyền	Giảng viên khoa Kinh tế - Kỹ thuật
123	Nguyễn Thị Bích Dung	Giảng viên khoa Kinh tế - Kỹ thuật
124	Nguyễn Thị Thanh	Giảng viên khoa Kinh tế - Kỹ thuật
125	Hà Thị Minh Nga	Giảng viên khoa Kinh tế - Kỹ thuật

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị
126	Đặng Hà Quyên	Giảng viên khoa Kinh tế - Kỹ thuật
127	Bùi Thị Nhụng	Giảng viên khoa Kinh tế - Kỹ thuật
128	Lê Thị Tâm	Trưởng khoa Nông lâm
129	Lê Nguyệt Hải Ninh	Phó trưởng khoa khoa Nông lâm
130	Bùi Thị Phương	Giảng viên khoa Nông lâm
131	Bùi Thuỷ Liên	Giảng viên khoa Nông lâm
132	Hoàng Thị Băng	Giảng viên khoa Nông lâm
133	Nguyễn Thị Loan	Giảng viên khoa Nông lâm
134	Nguyễn Thị Tổ Uyên	Giảng viên khoa Nông lâm
135	Trần Thị Thanh Phương	Giảng viên khoa Nông lâm
136	Lê Thị Thu Thủy	Giảng viên khoa Nông lâm
137	Phạm Thị Hương Thảo	Phó Trưởng khoa Giáo dục thường xuyên
138	Lê Thị Hàng	Chuyên viên khoa Giáo dục thường xuyên
139	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	Chuyên viên khoa Giáo dục thường xuyên
140	Lương Thị Hoàng Ngân	Chuyên viên khoa Giáo dục thường xuyên
141	Trần Thị Phương	Chuyên viên khoa Giáo dục thường xuyên
142	Phạm Thị Thùy Dung	Chuyên viên khoa Giáo dục thường xuyên
143	Nguyễn Trọng Tâm	Chuyên viên khoa Giáo dục thường xuyên
144	Lưu Thị Chung	Phó trưởng khoa Tiểu học – Mầm non
145	Đinh Thị Hồng Loan	Giảng viên khoa Tiểu học – Mầm non
146	Đinh Bá Hoè	Giảng viên khoa Tiểu học – Mầm non
147	Phạm Thị Thu Hiền	Trưởng môn Âm nhạc khoa Tiểu học – Mầm non
148	Phạm Văn Thiện	Giảng viên khoa Tiểu học – Mầm non
149	Vũ Thị Thuý Ngà	Giảng viên khoa Tiểu học – Mầm non
150	Mai Thị Ánh Hồng	Giảng viên khoa Tiểu học – Mầm non
151	Tạ Thị Mỹ Hạnh	Giảng viên khoa Tiểu học – Mầm non
152	Hoàng Thị Hường	Giảng viên khoa Tiểu học – Mầm non
153	Lê Thị Thu Hương	Giảng viên khoa Tiểu học – Mầm non
154	Bùi Thị Kim Phụng	Giảng viên khoa Tiểu học – Mầm non
155	Phạm Thị Tuyết	Giảng viên khoa Tiểu học – Mầm non
156	Nguyễn Thị Tuyết	Giảng viên khoa Tiểu học – Mầm non
157	Nguyễn Thị Hương Lan	Giảng viên khoa Tiểu học – Mầm non
158	Vũ Thị Diệu Thuỷ	Trưởng môn NVVN, khoa Tiểu học – Mầm non
159	Nguyễn Thị Hiền	Giảng viên khoa Tiểu học – Mầm non
160	Bùi Hương Giang	Giảng viên khoa Tiểu học – Mầm non
161	Trương Hải Yến	Giảng viên khoa Tiểu học – Mầm non
162	Tống Thị Kim Anh	Giảng viên khoa Tiểu học – Mầm non
163	Nguyễn Thị Nguyệt	Phó Trưởng bộ môn Giáo dục thể chất-Tâm lý
164	Nguyễn Thị Thịnh	Giảng viên bộ môn Giáo dục thể chất-Tâm lý
165	Vũ Thị Huệ	Giảng viên bộ môn Giáo dục thể chất-Tâm lý
166	Phạm Thị Trúc	Giảng viên bộ môn Giáo dục thể chất-Tâm lý

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị
167	Trần Thị Tân	Giảng viên bộ môn Giáo dục thể chất-Tâm lý
168	Đoàn Thị Hoa	Giảng viên bộ môn Giáo dục thể chất-Tâm lý
169	Bùi Thị Kim Phương	Giảng viên bộ môn Giáo dục thể chất-Tâm lý
170	Đinh Thành Công	Trưởng môn GDTC, bộ môn Giáo dục thể chất-Tâm lý
171	Đoàn Thị Thom	Giảng viên bộ môn Giáo dục thể chất-Tâm lý
172	Đinh Thị Hoa	Giảng viên bộ môn Giáo dục thể chất-Tâm lý
173	Nguyễn Văn Hiếu	Giảng viên bộ môn Giáo dục thể chất-Tâm lý
174	Phạm Thu Quỳnh	Giảng viên bộ môn Giáo dục thể chất-Tâm lý
175	Nguyễn Thị Hải Yến	Giảng viên bộ môn Giáo dục thể chất-Tâm lý
176	Bùi Duy Bình	Phó Trưởng bộ môn Lý luận chính trị
177	Lê Thị Ngọc Thuỷ	Trưởng môn đường lối cách mạng Việt Nam, bộ môn Lý luận chính trị
178	Phạm Thanh Xuân	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị
179	Vũ Thị Hương Giang	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị
180	Vũ Tuệ Minh	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị
181	Bùi Thị Thu Hiền	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị
182	Lê Thị Lan Anh	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị
183	Nguyễn Thị Thu Hồng	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị
184	Phan Thị Thu Nhài	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị
185	Phạm Thành Trung	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị
186	Nguyễn Thúy Mai	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị
187	Nguyễn Thị Thu Dung	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị
188	Đào Thị Thu Phương	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị
189	Đỗ Thị Yên	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị
190	Nguyễn Thị Thu Thủy	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị
191	Đặng Thị Thu	Phó giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
192	Bùi Thị Thu Hoài	Chuyên viên Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
193	Bùi Thị Tuyết	Giảng viên Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
194	Đỗ Thị Thùy Linh	Nhân viên Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
195	Bùi Bình An	Phó giám đốc Trung tâm Thư viện - Thiết bị
196	Phạm Văn Truyền	Phó giám đốc Trung tâm Thư viện - Thiết bị
197	Phạm Thị Ngà	Nhân viên Trung tâm Thư viện - Thiết bị
198	Trần Thu Thủy	Nhân viên Trung tâm Thư viện - Thiết bị
199	Đỗ Thị Tươi	Nhân viên Trung tâm Thư viện - Thiết bị
200	Phạm Thị Yến	Nhân viên Trung tâm Thư viện - Thiết bị
201	Đương Thị Thúy Hằng	Nhân viên Trung tâm Thư viện - Thiết bị
202	Vũ Thị Lành	Nhân viên Trung tâm Thư viện - Thiết bị
203	Đinh Công Quyết	Nhân viên Trung tâm Thư viện - Thiết bị
204	Trịnh Thị Ngân Phương	Nhân viên Trung tâm Thư viện - Thiết bị
205	Đỗ Nhân Thọ	Nhân viên Trung tâm Thư viện - Thiết bị
206	Phạm Thị Thanh Hà	Nhân viên Trung tâm Thư viện - Thiết bị
207	Trần Thanh Tâm	Nhân viên Trung tâm Thư viện - Thiết bị

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị
208	Đinh Hồng Lê	Nhân viên Trung tâm Thư viện - Thiết bị
209	Đinh Thị Hà	Nhân viên Trung tâm Thư viện - Thiết bị
210	Đỗ Thành Lượng	Giám đốc Trung tâm Y tế - Môi trường
211	Đỗ Thị Giang	Nhân viên Trung tâm Y tế - Môi trường
212	Nguyễn Thị Thu Hà	Nhân viên Trung tâm Y tế - Môi trường
213	Phạm Thị Minh Thu	Nhân viên Trung tâm Y tế - Môi trường
214	Đặng Thị Hằng	Nhân viên Trung tâm Y tế - Môi trường
215	Hoàng Ngọc Mai	Nhân viên Trung tâm Y tế - Môi trường
216	Phạm Thị Bích Phương	Nhân viên Trung tâm Y tế - Môi trường
217	Đinh Ngọc Lưu	Trưởng ban quản lý Ký túc xá
218	Đỗ Hồng Linh	Nhân viên ban quản lý Ký túc xá
219	Bùi Thị Hồng	Nhân viên ban quản lý Ký túc xá
220	Đào Thị Ánh Tuyết	Nhân viên ban quản lý Ký túc xá
221	Lê Kim Dung	Nhân viên ban quản lý Ký túc xá
222	Lê Thu Hiền	Nhân viên ban quản lý Ký túc xá
223	Nguyễn Thị Thanh Nga	Nhân viên ban quản lý Ký túc xá

(Án định danh sách 223 người)

UBND TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

Số: 211/QĐ - DHHL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 29 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
V/v thành lập Hội đồng Thi đua, Khen thưởng năm học 2017 - 2018

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 407/QĐ-TTg, ngày 09/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ thành lập trường Đại học Hoa Lư trực thuộc UBND tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Nghị định số Nghị định số 91/2017/NĐ-CP 31/7/2017 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư 08/2017/TT-BNV của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 35/2015/TT-BGDDT ngày 31/12/2015 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Quy chế thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình của UBND tỉnh Ninh Bình và Hướng dẫn của Sở Nội vụ về việc khen thưởng tổng kết ngành Giáo dục và Đào tạo, năm học 2017 - 2018;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức- Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của Trường Đại học Hoa Lư năm học 2017- 2018, gồm: 25 thành viên (*Có danh sách kèm theo*).

Điều 2. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng có trách nhiệm xem xét, lựa chọn, đề xuất những tập thể và cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2017- 2018 đề nghị Hiệu trưởng và cấp trên khen thưởng.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức- Tổng hợp, các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này!.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, TCTH.



PGS, TS Lê Xuân Giang

DANH SÁCH
HỘI ĐÖNG THI ĐUA, KHEN THƯỜNG NĂM HỌC 2017- 2018
(Kèm theo Quyết định số 1. ~~21~~./QĐ-DHHL ngày...~~29~~.. /5/2018
của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư).

TT	Họ và tên	Chức vụ, Đơn vị	Ghi chú
1	Lê Xuân Giang	Hiệu trưởng	Chủ tịch HD
2	Nguyễn Mạnh Quỳnh	Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch CĐ	Phó chủ tịch TT
3	Phạm Đức Hợp	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch
4	Phạm Quang Huân	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch
5	Lương Duy Quyền	Trưởng phòng Tổ chức- Tổng hợp	Uỷ viên thường trực
6	Phan Thị Hồng Duyên	P.Trưởng phòng Đào tạo- QLKH	Uỷ viên
7	Nguyễn Hữu Tiến	Trưởng phòng Khảo thí&DBCL	Uỷ viên
8	Phạm Xuân Lê Đồng	Trưởng phòng Công tác sinh viên	Uỷ viên
9	Trần Việt Hùng	Trưởng phòng Hành chính- Quản trị	Uỷ viên
10	Bùi Thị Hải Yến	Trưởng phòng Tài vụ	Uỷ viên
11	Đinh Ngọc Lưu	Trưởng ban Quản lý ký túc xá	Uỷ viên
12	Dương Trọng Hạnh	Giám đốc Trung tâm Thư viện- TB	Uỷ viên
13	Nguyễn Thị Liên	Giám đốc Trung tâm NN- TH	Uỷ viên
14	Tạ Hoàng Minh	Trưởng khoa Tiểu học- Mầm non	Uỷ viên
15	Lê Thị Tâm	Trưởng khoa Nông Lâm	Uỷ viên
16	Vũ Thị Phượng	Trưởng bộ môn GDTC- TL	Uỷ viên
17	Lê Chí Nguyễn	P.Trưởng khoa Tự nhiên	Uỷ viên
18	Nguyễn Thị Hồng Tuyên	P.Trưởng khoa Ngoại ngữ- Tin học	Uỷ viên
19	Nguyễn Thị Phương	P.Trưởng khoa Xã hội- Du lịch	Uỷ viên
20	Trần Ngọc Tú	P.Trưởng khoa Giáo dục thường xuyên	Uỷ viên
21	Đinh Thị Kim Khánh	P.Trưởng khoa Kinh tế- Kỹ thuật	Uỷ viên
22	Đoàn Sỹ Tuấn	P.Trưởng bộ môn Lý luận chính trị	Uỷ viên
23	Bùi Duy Bình	P.Trưởng phòng Tổ chức- Tổng hợp	Uỷ viên
24	Đinh Văn Viễn	P.Giám đốc Trung tâm Y tế- MT	Uỷ viên
25	Đinh Thị Hồng Loan	Bí thư Đoàn trường	Uỷ viên

(Ấn định danh sách gồm 25 người)

Ninh Bình, ngày 13 tháng 06 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
V/v công nhận danh hiệu thi đua năm học 2017- 2018

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ
Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nội vụ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm
2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 09/2018/QĐ- UBND ngày 04/06/2018 của UBND tỉnh về
việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Hướng dẫn số 246/HĐ-ĐHHL, ngày 28/5/2018 của Trường Đại học Hoa Lư
về bình xét thi đua và tổng kết năm học 2017-2018;

Căn cứ Biên bản xét duyệt kết quả thi đua của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng
Trường Đại học Hoa Lư họp ngày 18/6/2018;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu thi đua năm học 2017 - 2018, gồm:

- 19 Đơn vị đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.
- 40 Cá nhân đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở.
- 215 Cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Mức thưởng:

- | | |
|-------------------------------|-----------------------|
| - Tập thể Lao động tiên tiến: | 1.040.000 đồng/đơn vị |
| - Chiến sỹ thi đua cơ sở: | 1.300.000 đồng/người |
| - Lao động tiên tiến: | 390.000 đồng/người |

Tổng mức tiền thưởng là 155.610.000 đồng (*Một trăm năm mươi lăm triệu sáu trăm
mười ngàn đồng*)

Kinh phí được trích từ nguồn kinh phí thi đua, khen thưởng của Nhà trường.

Điều 3. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng, Trưởng phòng Tổ chức-Tổng hợp, Trưởng phòng Tài vụ, các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

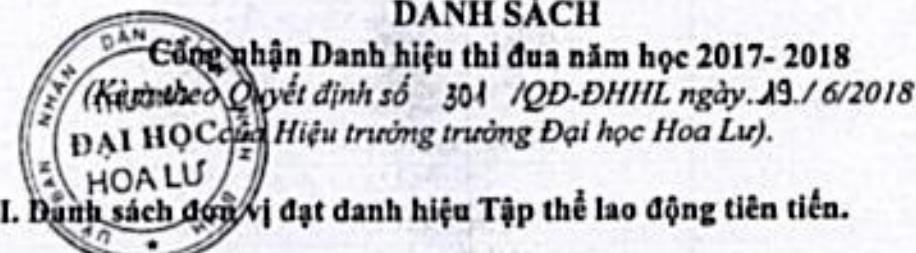
Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, TCTH.



PGS.TS Lê Xuân Giang

DANH SÁCH



I. Danh sách đơn vị đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.

1.	Phòng Tổ chức - Tổng hợp
2.	Phòng Đào tạo - Quản lý khoa học
3.	Phòng Tài vụ
4.	Phòng Công tác sinh viên
5.	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng
6.	Phòng Hành chính - Quản trị
7.	Khoa Xã hội - Du lịch
8.	Khoa Tự nhiên
9.	Khoa Giáo dục thường xuyên
10.	Khoa Nông lâm
11.	Khoa Tiểu học - Mầm non
12.	Khoa Kinh tế - Kỹ thuật
13.	Khoa Ngoại ngữ - Tin học
14.	Bộ môn Giáo dục thể chất - Tâm lý
15.	Bộ môn Lý luận chính trị
16.	Trung tâm Thư viện - Thiết bị
17.	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
18.	Trung tâm Y tế - Môi trường
19.	Ban quản lý Ký túc xá

(Án định danh sách 19 đơn vị)

II. Danh sách cá nhân.

I. Chiếm sĩ thi đua cơ sở:

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Ghi chú
1	Ông Lê Xuân Giang	Hiệu trưởng	
2	Ông Phạm Đức Hợp	Phó Hiệu trưởng	
3	Ông Nguyễn Mạnh Quỳnh	Phó Hiệu trưởng	
4	Ông Phạm Quang Huân	Phó Hiệu trưởng	
5	Bà Vũ Thị Loan	Giảng viên phòng Tổ chức - Tổng hợp	
6	Bà Trần Thị Nam	Kế toán phòng Tài vụ	
7	Ông Trần Việt Hùng	Trưởng phòng Hành chính - Quản trị	
8	Ông Đinh Thành Công	Phó trưởng phòng Hành chính - Quản trị	
9	Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc	Giảng viên phòng Đào tạo - Quản lý khoa học	
10	Ông Nguyễn Hữu Tiên	Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	
11	Ông Lê Hồng Phượng	Phó trưởng phòng Công tác sinh viên	

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Ghi
12	Bà Vũ Phương Thảo	Giảng viên khoa Xã hội - Du lịch	
13	Bà Nguyễn Thị Thu	Giảng viên khoa Xã hội - Du lịch	
14	Bà Đàm Thu Vân	Giảng viên khoa Xã hội - Du lịch	
15	Bà An Thị Ngọc Lý	Giảng viên khoa Xã hội - Du lịch	
16	Ông Lê Chí Nguyễn	Phó trưởng khoa tự nhiên	
17	Bà Phùng Thị Thanh Hương	Phó trưởng khoa tự nhiên	
18	Bà Hà Thị Hương	Trưởng môn Hóa, khoa Tự nhiên	
19	Bà Nguyễn Thị Hồng Tuyên	Phó trưởng khoa Ngoại ngữ - Tin học	
20	Bà Phạm Thị Thanh	Trưởng môn Tin, khoa Ngoại ngữ - Tin học	
21	Ông Phạm Đức Thuận	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học	
22	Bà Đinh Thị Kim Khanh	Phó trưởng khoa Kinh tế - Kỹ thuật	
23	Bà Đỗ Thị Thúy	Phó trưởng khoa Kinh tế - Kỹ thuật	
24	Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc	Trưởng môn Kế toán, khoa Kinh tế - Kỹ thuật	
25	Bà Lê Thị Uyên	Giảng viên khoa Kinh tế - Kỹ thuật	
26	Bà Tạ Hoàng Minh	Trưởng khoa Tiểu học - Mầm non	
27	Bà Lưu Thị Chung	Phó trưởng khoa Tiểu học - Mầm non	
28	Bà Vũ Thị Diệu Thúy	Trưởng môn Nghiệp vụ Mầm non, khoa Tiểu học - Mầm non	
29	Bà Phạm Thị Hương Thảo	Phó trưởng khoa Giáo dục thường xuyên	
30	Bà Lê Thị Tâm	Trưởng khoa Nông lâm	
31	Bà Nguyễn Thị Mỹ	Giảng viên khoa Nông lâm	
32	Bà Vũ Thị Hồng	Trưởng môn Tâm lý, bộ môn GDTC - Tâm lý	
33	Bà Phạm Thị Trúc	Giảng viên bộ môn Giáo dục thể chất - Tâm lý	
34	Bà Đào Thị Thu Phương	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị	
35	Bà Vũ Thị Hương Giang	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị	
36	Bà Bùi Thị Tuyết	Giảng viên Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	
37	Ông Dương Trọng Hạnh	Giám đốc Trung tâm Thư viện - Thiết bị	
38	Bà Phạm Thị Yến	Chuyên viên Trung tâm Thư viện - Thiết bị	
39	Ông Đinh Văn Viễn	Phó Giám đốc Trung tâm Y tế - Môi trường	
40	Ông Đinh Ngọc Lưu	Trưởng Ban quản lý Ký túc xá	

(Án định danh sách 40 người)

2. Lao động tiên tiến

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Ghi chú
1	Lương Duy Quyền	Trưởng phòng Tổ chức-Tổng hợp	
2	Bùi Duy Bình	P.Trưởng phòng Tổ chức-Tổng hợp	
3	Hoàng Diệu Thúy	P.Trưởng phòng Tổ chức-Tổng hợp	
4	Nguyễn Thanh Hòa	Giảng viên phòng Tổ chức-Tổng hợp	
5	Lã Thị Hương Giang	Nhân viên phòng Tổ chức-Tổng hợp	
6	Nguyễn Thị Linh	Nhân viên phòng Tổ chức-Tổng hợp	
7	Bùi Thị Hải Yến	Trưởng phòng Tài vụ	
8	Trần Thị Tổ Văn	P.Trưởng phòng Tài vụ	

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Ghi chú
9	Phạm Văn Truyền	P.Trưởng phòng Tài vụ	
10	Phạm Thị Oanh	Giảng viên phòng Tài vụ	
11	Tống Thị Ngọc Lan	Thủ quỹ phòng Tài vụ	
12	Dương Thị Lan Hương	Kế toán phòng Tài vụ	
13	Nguyễn Thị Thu Hoài	P.Trưởng phòng Hành chính-Quản trị	
14	An Quang Hiền	Nhân viên phòng Hành chính-Quản trị	
15	Lê Văn Hệ	Nhân viên phòng Hành chính-Quản trị	
16	Hoàng Quý Thu	Nhân viên phòng Hành chính-Quản trị	
17	Nguyễn Quang Chiến	Nhân viên phòng Hành chính-Quản trị	
18	Hoàng Quốc Hùng	Chuyên viên phòng Hành chính-Quản trị	
19	Nguyễn Xuân Thuần	Nhân viên phòng Hành chính-Quản trị	
20	Đặng Hữu Việt	Nhân viên phòng Hành chính-Quản trị	
21	Nguyễn Thị Thùy Dung	Nhân viên phòng Hành chính-Quản trị	
22	Vũ Thị Kiều Anh	Nhân viên phòng Hành chính-Quản trị	
23	Nguyễn Văn Linh	Nhân viên phòng Hành chính-Quản trị	
24	Nguyễn Thị Vé	Nhân viên phòng Hành chính-Quản trị	
25	Phạm Xuân Giới	Nhân viên phòng Hành chính-Quản trị	
26	Nguyễn Văn Anh	Nhân viên phòng Hành chính-Quản trị	
27	Phạm Minh Tứ	Nhân viên phòng Hành chính-Quản trị	
28	Nguyễn Thị Chinh	Nhân viên phòng Hành chính-Quản trị	
29	Nguyễn Thị Tuyết	Nhân viên phòng Hành chính-Quản trị	
30	Trần Gia Long	Nhân viên phòng Hành chính-Quản trị	
31	Hoàng Đức Hoan	P.Trưởng phòng Đào tạo -QLKH	
32	Phan Thị Hồng Duyên	P.Trưởng phòng Đào tạo -QLKH	
33	Nguyễn Thị Thảo	Giảng viên phòng Đào tạo -QLKH	
34	Phùng Thị Thảo	Giảng viên phòng Đào tạo -QLKH	
35	Trương Ngọc Dương	Giảng viên phòng Đào tạo -QLKH	
36	Phạm Văn Cường	Giảng viên phòng Đào tạo -QLKH	
37	Phạm Xuân Nguyễn	Giảng viên phòng Đào tạo -QLKH	
38	Vũ Thị Quyên	Chuyên viên phòng Đào tạo -QLKH	
39	Nguyễn Anh Tuấn	P.Trưởng phòng Khảo thí và DBCL	
40	Lương Thị Hà	P.Trưởng phòng Khảo thí và DBCL	
41	Trương Tiến Phụng	Giảng viên phòng Khảo thí và DBCL	
42	Lã Đăng Hiệp	Giảng viên phòng Khảo thí và DBCL	
43	Hoàng Thị Kim Thảo	Chuyên viên phòng Khảo thí và DBCL	
44	Trần Thị Hà Tâm	Chuyên viên phòng Khảo thí và DBCL	
45	Phạm Duy Hưng	Chuyên viên phòng Khảo thí và DBCL	
46	Phạm Xuân Lê Đồng	Trưởng Phòng Công tác sinh viên	
47	Đinh Thị Liên	P.Trưởng phòng Công tác sinh viên	
48	Phạm Thu Thủy	Chuyên viên phòng Công tác sinh viên	
49	Vũ Thị Hà	Chuyên viên phòng Công tác sinh viên	
50	Lâm Ngọc Cường	Chuyên viên phòng Công tác sinh viên	
51	Ninh Tiên Nam	Chuyên viên phòng Công tác sinh viên	

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Ghi chú
52	Trịnh Thị Hoài Thanh	Chuyên viên phòng Công tác sinh viên	
53	Nguyễn Thị Phương	Trưởng Khoa Xã hội -Du lịch	
54	Nguyễn Thị Thu Giang	P.Trưởng khoa Khoa Xã hội -Du lịch	
55	Ngô Thị Huệ	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
56	Lê Thị Thu Hoài	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
57	Lê Thị Huệ	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
58	Phạm Thị Loan	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
59	Trần Thị Huyền Phương	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
60	Lương Thị Tú	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
61	Bùi Thị Hồng Giang	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
62	Đỗ Thị Bích Thủy	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
63	Đỗ Thị Hồng Thu	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
64	Nguyễn Hồng Thủy	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
65	Nguyễn Thị Hằng	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
66	Phạm Thị Hồng Tâm	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
67	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
68	Vũ Thị Tuyết Mai	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
69	Phạm Thị Thu Thủy	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
70	Đương Thị Dung	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
71	Trần Thị Thu	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
72	Trần Thị Hiền	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
73	Lê Thị Hiệu	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
74	Bùi Lê Nhật	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
75	Vũ Thị Hương	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
76	Đương Trọng Luyện	Trưởng môn Toán khoa Tự nhiên	
77	Lâm Văn Năng	P. Trưởng khoa Tự nhiên	
78	Vũ Thị Ngọc Ánh	Giảng viên khoa Tự nhiên	
79	Nguyễn Thị Lan Phương	Giảng viên khoa Tự nhiên	
80	Phạm Văn Cường	Giảng viên khoa Tự nhiên	
81	Lê Thị Hồng Hạnh	Giảng viên khoa Tự nhiên	
82	Dinh Bích Hảo	Giảng viên khoa Tự nhiên	
83	Dặng Thị Thu Hiền	Giảng viên khoa Tự nhiên	
84	Bùi Thị Hải Yến	Giảng viên khoa Tự nhiên	
85	Nguyễn Thị Nhàn	Giảng viên khoa Tự nhiên	
86	Phạm Thị Minh Thu	Giảng viên khoa Tự nhiên	
87	Võ Thị Lan Phương	Giảng viên khoa Tự nhiên	
88	Dinh Thị Kim Dung	Giảng viên khoa Tự nhiên	
89	Hoàng Thị Ngọc Hà	Giảng viên khoa Tự nhiên	
90	Bùi Thị Kim Cúc	Giảng viên khoa Tự nhiên	
91	Nguyễn Thịết Kế	Giảng viên khoa Tự nhiên	
92	Nguyễn Thị Miền	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học	
93	Đương Thị Ngọc Anh	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học	
94	Hoàng Thị Tuyết	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học	

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Ghi chú
95	Nguyễn Thị Huệ	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học	
96	Nguyễn Thị Hoàng Huệ	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học	
97	Dinh Thị Thùy Linh	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học	
98	Đào Sỹ Nhiên	P. Trường khoa Ngoại ngữ - Tin học	
99	Mai Thị Thu Hân	Trường môn tiếng Anh, khoa Ngoại ngữ - Tin học	
100	Đặng Thị Thu Hà	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học	
101	Nguyễn Tất Thành	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học	
102	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học	
103	Nguyễn Thị Thúy Huyền	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học	
104	Phạm Thanh Tâm	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học	
105	Nguyễn Thị Lê Thu	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học	
106	Dinh Thị Thu Huyền	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học	
107	Đặng Thanh Diễm	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học	
108	Bùi Thị Nguyên	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học	
109	Vũ Thị Phượng	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
110	Nguyễn Thị Ánh Dương	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
111	Đặng Hà Quyên	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
112	Hà Thị Minh Nga	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
113	Nguyễn Thị Bích Dung	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
114	Dinh Thị Thúy	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
115	Dinh Thị Thùy	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
116	Ngô Thị Hằng	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
117	Phạm Thị Khánh Quỳnh	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
118	Nguyễn Thị Hồng Lý	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
119	Dinh Thị Thanh Huyền	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
120	Vũ Thị Vân Huyền	Trường môn QTKD, khoa Kinh tế-Kỹ thuật	
121	Lê Thị liều	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
122	Phan Thị Hằng Nga	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
123	Nguyễn Hải Biên	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
124	Phạm Thị Hương	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
125	Bùi Thị Nhưng	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
126	Đặng Thị Thu Hà	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
127	Lương Thị Thu Giang	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
128	Vũ Thị Minh Huyền	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
129	Hoàng Việt Hưng	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
130	Lê Thị Thu Hương	Giảng viên khoa Tiểu học-Mầm non	
131	Bùi Thị Kim Phụng	Giảng viên khoa Tiểu học-Mầm non	
132	Phạm Thị Thanh Văn	Giảng viên khoa Tiểu học-Mầm non	
133	Phạm Thị Thu Hiền	Trường môn Âm nhạc, khoa TH-MN	
134	Hoàng Thị Hường	Giảng viên khoa Tiểu học-Mầm non	
135	Dinh Thị Hồng Loan	Giảng viên khoa Tiểu học-Mầm non	
136	Nguyễn Thị Hương Lan	Giảng viên khoa Tiểu học-Mầm non	
137	Bùi Thị Hương Giang	Giảng viên khoa Tiểu học-Mầm non	

TINH
G
ỌC
LU

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Ghi chú
138	Mai Thị Ánh Hồng	Giảng viên khoa Tiểu học-Mầm non	
139	Phạm Văn Thiên	Giảng viên khoa Tiểu học-Mầm non	
140	Tống Thị Kim Anh	Giảng viên khoa Tiểu học-Mầm non	
141	Vũ Thị Thúy Ngà	Giảng viên khoa Tiểu học-Mầm non	
142	Phạm Thị Tuyết	Giảng viên khoa Tiểu học-Mầm non	
143	Nguyễn Thị Hiền	Giảng viên khoa Tiểu học-Mầm non	
144	Bùi Thị Hồng	Giảng viên khoa Tiểu học-Mầm non	
145	Đỗ Hồng Linh	Giảng viên khoa Tiểu học-Mầm non	
146	Dinh Tiến Thành	Giảng viên khoa Tiểu học-Mầm non	
147	Đương Thu Hương	Giảng viên khoa Tiểu học-Mầm non	
148	Trương Hải Yến	Giảng viên khoa Tiểu học-Mầm non	
149	Trần Ngọc Tú	P. Trường khoa GD Thường xuyên	
150	Lương Thị Hoàng Ngân	Chuyên viên khoa GD Thường xuyên	
151	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	Chuyên viên khoa GD Thường xuyên	
152	Bùi Thị Tươi	Chuyên viên khoa GD Thường xuyên	
153	Nguyễn Trọng Tâm	Nhân viên khoa GD Thường xuyên	
154	Phạm Thị Thùy Dung	Chuyên viên khoa GD Thường xuyên	
155	Trần Thị Phương	Chuyên viên khoa GD Thường xuyên	
156	Lê Nguyệt Hải Ninh	P. Trường khoa Nông lâm	
157	Bùi Thị Phương	Giảng viên khoa Nông lâm	
158	Bùi Thùy Liên	Giảng viên khoa Nông lâm	
159	Trần Thị Thanh Phương	Giảng viên khoa Nông lâm	
160	Hoàng Thị Băng	Giảng viên khoa Nông lâm	
161	Nguyễn Thị Loan	Giảng viên khoa Nông lâm	
162	Lê Thị Thu Thủy	Giảng viên khoa Nông lâm	
163	Dinh Bá Hòe	Giảng viên khoa Nông lâm	
164	Nguyễn Thị Tổ Uyên	Giảng viên khoa Nông lâm	
165	Vũ Thị Phụng	Trưởng bộ môn GDTC-Tâm lý	
166	Nguyễn Thị Nguyệt	P. trưởng Bộ môn GDTC-Tâm lý	
167	Vũ Thị Huệ	Giảng viên bộ môn GDTC-Tâm lý	
168	Bùi Thị Kim Phương	Giảng viên bộ môn GDTC-Tâm lý	
169	Đoàn Thị Thơm	Giảng viên bộ môn GDTC-Tâm lý	
170	Dinh Thị Hoa	Giảng viên bộ môn GDTC-Tâm lý	
171	Phạm Thu Quỳnh	Giảng viên bộ môn GDTC-Tâm lý	
172	Nguyễn Văn Hiếu	Giảng viên bộ môn GDTC-Tâm lý	
173	Đoàn Sỹ Tuấn	P. Trường bộ môn Lý luận chính trị	
174	Lê Thị Ngọc Thùy	P. Trường bộ môn Lý luận chính trị	
175	Nguyễn Thị Hảo	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị	
176	Lê Thị Lan Anh	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị	
177	Nguyễn Thúy Mai	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị	
178	Nguyễn Thị Thu Dung	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị	
179	Bùi Thị Thu Hiền	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị	
180	Đỗ Thị Yên	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị	

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Ghi chú
181	Phan Thị Thu Nhài	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị	
182	Vũ Tuệ Minh	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị	
183	Phạm Thành Trung	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị	
184	Nguyễn Thị Thu Thủy	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị	
185	Nguyễn Thị Liên	Giám đốc trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	
186	Đặng Thị Thu	P. Giám đốc trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	
187	Đỗ Thị Thùy Linh	Chuyên viên trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	
188	Bùi Thị Thu Hoài	Chuyên viên trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	
189	Nguyễn Thị Thu Hà	Giảng viên trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	
190	Phạm Thị Ngà	Giảng viên Trung tâm Thư viện-Thiết bị	
191	Hoàng Cao Minh	Giảng viên Trung tâm Thư viện-Thiết bị	
192	Trần Thu Thủy	Chuyên viên Trung tâm Thư viện-Thiết bị	
193	Đỗ Quang Đạt	Tổ trưởng, Trung tâm Thư viện-Thiết bị	
194	Đỗ Thị Tươi	Chuyên viên Trung tâm Thư viện-Thiết bị	
195	Dương Thị Thúy Hằng	Nhân viên Trung tâm Thư viện-Thiết bị	
196	Dinh Công Quyền	Nhân viên Trung tâm Thư viện-Thiết bị	
197	Đỗ Nhân Thọ	Nhân viên Trung tâm Thư viện-Thiết bị	
198	Phạm Thị Thanh Hà	Nhân viên Trung tâm Thư viện-Thiết bị	
199	Trần Thanh Tâm	Nhân viên Trung tâm Thư viện-Thiết bị	
200	Dinh Thị Hà	Nhân viên Trung tâm Thư viện-Thiết bị	
201	Nguyễn T.Trang Nhung	Nhân viên Trung tâm Thư viện-Thiết bị	
202	Đỗ Thị Giang	Nhân viên trung tâm Y tế - Môi trường	
203	Phạm Thị Minh Thu	Nhân viên trung tâm Y tế - Môi trường	
204	Đặng Thị Hằng	Nhân viên trung tâm Y tế - Môi trường	
205	Hoàng Ngọc Mai	Nhân viên trung tâm Y tế - Môi trường	
206	Phạm Thị Bích Phương	Nhân viên trung tâm Y tế - Môi trường	
207	Lê Thị Hằng	Phó Ban quản lý Ký túc xá	
208	Nguyễn Thị Thanh Nga	Chuyên viên Ban quản lý Ký túc xá	
209	Đào Thị Ánh Tuyết	Chuyên viên Ban quản lý Ký túc xá	
210	Lê Thị Thu Hiền	Nhân viên Ban quản lý Ký túc xá	
211	Lê Thị Kim Dung	Nhân viên Ban quản lý Ký túc xá	
212	Đỗ Thị Hạnh	Nhân viên Ban quản lý Ký túc xá	
213	Vũ Thị Thu Hằng	Chuyên viên Ban quản lý Ký túc xá	
214	Nguyễn Thị Thanh Nga	Chuyên viên Ban quản lý Ký túc xá	
215	Trần Thị Phương Thảo	Nhân viên Ban quản lý Ký túc xá	

(Án định danh sách 215 người)

Ninh Bình, ngày 01 tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
V/v công nhận danh hiệu thi đua năm học 2014- 2015

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 407/QĐ-TTg, ngày 09/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ thành lập trường Đại học Hoa Lư trực thuộc UBND tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, ngày 15/4/2010 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/07/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/07/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư 12/2012/TT-BGDDT, ngày 03/4/2012 của Bộ Giáo dục&Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 07/2015/QĐ- UBND ngày 03/04/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Hướng dẫn số 03/ HD-SNV ngày 12/05/2015 của Sở Nội vụ về việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình, năm học 2014 -2015;

Căn cứ Biên bản xét duyệt kết quả thi đua của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Trường Đại học Hoa Lư họp ngày 30/6/2015;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu thi đua năm học 2014- 2015, gồm:

- 18 Đơn vị đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.

- 42 Cá nhân đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở.
- 226 Cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.
(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Mức thưởng:

- | | |
|-------------------------------|----------------------|
| - Tập thể Lao động tiên tiến: | 920.000 đồng/đơn vị |
| - Chiến sỹ thi đua cơ sở: | 1.150.000 đồng/người |
| - Lao động tiên tiến: | 350.000 đồng/người |

Tổng số tiền thưởng là 143.960.000 đồng (*Một trăm bốn ba triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn*)

Kinh phí được trích từ nguồn kinh phí thi đua, khen thưởng của Nhà trường.

Điều 3. Thưởng trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng, Trưởng phòng Tổ chức-Tổng hợp, Trưởng phòng Tài vụ, các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./@

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, TCTH.



PGS.TS Lê Xuân Giang

Giang

DANH SÁCH

Công nhận Danh hiệu thi đua năm học 2014- 2015
(Kèm theo Quyết định số : LĐL/QĐ-DHHL ngày 04/7/2017
của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư).

I. Danh sách đơn vị đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.

1. Phòng Tổ chức - Tổng hợp
2. Phòng Đào tạo - Quản lý khoa học
3. Phòng Tài vụ
4. Phòng Công tác sinh viên
5. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng
6. Khoa Xã hội - Du lịch
7. Khoa Tự nhiên
8. Khoa Giáo dục thường xuyên
9. Khoa Nông lâm
10. Khoa Tiêu học - Mầm non
11. Khoa Kinh tế - Kỹ thuật
12. Khoa Ngoại ngữ - Tin học
13. Bộ môn Giáo dục thể chất - Tâm lý
14. Bộ môn Lý luận chính trị
15. Trung tâm Thư viện - Thiết bị
16. Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
17. Trung tâm Y tế - Môi trường
18. Ban quản lý Ký túc xá

(Án định danh sách 18 đơn vị)

II. Danh sách cá nhân.

1. Chiến sĩ thi đua cơ sở:

STT	Họ và tên	Chức vụ, Đơn vị công tác
1	Ông Lê Xuân Giang	Hiệu trưởng
2	Ông Vũ Xuân Oánh	Phó hiệu trưởng thường trực
3	Ông Phạm Đức Hợp	Phó hiệu trưởng
4	Ông Nguyễn Mạnh Quỳnh	Phó hiệu trưởng
5	Ông Phạm Quang Huân	Phó hiệu trưởng
6	Ông Lương Duy Quyền	Trưởng phòng Tổ chức - Tổng hợp
7	Bà Bùi Thị Hải Yến	Trưởng phòng Tài vụ
8	Bà Nguyễn Thị Minh Hà	Trưởng phòng Đào tạo - Quản lý khoa học
9	Ông Hoàng Đức Hoan	Phó trưởng phòng Đào tạo - Quản lý khoa học
10	Ông Nguyễn Hữu Tiến	Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng
11	Bà Lê Thị Lan	Trưởng phòng Hành chính – Quản trị

12	Ông Phạm Xuân Lê Đồng	Trưởng phòng Công tác sinh viên
13	Bà Nguyễn Thị Phương	Phó trưởng khoa Xã hội - Du lịch
14	Bà Nguyễn Thị Thu Giang	Phó trưởng khoa Xã hội - Du lịch
15	Bà Trần Thị Huyền Phương	Trưởng môn Văn, khoa Xã hội - Du lịch
16	Bà Đỗ Thị Hồng Thu	Trưởng môn Việt Nam học, khoa Xã hội - Du lịch
17	Bà Phùng Thị Thanh Hương	Phó trưởng khoa Tự nhiên
18	Bà Lê Thị Hồng Hạnh	Giảng viên khoa Tự nhiên
19	Ông Lâm Văn Năng	Trưởng môn Vật lý, khoa Tự nhiên
20	Bà Nguyễn Thị Hồng Tuyên	Q. Trưởng Khoa Ngoại ngữ - Tin học
21	Ông Đào Sỹ Nhiên	Phó trưởng khoa ngoại ngữ - Tin học
22	Bà Nguyễn Thị Huệ	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học
23	Bà Vũ Thị Văn Huyền	Trưởng môn Quản trị kinh doanh, khoa Kinh tế - Kỹ thuật
24	Bà Đỗ Thị Thuỷ	Trưởng môn Kế toán, khoa Kinh tế - Kỹ thuật
25	Bà Lê Thị Uyên	Giảng viên khoa Kinh tế - Kỹ thuật
26	Ông Đinh Tiến Thành	Chuyên viên khoa Kinh tế - Kỹ thuật
27	Bà Ngô Thị Hằng	Giảng viên khoa Kinh tế - Kỹ thuật
28	Bà Bùi Thuỷ Liên	Giảng viên khoa Nông lâm
29	Ông Trần Ngọc Tú	Phó trưởng khoa Giáo dục thông tin
30	Bà Tạ Hoàng Minh	Phó trưởng khoa Tiểu học - Mầm non
31	Bà Phạm Thị Gấm	Phó trưởng khoa Tiểu học - Mầm non
32	Bà Phạm Thị Thanh Vân	Giảng viên khoa Tiểu học - Mầm non
33	Bà Vũ Thị Phụng	Phó trưởng bộ môn Giáo dục thể chất - Tâm lý
34	Bà Nguyễn Thị Nguyệt	Phó trưởng bộ môn Giáo dục thể chất - Tâm lý
35	Ông Bùi Duy Bình	Phó trưởng bộ môn Lý luận chính trị
36	Bà Lê Thị Ngọc Thuỷ	Trưởng môn Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam, bộ môn Lý luận chính trị
37	Bà Vũ Thị Hương Giang	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị
38	Bà Đồng Thị Thu	Phó giám đốc trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
39	Ông Dương Trọng Hạnh	Giám đốc trung tâm Thư viện - Thiết bị
40	Bà Phạm Thị Hương Thảo	Phó giám đốc trung tâm Thư viện - Thiết bị
41	Bà Lê Thị Tuyết Nhung	Tổ trưởng tổ Thư viện, Trung tâm Thư viện - Thiết bị
42	Ông Đinh Văn Viễn	Phó giám đốc trung tâm Y tế - Môi trường

(Án định danh sách 42 người)

2. Lao động tiên tiến

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác
1	Hoàng Diệu Thúy	P.Trưởng phòng Tổ chức - Tổng hợp
2	Nguyễn Thanh Hoà	Giảng viên phòng Tổ chức - Tổng hợp
3	Lã Thị Hương Giang	Cán bộ phòng Tổ chức - Tổng hợp
4	Nguyễn Thị Linh	Cán bộ phòng Tổ chức - Tổng hợp
5	Dương Thị Lan Hương	Nhân viên phòng Tài vụ
6	Phạm Văn Truyền	Nhân viên phòng Tài vụ
7	Trần Thị Nam	Nhân viên phòng Tài vụ
8	Tống Thị Ngọc Lan	Nhân viên phòng Tài vụ
9	Trần Thị Tổ Vân	Nhân viên phòng Tài vụ
10	Phan Thị Hồng Duyên	Phó phòng Đào tạo - Quản lý khoa học
11	Nguyễn Thị Thảo	Giảng viên Phòng Đào tạo - Quản lý khoa học
12	Phạm Văn Cường	Giảng viên Phòng Đào tạo - Quản lý khoa học
13	Trương Ngọc Dương	Giảng viên Phòng Đào tạo - Quản lý khoa học
14	Vũ Thị Quyên	Chuyên viên Phòng Đào tạo - Quản lý khoa học
15	Phùng Thị Thảo	Giảng viên Phòng Đào tạo - Quản lý khoa học
16	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Giảng viên Phòng Đào tạo - Quản lý khoa học
17	Phạm Xuân Nguyên	Giảng viên Phòng Đào tạo - Quản lý khoa học
18	Lương Thị Hà	Giảng viên phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng
19	Bùi Văn Bình	Phó phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng
20	Trần Thị Hà Tâm	Chuyên viên phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng
21	Hoàng Thị Kim Thảo	Chuyên viên phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng
22	Phạm Duy Hưng	Chuyên viên phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng
23	Lê Nguyệt Hải Ninh	Giảng viên phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng
24	Đinh Thị Dương Quỳnh	Chuyên viên phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng
25	Lã Đăng Hiệp	Giảng viên phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng
26	Trần Việt Hùng	Phó phòng Hành chính - Quản trị
27	Trần Tuấn Đạt	Phó phòng Hành chính - Quản trị
28	Hoàng Quý Thu	Nhân viên Hành chính - Quản trị
29	Nguyễn Quang Chiến	Nhân viên Hành chính - Quản trị
30	Đặng Hữu Việt	Nhân viên Hành chính - Quản trị
31	Nguyễn Văn Anh	Nhân viên Hành chính - Quản trị
32	Nguyễn Xuân Thuần	Nhân viên Hành chính - Quản trị
33	Nguyễn Thị Thuỷ Dung	Nhân viên Hành chính - Quản trị
34	Phạm Minh Tú	Nhân viên Hành chính - Quản trị
35	Nguyễn Thị Chính	Nhân viên Hành chính - Quản trị
36	Nguyễn Thị Vé	Nhân viên Hành chính - Quản trị
37	Hoàng Quốc Hùng	Nhân viên Hành chính - Quản trị
38	Nguyễn Văn Linh	Nhân viên Hành chính - Quản trị
39	Vũ Thị Kiều Anh	Nhân viên Hành chính - Quản trị
40	Lâm Thị Hồng Loan	Phó phòng Công tác sinh viên
41	Trần Trường Giang	Chuyên viên phòng Công tác sinh viên

42	Vũ Thị Hà	Chuyên viên phòng Công tác sinh viên
43	Đinh Thị Liên	Chuyên viên phòng Công tác sinh viên
44	Phạm Thu Thuỷ	Chuyên viên phòng Công tác sinh viên
45	Tống Thị Kim Anh	Giảng viên phòng Công tác sinh viên
46	Trịnh Thị Hoài Thanh	Chuyên viên phòng Công tác sinh viên
47	Lê Thị Huệ	Trưởng môn Sư, khoa Xã hội - Du lịch
48	Phạm Thị Loan	Giảng viên khoa Xã hội - Du lịch
49	Lê Thị Hiệu	Giảng viên khoa Xã hội - Du lịch
50	Nguyễn Thị Thu	Giảng viên khoa Xã hội - Du lịch
51	Lê Thị Thu Hoài	Giảng viên khoa Xã hội - Du lịch
52	Nguyễn Thị Hương Giang	Giảng viên khoa Xã hội - Du lịch
53	Bùi Thị Hồng Giang	Giảng viên khoa Xã hội - Du lịch
54	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Giảng viên khoa Xã hội - Du lịch
55	Nguyễn Thị Hằng	Giảng viên khoa Xã hội - Du lịch
56	Vũ Thị Phương Thảo	Giảng viên khoa Xã hội - Du lịch
57	Nguyễn Thị Hương Giang	Giảng viên khoa Xã hội - Du lịch
58	An Thị Ngọc Lý	Giảng viên khoa Xã hội - Du lịch
59	Vũ Thị Tuyết Mai	Giảng viên khoa Xã hội - Du lịch
60	Vũ Thị Hường	Giảng viên khoa Xã hội - Du lịch
61	Phạm Thị Thu Thuỷ	Giảng viên khoa Xã hội - Du lịch
62	Ngô Thị Huệ	Giảng viên khoa Xã hội - Du lịch
63	Nguyễn Hồng Thùy	Giảng viên khoa Xã hội - Du lịch
64	Phạm Thị Hồng Tâm	Giảng viên khoa Xã hội - Du lịch
65	Dàm Thu Vân	Giảng viên khoa Xã hội - Du lịch
66	Dương Thị Dung	Giảng viên khoa Xã hội - Du lịch
67	Trần Thị Hiên	Giảng viên khoa Xã hội - Du lịch
68	Trần Thị Thu	Giảng viên khoa Xã hội - Du lịch
69	Lương Thị Tú	Giảng viên khoa Xã hội - Du lịch
70	Dỗ Thị Bích Thùy	Giảng viên khoa Xã hội - Du lịch
71	Lê Chí Nguyễn	Q.Trưởng khoa Tự nhiên
72	Vũ Văn Trường	Phó khoa Tự nhiên
73	Đinh Thị Kim Dung	Giảng viên Tự nhiên
74	Phạm Văn Cường	Giảng viên Tự nhiên
75	Trương Tiến Phụng	Giảng viên Tự nhiên
76	Vũ Thị Ngọc Ánh	Giảng viên Tự nhiên
77	Nguyễn Thị Thanh Nga	Giảng viên Tự nhiên
78	Đoàn Thị Nhị Khanh Ngọc	Giảng viên Tự nhiên
79	Võ Thị Lan Phương	Giảng viên Tự nhiên
80	Hà Thị Hương	Trưởng môn Hóa khoa Tự nhiên
81	Bùi Thị Kim Cúc	Giảng viên Tự nhiên
82	Bùi Thị Hải Yến	Giảng viên Tự nhiên
83	Dương Trọng Luyện	Trưởng môn Toán khoa Tự nhiên
84	Nguyễn Thị Duyên	Giảng viên Tự nhiên
85	Hoàng Thị Ngọc Hà	Giảng viên Tự nhiên
86	Đinh Bích Hảo	Giảng viên Tự nhiên
87	Đặng Thị Thu Hiền	Giảng viên Tự nhiên
88	Nguyễn Thị Nhàn	Giảng viên Tự nhiên

89	Nguyễn Thị Lan Phương	Giảng viên Tự nhiên
90	Nguyễn Thiết Kế	Giảng viên Tự nhiên
91	Dinh Thị Thu Huyền	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học
92	Nguyễn Tất Thắng	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học
93	Đặng Thanh Diễm	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học
94	Nguyễn Thị Lê Thu	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học
95	Mai Thị Thu Hân	Trưởng môn tiếng Anh khoa Ngoại ngữ - Tin học
96	Hoàng Thị Tuyết	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học
97	Phạm Thanh Tâm	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học
98	Đặng Thị Thu Hà	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học
99	Dương Thị Ngọc Anh	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học
100	Phạm Đức Thuận	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học
101	Nguyễn Thị Hoàng Huệ	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học
102	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học
103	Nguyễn Thị Thúy Huyền	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học
104	Nguyễn Thị Miên	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học
105	Dinh Thị Thùy Linh	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học
106	Phạm Thị Thanh	Trưởng môn Tin khoa Ngoại ngữ - Tin học
107	Bùi Thị Nguyên	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học
108	Đinh Thị Kim Khánh	Phó trưởng khoa Kinh tế-Kỹ thuật
109	Nguyễn Anh Tuấn	Phó trưởng khoa Kinh tế-Kỹ thuật
110	Lê Thị Liễu	Giảng viên khoa Kinh tế-Kỹ thuật
111	Nguyễn Thị Hồng Lý	Giảng viên khoa Kinh tế-Kỹ thuật
112	Đỗ Thị Bình	Giảng viên khoa Kinh tế-Kỹ thuật
113	Đinh Thị Thuý	Giảng viên khoa Kinh tế-Kỹ thuật
114	Lương Thị Thu Giang	Giảng viên khoa Kinh tế-Kỹ thuật
115	Phạm Thị Hương	Giảng viên khoa Kinh tế-Kỹ thuật
116	Đinh Thị Thuý	Giảng viên khoa Kinh tế-Kỹ thuật
117	Hà Thị Minh Nga	Giảng viên khoa Kinh tế-Kỹ thuật
118	Nguyễn Thị Ánh Dương	Giảng viên khoa Kinh tế-Kỹ thuật
119	Vũ Thị Phượng	Giảng viên khoa Kinh tế-Kỹ thuật
120	Đặng Hà Quyên	Giảng viên khoa Kinh tế-Kỹ thuật
121	Nguyễn Thị Thuý Linh	Giảng viên khoa Kinh tế-Kỹ thuật
122	Đào Thị Hồng Vân	Giảng viên khoa Kinh tế-Kỹ thuật
123	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Giảng viên khoa Kinh tế-Kỹ thuật
124	Nguyễn Thuỳ Dương	Giảng viên khoa Kinh tế-Kỹ thuật
125	Phạm Thị Khánh Quỳnh	Giảng viên khoa Kinh tế-Kỹ thuật
126	Nguyễn Thị Bích Dung	Giảng viên khoa Kinh tế-Kỹ thuật
127	Phạm Thị Oanh	Giảng viên khoa Kinh tế-Kỹ thuật
128	Nguyễn Thị Thanh	Giảng viên khoa Kinh tế-Kỹ thuật
129	Đặng Thị Thu Hà	Giảng viên khoa Kinh tế-Kỹ thuật
130	Nguyễn Hải Biên	Giảng viên khoa Kinh tế-Kỹ thuật
131	Hoàng Việt Hưng	Giảng viên khoa Kinh tế-Kỹ thuật
132	Phan Thị Hằng Nga	Giảng viên khoa Kinh tế-Kỹ thuật
133	Bùi Thị Nhưng	Giảng viên khoa Kinh tế-Kỹ thuật
134	Vũ Thị Minh Huyền	Giảng viên khoa Kinh tế-Kỹ thuật

135	Lê Thị Tâm	Phó khoa Nông lâm
136	Hoàng Thị Băng	Giảng viên khoa Nông lâm
137	Nguyễn Thị Loan	Giảng viên khoa Nông lâm
138	Nguyễn Thị Tổ Uyên	Giảng viên khoa Nông lâm
139	Nguyễn Thị Mỹ	Giảng viên khoa Nông lâm
140	Trần Thị Thanh Phương	Giảng viên khoa Nông lâm
141	Lê Thị Thu Thủy	Giảng viên khoa Nông lâm
142	Bùi Thị Phương	Giảng viên khoa Nông lâm
143	Nguyễn Thị Thu Hoài	Chuyên viên khoa Giáo dục thường xuyên
144	Lương Thị Hoàng Ngân	Chuyên viên khoa Giáo dục thường xuyên
145	Lê Thị Hằng	Chuyên viên khoa Giáo dục thường xuyên
146	Trần Thị Phương	Chuyên viên khoa Giáo dục thường xuyên
147	Phạm Thị Thùy Dung	Chuyên viên khoa Giáo dục thường xuyên
148	Bùi Thị Kim Phụng	Chuyên viên khoa Giáo dục thường xuyên
149	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	Chuyên viên khoa Giáo dục thường xuyên
150	Lưu Thị Chung	Phó khoa Tiểu học - Mầm non
151	Đinh Thị Hồng Loan	Giảng viên khoa Tiểu học - Mầm non
152	Dinh Bá Hoè	Giảng viên khoa Tiểu học - Mầm non
153	Phạm Thị Thu Hiền	Giảng viên khoa Tiểu học - Mầm non
154	Phạm Văn Thiện	Giảng viên khoa Tiểu học - Mầm non
155	Vũ Thị Thuý Ngà	Giảng viên khoa Tiểu học - Mầm non
156	Phạm Thanh Hà	Giảng viên khoa Tiểu học - Mầm non
157	Phạm Thị Tuyết	Giảng viên khoa Tiểu học - Mầm non
158	Nguyễn Thị Tuyết	Giảng viên khoa Tiểu học - Mầm non
159	Mai Thị Ánh Hồng	Giảng viên khoa Tiểu học - Mầm non
160	Nguyễn Thị Hương Lan	Giảng viên khoa Tiểu học - Mầm non
161	Tạ Thị Mỹ Hạnh	Giảng viên khoa Tiểu học - Mầm non
162	Hoàng Thị Hường	Chuyên viên khoa Tiểu học - Mầm non
163	Vũ Thị Diệu Thuý	Giảng viên khoa Tiểu học - Mầm non
164	Nguyễn Thị Hiền	Giảng viên khoa Tiểu học - Mầm non
165	Bùi Hương Giang	Chuyên viên khoa Tiểu học - Mầm non
166	Lê Thị Thu Hương	Chuyên viên khoa Tiểu học - Mầm non
167	Vũ Thị Hồng	Trưởng môn Tâm lý, bộ môn GDTC-Tâm lý
168	Vũ Thị Huệ	Giảng viên bộ môn GDTC-Tâm lý
169	Nguyễn Thị Thịnh	Giảng viên bộ môn GDTC-Tâm lý
170	Bùi Thị Kim Phương	Giảng viên bộ môn GDTC-Tâm lý
171	Dinh Thị Hoa	Giảng viên bộ môn GDTC-Tâm lý
172	Phạm Thị Trúc	Giảng viên bộ môn GDTC-Tâm lý
173	Nguyễn Văn Hiếu	Giảng viên bộ môn GDTC-Tâm lý
174	Dinh Thành Công	Trưởng môn GD Thể chất, bộ môn GDTC-Tâm lý
175	Phạm Thu Quỳnh	Giảng viên bộ môn GDTC-Tâm lý
176	Đoàn Thị Thom	Giảng viên bộ môn GDTC-Tâm lý
177	Nguyễn Thị Hải Yến	Giảng viên bộ môn GDTC-Tâm lý
178	Đoàn Sỹ Tuấn	P.Trưởng bộ môn Lý luận chính trị
179	Nguyễn Thị Hảo	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị
180	Nguyễn Thu Hiền	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị
181	Nguyễn Thị Thu Thủy	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị

182	Nguyễn Thị Thu Dung	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị
183	Phạm Thành Trung	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị
184	Đào Thị Thu Phương	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị
185	Phạm Thanh Xuân	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị
186	Vũ Tuệ Minh	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị
187	Nguyễn Thị Thu Hồng	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị
188	Bùi Thị Thu Hiền	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị
189	Phan Thị Thu Nhài	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị
190	Lê Thị Lan Anh	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị
191	Nguyễn Thúy Mai	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị
192	Nguyễn Thị Liên	Giám đốc TT.NN-Tin học
193	Bùi Thị Thu Hoài	Chuyên viên Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
194	Bùi Thị Tuyết	Giảng viên Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
195	Bùi Bình An	Phó giám đốc Trung tâm Thư viện - Thiết bị
196	Phạm Thị Ngà	Giảng viên Trung tâm Thư viện - Thiết bị
197	Đỗ Quang Đạt	Tổ trưởng, Trung tâm Thư viện - Thiết bị
198	Đỗ Thị Tươi	Nhân viên Trung tâm Thư viện - Thiết bị
199	Trần Thu Thuỷ	Nhân viên Trung tâm Thư viện - Thiết bị
200	Trịnh Thị Ngân Phương	Nhân viên Trung tâm Thư viện - Thiết bị
201	Phạm Thị Thanh Hà	Nhân viên Trung tâm Thư viện - Thiết bị
202	Vũ Thị Lành	Nhân viên Trung tâm Thư viện - Thiết bị
203	Đỗ Nhân Thọ	Nhân viên Trung tâm Thư viện - Thiết bị
204	Phạm Thị Yến	Nhân viên Trung tâm Thư viện - Thiết bị
205	Trần Thanh Tâm	Nhân viên Trung tâm Thư viện - Thiết bị
206	Dương Thị Thúy Hằng	Nhân viên Trung tâm Thư viện - Thiết bị
207	Đinh Công Quyên	Nhân viên Trung tâm Thư viện - Thiết bị
208	Đinh Thị Hồng Lê	Nhân viên Trung tâm Thư viện - Thiết bị
209	Đinh Thị Hà	Nhân viên Trung tâm Thư viện - Thiết bị
210	Nguyễn Trọng Tâm	Nhân viên Trung tâm Thư viện - Thiết bị
211	Đỗ Thành Lượng	GD.Trung tâm Y tế - Môi trường
212	Đỗ Thị Giang	Nhân viên Trung tâm Y tế - Môi trường
213	Nguyễn Thị Thu Hà	Nhân viên Trung tâm Y tế - Môi trường
214	Nguyễn Thị Thu	Nhân viên Trung tâm Y tế - Môi trường
215	Phạm Thị Minh Thu	Nhân viên Trung tâm Y tế - Môi trường
216	Đặng Thị Hằng	Nhân viên Trung tâm Y tế - Môi trường
217	Hoàng Ngọc Mai	Nhân viên Trung tâm Y tế - Môi trường
218	Phạm Thị Bích Phương	Nhân viên Trung tâm Y tế - Môi trường
219	Đinh Ngọc Lưu	Trưởng ban quản lý Ký túc xá
220	Nguyễn Văn Minh	Phó ban quản lý Ký túc xá
221	Nguyễn Thị Thanh Nga	Nhân viên ban quản lý Ký túc xá
222	Phạm Thị Phương	Nhân viên ban quản lý Ký túc xá
223	Bùi Thị Hồng	Nhân viên ban quản lý Ký túc xá
224	Đào Thị Ánh Tuyết	Nhân viên ban quản lý Ký túc xá
225	Lê Kim Dung	Nhân viên ban quản lý Ký túc xá
226	Lê Thu Hiền	Nhân viên ban quản lý Ký túc xá

(Án định danh sách 226 người)

Ninh Bình, ngày 17 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
V/v thành lập Hội đồng Thi đua, Khen thưởng năm học 2015 - 2016

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 407/QĐ-TTg, ngày 09/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ thành lập trường Đại học Hoa Lư trực thuộc UBND tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, ngày 15/4/2010 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 65/2014/NĐ-CP, ngày 01/07/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 35/2015/TT-BGDDT, ngày 31/12/2015 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND, ngày 03/04/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Hướng dẫn số 07/HD-SNV, ngày 23/11/2015 của Sở Nội vụ về Hướng dẫn tổng kết công tác thi đua, khen thưởng;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức- Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của Trường Đại học Hoa Lư năm học 2015- 2016, gồm: 24 thành viên (*Có danh sách kèm theo*).

Điều 2. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng có trách nhiệm xem xét, lựa chọn, đề xuất những tập thể và cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2015- 2016 để nghị Hiệu trưởng và cấp trên khen thưởng.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức- Tổng hợp, các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, TCTH.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Lê Xuân Giang

REVIEW ARTICLE

Political Parties and Political Systems in Europe (eds. Michael Laver and Richard Rose), Cambridge University Press, Cambridge, 1990.

John R. Green, Jr., *University of Wisconsin-Madison, Department of Political Science*

CONTENTS

Editor's Note (Michael Laver and Richard Rose) vii

Part I. Political Parties and Party Systems

Political parties in Europe: a comparative analysis (Michael Laver and Richard Rose) 1

Party systems in Europe: party system theory and empirical analysis (Michael Laver and Richard Rose) 27

Party systems in Europe: party system theory and empirical analysis (Michael Laver and Richard Rose) 27

Party systems in Europe: party system theory and empirical analysis (Michael Laver and Richard Rose) 27

Party systems in Europe: party system theory and empirical analysis (Michael Laver and Richard Rose) 27

Party systems in Europe: party system theory and empirical analysis (Michael Laver and Richard Rose) 27

Party systems in Europe: party system theory and empirical analysis (Michael Laver and Richard Rose) 27

Party systems in Europe: party system theory and empirical analysis (Michael Laver and Richard Rose) 27

Party systems in Europe: party system theory and empirical analysis (Michael Laver and Richard Rose) 27

Party systems in Europe: party system theory and empirical analysis (Michael Laver and Richard Rose) 27

Party systems in Europe: party system theory and empirical analysis (Michael Laver and Richard Rose) 27

Party systems in Europe: party system theory and empirical analysis (Michael Laver and Richard Rose) 27

Party systems in Europe: party system theory and empirical analysis (Michael Laver and Richard Rose) 27

Party systems in Europe: party system theory and empirical analysis (Michael Laver and Richard Rose) 27

Party systems in Europe: party system theory and empirical analysis (Michael Laver and Richard Rose) 27

Party systems in Europe: party system theory and empirical analysis (Michael Laver and Richard Rose) 27

Party systems in Europe: party system theory and empirical analysis (Michael Laver and Richard Rose) 27

Party systems in Europe: party system theory and empirical analysis (Michael Laver and Richard Rose) 27

Party systems in Europe: party system theory and empirical analysis (Michael Laver and Richard Rose) 27

Party systems in Europe: party system theory and empirical analysis (Michael Laver and Richard Rose) 27

Party systems in Europe: party system theory and empirical analysis (Michael Laver and Richard Rose) 27

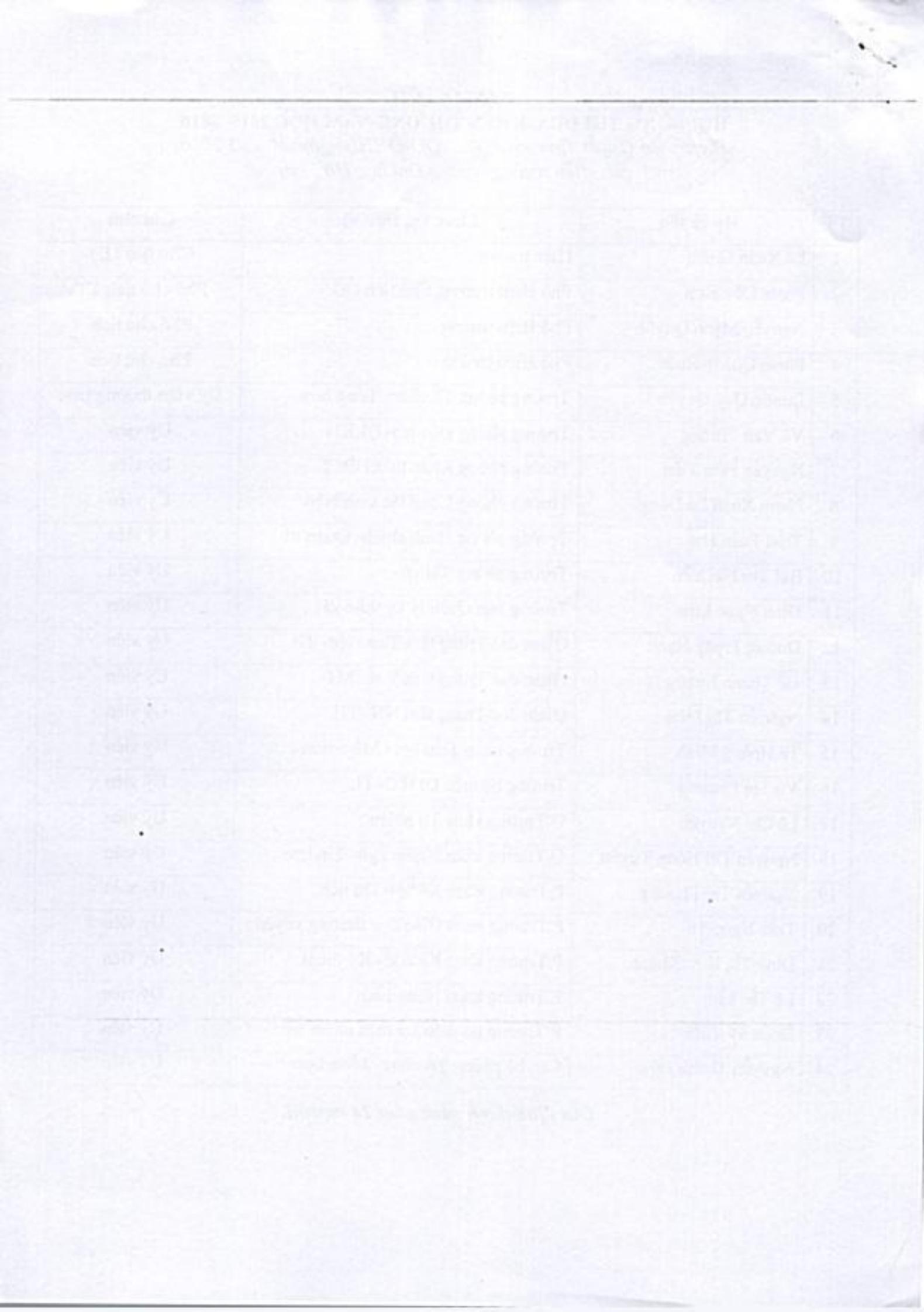


DANH SÁCH

HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM HỌC 2015-2016
 (Kèm theo Quyết định số A33/QĐ-DHHL ngày 17/5/2016
 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư).

TT	Họ và tên	Chức vụ, Đơn vị	Ghi chú
1	Lê Xuân Giang	Hiệu trưởng	Chủ tịch HD
2	Phạm Đức Hợp	Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch CĐ	Phó chủ tịch TT
3	Nguyễn Mạnh Quỳnh	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch
4	Phạm Quang Huân	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch
5	Lương Duy Quyền	Trưởng phòng Tổ chức- Tổng hợp	Uỷ viên thường trực
6	Vũ Văn Trường	Trưởng phòng Đào tạo- QLKH	Uỷ viên
7	Nguyễn Hữu Tiên	Trưởng phòng Khảo thí&ĐBCL	Uỷ viên
8	Phạm Xuân Lê Đồng	Trưởng phòng Công tác sinh viên	Uỷ viên
9	Trần Tuấn Đạt	Trưởng phòng Hành chính- Quản trị	Uỷ viên
10	Bùi Thị Hải Yến	Trưởng phòng Tài vụ	Uỷ viên
11	Đinh Ngọc Lưu	Trưởng ban Quản lý ký túc xá	Uỷ viên
12	Dương Trọng Hạnh	Giám đốc Trung tâm Thư viện- TB	Uỷ viên
13	Đỗ Thành Lượng	Giám đốc Trung tâm Y tế- MT	Uỷ viên
14	Nguyễn Thị Liên	Giám đốc Trung tâm NN- TH	Uỷ viên
15	Tạ Hoàng Minh	Trưởng khoa Tiểu học- Mầm non	Uỷ viên
16	Vũ Thị Phượng	Trưởng bộ môn GDTC- TL	Uỷ viên
17	Lê Chí Nguyễn	Q.Trưởng khoa Tự nhiên	Uỷ viên
18	Nguyễn Thị Hồng Tuyên	Q.Trưởng khoa Ngoại ngữ- Tin học	Uỷ viên
19	Nguyễn Thị Phương	P.Trưởng khoa Xã hội- Du lịch	Uỷ viên
20	Trần Ngọc Tú	P.Trưởng khoa Giáo dục thường xuyên	Uỷ viên
21	Đinh Thị Kim Khánh	P.Trưởng khoa Kinh tế- Kỹ thuật	Uỷ viên
22	Lê Thị Tâm	P.Trưởng khoa Nông Lâm	Uỷ viên
23	Đoàn Sỹ Tuấn	P.Trưởng bộ môn Lý luận chính trị	Uỷ viên
24	Nguyễn Thanh Hòa	Cán bộ phòng Tổ chức- Tổng hợp	Uỷ viên

(Án định danh sách gồm 24 người)



Ninh Bình, ngày 13 tháng 06 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
V/v công nhận danh hiệu thi đua năm học 2017- 2018

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ
Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 09/2018/QĐ- UBND ngày 04/06/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Hướng dẫn số 246/HĐ-ĐHHL, ngày 28/5/2018 của Trường Đại học Hoa Lư về bình xét thi đua và tổng kết năm học 2017-2018;

Căn cứ Biên bản xét duyệt kết quả thi đua của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Trường Đại học Hoa Lư họp ngày 18/6/2018;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu thi đua năm học 2017 - 2018, gồm:

- 19 Đơn vị đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.
- 40 Cá nhân đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở.
- 215 Cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Mức thưởng:

- | | |
|-------------------------------|-----------------------|
| - Tập thể Lao động tiên tiến: | 1.040.000 đồng/đơn vị |
| - Chiến sỹ thi đua cơ sở: | 1.300.000 đồng/người |
| - Lao động tiên tiến: | 390.000 đồng/người |

Tổng mức tiền thưởng là 155.610.000 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu sáu trăm mươi ngàn đồng)

Kinh phí được trích từ nguồn kinh phí thi đua, khen thưởng của Nhà trường.

Điều 3. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng, Trưởng phòng Tổ chức-Tổng hợp, Trưởng phòng Tài vụ, các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, TCTH.



PGS, TS Lê Xuân Giang

DANH SÁCH



Công nhận Danh hiệu thi đua năm học 2017- 2018
 (Kết quả theo Quyết định số 304/QĐ-DHHL ngày 19/6/2018
 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư).

I. Danh sách đơn vị đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.

1.	Phòng Tổ chức - Tổng hợp
2.	Phòng Đào tạo - Quản lý khoa học
3.	Phòng Tài vụ
4.	Phòng Công tác sinh viên
5.	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng
6.	Phòng Hành chính - Quản trị
7.	Khoa Xã hội - Du lịch
8.	Khoa Tự nhiên
9.	Khoa Giáo dục thường xuyên
10.	Khoa Nông lâm
11.	Khoa Tiêu học - Mầm non
12.	Khoa Kinh tế - Kỹ thuật
13.	Khoa Ngoại ngữ - Tin học
14.	Bộ môn Giáo dục thể chất - Tâm lý
15.	Bộ môn Lý luận chính trị
16.	Trung tâm Thư viện - Thiết bị
17.	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
18.	Trung tâm Y tế - Môi trường
19	Ban quản lý Ký túc xá

(Án định danh sách 19 đơn vị)

II. Danh sách cá nhân.

I. Chiến sĩ thi đua cơ sở:

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Ghi chú
1	Ông Lê Xuân Giang	Hiệu trưởng	
2	Ông Phạm Đức Hợp	Phó Hiệu trưởng	
3	Ông Nguyễn Mạnh Quỳnh	Phó Hiệu trưởng	
4	Ông Phạm Quang Huân	Phó Hiệu trưởng	
5	Bà Vũ Thị Loan	Giảng viên phòng Tổ chức - Tổng hợp	
6	Bà Trần Thị Nam	Kế toán phòng Tài vụ	
7	Ông Trần Việt Hùng	Trưởng phòng Hành chính - Quản trị	
8	Ông Đinh Thành Công	Phó trưởng phòng Hành chính - Quản trị	
9	Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc	Giảng viên phòng Đào tạo - Quản lý khoa học	
10	Ông Nguyễn Hữu Tiên	Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	
11	Ông Lê Hồng Phượng	Phó trưởng phòng Công tác sinh viên	

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Ghi
12	Bà Vũ Phương Thảo	Giảng viên khoa Xã hội - Du lịch	
13	Bà Nguyễn Thị Thu	Giảng viên khoa Xã hội - Du lịch	
14	Bà Đàm Thu Vân	Giảng viên khoa Xã hội - Du lịch	
15	Bà An Thị Ngọc Lý	Giảng viên khoa Xã hội - Du lịch	
16	Ông Lê Chí Nguyên	Phó trưởng khoa tự nhiên	
17	Bà Phùng Thị Thanh Hương	Phó trưởng khoa tự nhiên	
18	Bà Hà Thị Hương	Trưởng môn Hóa, khoa Tự nhiên	
19	Bà Nguyễn Thị Hồng Tuyên	Phó trưởng khoa Ngoại ngữ - Tin học	
20	Bà Phạm Thị Thanh	Trưởng môn Tin, khoa Ngoại ngữ - Tin học	
21	Ông Phạm Đức Thuận	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học	
22	Bà Đinh Thị Kim Khánh	Phó trưởng khoa Kinh tế - Kỹ thuật	
23	Bà Đỗ Thị Thùy	Phó trưởng khoa Kinh tế - Kỹ thuật	
24	Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc	Trưởng môn Kế toán, khoa Kinh tế - Kỹ thuật	
25	Bà Lê Thị Uyên	Giảng viên khoa Kinh tế - Kỹ thuật	
26	Bà Tạ Hoàng Minh	Trưởng khoa Tiểu học - Mầm non	
27	Bà Lưu Thị Chung	Phó trưởng khoa Tiểu học - Mầm non	
28	Bà Vũ Thị Diệu Thúy	Trưởng môn Nghiệp vụ Mầm non, khoa Tiểu học - Mầm non	
29	Bà Phạm Thị Hương Thảo	Phó trưởng khoa Giáo dục thường xuyên	
30	Bà Lê Thị Tâm	Trưởng khoa Nông lâm	
31	Bà Nguyễn Thị Mỹ	Giảng viên khoa Nông lâm	
32	Bà Vũ Thị Hồng	Trưởng môn Tâm lý, bộ môn GDTC - Tâm lý	
33	Bà Phạm Thị Trúc	Giảng viên bộ môn Giáo dục thể chất - Tâm lý	
34	Bà Đào Thị Thu Phương	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị	
35	Bà Vũ Thị Hương Giang	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị	
36	Bà Bùi Thị Tuyết	Giảng viên Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	
37	Ông Dương Trọng Hạnh	Giám đốc Trung tâm Thư viện - Thiết bị	
38	Bà Phạm Thị Yên	Chuyên viên Trung tâm Thư viện - Thiết bị	
39	Ông Đinh Văn Viễn	Phó Giám đốc Trung tâm Y tế - Môi trường	
40	Ông Đinh Ngọc Lưu	Trưởng Ban quản lý Kỹ túc xá	

(Án định danh sách 40 người)

2. Lao động tiên tiến

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Ghi chú
1	Lương Duy Quyền	Trưởng phòng Tổ chức-Tổng hợp	
2	Bùi Duy Bình	P.Trưởng phòng Tổ chức-Tổng hợp	
3	Hoàng Diệu Thúy	P.Trưởng phòng Tổ chức-Tổng hợp	
4	Nguyễn Thanh Hòa	Giảng viên phòng Tổ chức-Tổng hợp	
5	Lã Thị Hương Giang	Nhân viên phòng Tổ chức-Tổng hợp	
6	Nguyễn Thị Linh	Nhân viên phòng Tổ chức-Tổng hợp	
7	Bùi Thị Hải Yến	Trưởng phòng Tài vụ	
8	Trần Thị Tổ Văn	P.Trưởng phòng Tài vụ	

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Ghi chú
9	Phạm Văn Truyền	P.Trưởng phòng Tài vụ	
10	Phạm Thị Oanh	Giảng viên phòng Tài vụ	
11	Tống Thị Ngọc Lan	Thủ quỹ phòng Tài vụ	
12	Dương Thị Lan Hương	Kế toán phòng Tài vụ	
13	Nguyễn Thị Thu Hoài	P.Trưởng phòng Hành chính-Quản trị	
14	An Quang Hiền	Nhân viên phòng Hành chính-Quản trị	
15	Lê Văn Hết	Nhân viên phòng Hành chính-Quản trị	
16	Hoàng Quý Thu	Nhân viên phòng Hành chính-Quản trị	
17	Nguyễn Quang Chiến	Nhân viên phòng Hành chính-Quản trị	
18	Hoàng Quốc Hùng	Chuyên viên phòng Hành chính-Quản trị	
19	Nguyễn Xuân Thuấn	Nhân viên phòng Hành chính-Quản trị	
20	Đặng Hữu Việt	Nhân viên phòng Hành chính-Quản trị	
21	Nguyễn Thị Thùy Dung	Nhân viên phòng Hành chính-Quản trị	
22	Vũ Thị Kiều Anh	Nhân viên phòng Hành chính-Quản trị	
23	Nguyễn Văn Lĩnh	Nhân viên phòng Hành chính-Quản trị	
24	Nguyễn Thị Vé	Nhân viên phòng Hành chính-Quản trị	
25	Phạm Xuân Giới	Nhân viên phòng Hành chính-Quản trị	
26	Nguyễn Văn Anh	Nhân viên phòng Hành chính-Quản trị	
27	Phạm Minh Tứ	Nhân viên phòng Hành chính-Quản trị	
28	Nguyễn Thị Chinh	Nhân viên phòng Hành chính-Quản trị	
29	Nguyễn Thị Tuyết	Nhân viên phòng Hành chính-Quản trị	
30	Trần Gia Long	Nhân viên phòng Hành chính-Quản trị	
31	Hoàng Đức Hoan	P.Trưởng phòng Đào tạo -QLKH	
32	Phan Thị Hồng Duyên	P.Trưởng phòng Đào tạo -QLKH	
33	Nguyễn Thị Thảo	Giảng viên phòng Đào tạo -QLKH	
34	Phùng Thị Thảo	Giảng viên phòng Đào tạo -QLKH	
35	Trương Ngọc Dương	Giảng viên phòng Đào tạo -QLKH	
36	Phạm Văn Cường	Giảng viên phòng Đào tạo -QLKH	
37	Phạm Xuân Nguyễn	Giảng viên phòng Đào tạo -QLKH	
38	Vũ Thị Quyên	Chuyên viên phòng Đào tạo -QLKH	
39	Nguyễn Anh Tuấn	P.Trưởng phòng Khảo thí và DBCL	
40	Lương Thị Hà	P.Trưởng phòng Khảo thí và DBCL	
41	Trương Tiến Phụng	Giảng viên phòng Khảo thí và DBCL	
42	Lã Đăng Hiệp	Giảng viên phòng Khảo thí và DBCL	
43	Hoàng Thị Kim Thảo	Chuyên viên phòng Khảo thí và DBCL	
44	Trần Thị Hà Tâm	Chuyên viên phòng Khảo thí và DBCL	
45	Phạm Duy Hưng	Chuyên viên phòng Khảo thí và DBCL	
46	Phạm Xuân Lê Đồng	Trưởng Phòng Công tác sinh viên	
47	Đinh Thị Liên	P.Trưởng phòng Công tác sinh viên	
48	Phạm Thu Thủy	Chuyên viên phòng Công tác sinh viên	
49	Vũ Thị Hà	Chuyên viên phòng Công tác sinh viên	
50	Lâm Ngọc Cường	Chuyên viên phòng Công tác sinh viên	
51	Ninh Tiến Nam	Chuyên viên phòng Công tác sinh viên	

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Ghi chú
52	Trịnh Thị Hoài Thanh	Chuyên viên phòng Công tác sinh viên	
53	Nguyễn Thị Phương	Trưởng Khoa Xã hội -Du lịch	
54	Nguyễn Thị Thu Giang	P.Trưởng khoa Khoa Xã hội -Du lịch	
55	Ngô Thị Huệ	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
56	Lê Thị Thu Hoài	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
57	Lê Thị Huệ	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
58	Phạm Thị Loan	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
59	Trần Thị Huyền Phương	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
60	Lương Thị Tú	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
61	Bùi Thị Hồng Giang	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
62	Đỗ Thị Bích Thủy	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
63	Đỗ Thị Hồng Thu	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
64	Nguyễn Hồng Thùy	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
65	Nguyễn Thị Hằng	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
66	Phạm Thị Hồng Tâm	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
67	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
68	Vũ Thị Tuyết Mai	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
69	Phạm Thị Thu Thủy	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
70	Đương Thị Dung	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
71	Trần Thị Thu	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
72	Trần Thị Hiền	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
73	Lê Thị Hiệu	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
74	Bùi Lê Nhật	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
75	Vũ Thị Hướng	Giảng viên Khoa Xã hội -Du lịch	
76	Đương Trọng Luyện	Trưởng môn Toán khoa Tự nhiên	
77	Lâm Văn Năng	P. Trưởng khoa Tự nhiên	
78	Vũ Thị Ngọc Ánh	Giảng viên khoa Tự nhiên	
79	Nguyễn Thị Lan Phương	Giảng viên khoa Tự nhiên	
80	Phạm Văn Cường	Giảng viên khoa Tự nhiên	
81	Lê Thị Hồng Hạnh	Giảng viên khoa Tự nhiên	
82	Đinh Bích Hảo	Giảng viên khoa Tự nhiên	
83	Đặng Thị Thu Hiền	Giảng viên khoa Tự nhiên	
84	Bùi Thị Hải Yến	Giảng viên khoa Tự nhiên	
85	Nguyễn Thị Nhàn	Giảng viên khoa Tự nhiên	
86	Phạm Thị Minh Thu	Giảng viên khoa Tự nhiên	
87	Võ Thị Lan Phương	Giảng viên khoa Tự nhiên	
88	Đinh Thị Kim Dung	Giảng viên khoa Tự nhiên	
89	Hoàng Thị Ngọc Hà	Giảng viên khoa Tự nhiên	
90	Bùi Thị Kim Cúc	Giảng viên khoa Tự nhiên	
91	Nguyễn Thịết Kế	Giảng viên khoa Tự nhiên	
92	Nguyễn Thị Miền	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học	
93	Đương Thị Ngọc Anh	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học	
94	Hoàng Thị Tuyết	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học	

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Ghi chú
95	Nguyễn Thị Huệ	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học	
96	Nguyễn Thị Hoàng Huệ	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học	
97	Đinh Thị Thùy Linh	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học	
98	Đào Sỹ Nhiên	P. Trưởng khoa Ngoại ngữ - Tin học	
99	Mai Thị Thu Hân	Trưởng môn tiếng Anh, khoa Ngoại ngữ - Tin học	
100	Đặng Thị Thu Hà	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học	
101	Nguyễn Tất Thắng	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học	
102	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học	
103	Nguyễn Thị Thúy Huyền	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học	
104	Phạm Thanh Tâm	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học	
105	Nguyễn Thị Lê Thu	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học	
106	Đinh Thị Thu Huyền	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học	
107	Đặng Thanh Diêm	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học	
108	Bùi Thị Nguyên	Giảng viên khoa Ngoại ngữ - Tin học	
109	Vũ Thị Phương	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
110	Nguyễn Thị Ánh Dương	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
111	Đặng Hà Quyên	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
112	Hà Thị Minh Nga	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
113	Nguyễn Thị Bích Dung	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
114	Đinh Thị Thúy	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
115	Đinh Thị Thùy	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
116	Ngô Thị Hằng	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
117	Phạm Thị Khánh Quỳnh	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
118	Nguyễn Thị Hồng Lý	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
119	Đinh Thị Thanh Huyền	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
120	Vũ Thị Văn Huyền	Trưởng môn QTKD, khoa Kinh tế-Kỹ thuật	
121	Lê Thị liều	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
122	Phan Thị Hằng Nga	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
123	Nguyễn Hải Biên	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
124	Phạm Thị Hương	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
125	Bùi Thị Nhung	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
126	Đặng Thị Thu Hà	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
127	Lương Thị Thu Giang	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
128	Vũ Thị Minh Huyền	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
129	Hoàng Việt Hưng	Giảng viên khoa Kinh tế- Kỹ thuật	
130	Lê Thị Thu Hương	Giảng viên khoa Tiêu học-Mầm non	
131	Bùi Thị Kim Phụng	Giảng viên khoa Tiêu học-Mầm non	
132	Phạm Thị Thanh Vân	Giảng viên khoa Tiêu học-Mầm non	
133	Phạm Thị Thu Hiền	Trưởng môn Âm nhạc, khoa TH-MN	
134	Hoàng Thị Hường	Giảng viên khoa Tiêu học-Mầm non	
135	Đinh Thị Hồng Loan	Giảng viên khoa Tiêu học-Mầm non	
136	Nguyễn Thị Hương Lan	Giảng viên khoa Tiêu học-Mầm non	
137	Bùi Thị Hương Giang	Giảng viên khoa Tiêu học-Mầm non	

TINH
G
QC
LU

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Ghi chú
138	Mai Thị Ánh Hồng	Giảng viên khoa Tiểu học-Mầm non	
139	Phạm Văn Thiên	Giảng viên khoa Tiểu học-Mầm non	
140	Tống Thị Kim Anh	Giảng viên khoa Tiểu học-Mầm non	
141	Vũ Thị Thúy Ngà	Giảng viên khoa Tiểu học-Mầm non	
142	Phạm Thị Tuyết	Giảng viên khoa Tiểu học-Mầm non	
143	Nguyễn Thị Hiền	Giảng viên khoa Tiểu học-Mầm non	
144	Bùi Thị Hồng	Giảng viên khoa Tiểu học-Mầm non	
145	Đỗ Hồng Linh	Giảng viên khoa Tiểu học-Mầm non	
146	Dinh Tiên Thành	Giảng viên khoa Tiểu học-Mầm non	
147	Dương Thu Hương	Giảng viên khoa Tiểu học-Mầm non	
148	Trương Hải Yến	Giảng viên khoa Tiểu học-Mầm non	
149	Trần Ngọc Tú	P. Trưởng khoa GD Thường xuyên	
150	Lương Thị Hoàng Ngân	Chuyên viên khoa GD Thường xuyên	
151	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	Chuyên viên khoa GD Thường xuyên	
152	Bùi Thị Tươi	Chuyên viên khoa GD Thường xuyên	
153	Nguyễn Trọng Tâm	Nhân viên khoa GD Thường xuyên	
154	Phạm Thị Thùy Dung	Chuyên viên khoa GD Thường xuyên	
155	Trần Thị Phượng	Chuyên viên khoa GD Thường xuyên	
156	Lê Nguyệt Hải Ninh	P. Trưởng khoa Nông lâm	
157	Bùi Thị Phương	Giảng viên khoa Nông lâm	
158	Bùi Thùy Liên	Giảng viên khoa Nông lâm	
159	Trần Thị Thanh Phương	Giảng viên khoa Nông lâm	
160	Hoàng Thị Băng	Giảng viên khoa Nông lâm	
161	Nguyễn Thị Loan	Giảng viên khoa Nông lâm	
162	Lê Thị Thu Thủy	Giảng viên khoa Nông lâm	
163	Dinh Bá Hòe	Giảng viên khoa Nông lâm	
164	Nguyễn Thị Tổ Uyên	Giảng viên khoa Nông lâm	
165	Vũ Thị Phượng	Trưởng bộ môn GDTC-Tâm lý	
166	Nguyễn Thị Nguyệt	P. trưởng Bộ môn GDTC-Tâm lý	
167	Vũ Thị Huệ	Giảng viên bộ môn GDTC-Tâm lý	
168	Bùi Thị Kim Phương	Giảng viên bộ môn GDTC-Tâm lý	
169	Đoàn Thị Thơm	Giảng viên bộ môn GDTC-Tâm lý	
170	Dinh Thị Hoa	Giảng viên bộ môn GDTC-Tâm lý	
171	Phạm Thu Quỳnh	Giảng viên bộ môn GDTC-Tâm lý	
172	Nguyễn Văn Hiếu	Giảng viên bộ môn GDTC-Tâm lý	
173	Đoàn Sỹ Tuấn	P. Trưởng bộ môn Lý luận chính trị	
174	Lê Thị Ngọc Thùy	P. Trưởng bộ môn Lý luận chính trị	
175	Nguyễn Thị Hảo	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị	
176	Lê Thị Lan Anh	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị	
177	Nguyễn Thúy Mai	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị	
178	Nguyễn Thị Thu Dung	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị	
179	Bùi Thị Thu Hiền	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị	
180	Đỗ Thị Yên	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị	

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Ghi chú
181	Phan Thị Thu Nhài	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị	
182	Vũ Tuệ Minh	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị	
183	Phạm Thành Trung	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị	
184	Nguyễn Thị Thu Thủy	Giảng viên bộ môn Lý luận chính trị	
185	Nguyễn Thị Liên	Giám đốc trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	
186	Đặng Thị Thu	P. Giám đốc trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	
187	Đỗ Thị Thùy Linh	Chuyên viên trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	
188	Bùi Thị Thu Hoài	Chuyên viên trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	
189	Nguyễn Thị Thu Hà	Giảng viên trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	
190	Phạm Thị Ngà	Giảng viên Trung tâm Thư viện-Thiết bị	
191	Hoàng Cao Minh	Giảng viên Trung tâm Thư viện-Thiết bị	
192	Trần Thu Thủy	Chuyên viên Trung tâm Thư viện-Thiết bị	
193	Đỗ Quang Đạt	Tổ trưởng, Trung tâm Thư viện-Thiết bị	
194	Đỗ Thị Tươi	Chuyên viên Trung tâm Thư viện-Thiết bị	
195	Dương Thị Thúy Hằng	Nhân viên Trung tâm Thư viện-Thiết bị	
196	Đinh Công Quyền	Nhân viên Trung tâm Thư viện-Thiết bị	
197	Đỗ Nhân Thọ	Nhân viên Trung tâm Thư viện-Thiết bị	
198	Phạm Thị Thanh Hà	Nhân viên Trung tâm Thư viện-Thiết bị	
199	Trần Thanh Tâm	Nhân viên Trung tâm Thư viện-Thiết bị	
200	Đinh Thị Hà	Nhân viên Trung tâm Thư viện-Thiết bị	
201	Nguyễn T.Trang Nhung	Nhân viên Trung tâm Thư viện-Thiết bị	
202	Đỗ Thị Giang	Nhân viên trung tâm Y tế - Môi trường	
203	Phạm Thị Minh Thu	Nhân viên trung tâm Y tế - Môi trường	
204	Đặng Thị Hằng	Nhân viên trung tâm Y tế - Môi trường	
205	Hoàng Ngọc Mai	Nhân viên trung tâm Y tế - Môi trường	
206	Phạm Thị Bích Phương	Nhân viên trung tâm Y tế - Môi trường	
207	Lê Thị Hằng	Phó Ban quản lý Ký túc xá	
208	Nguyễn Thị Thanh Nga	Chuyên viên Ban quản lý Ký túc xá	
209	Đào Thị Ánh Tuyết	Chuyên viên Ban quản lý Ký túc xá	
210	Lê Thị Thu Hiền	Nhân viên Ban quản lý Ký túc xá	
211	Lê Thị Kim Dung	Nhân viên Ban quản lý Ký túc xá	
212	Đỗ Thị Hạnh	Nhân viên Ban quản lý Ký túc xá	
213	Vũ Thị Thu Hằng	Chuyên viên Ban quản lý Ký túc xá	
214	Nguyễn Thị Thanh Nga	Chuyên viên Ban quản lý Ký túc xá	
215	Trần Thị Phương Thảo	Nhân viên Ban quản lý Ký túc xá	

(Án định danh sách 215 người)

Ninh Bình, ngày 29 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
V/v thành lập Hội đồng Thi đua, Khen thưởng năm học 2017 - 2018

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 407/QĐ-TTg, ngày 09/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ thành lập trường Đại học Hoa Lư trực thuộc UBND tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Nghị định số Nghị định số 91/2017/NĐ-CP 31/7/2017 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư 08/2017/TT-BNV của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 35/2015/TT-BGDDT ngày 31/12/2015 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Quy chế thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình của UBND tỉnh Ninh Bình và Hướng dẫn của Sở Nội vụ về việc khen thưởng tổng kết ngành Giáo dục và Đào tạo, năm học 2017 - 2018;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức- Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của Trường Đại học Hoa Lư năm học 2017- 2018, gồm: 25 thành viên (*Có danh sách kèm theo*).

Điều 2. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng có trách nhiệm xem xét, lựa chọn, đề xuất những tập thể và cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2017- 2018 để nghị Hiệu trưởng và cấp trên khen thưởng.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức- Tổng hợp, các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *g*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, TCTH.



PGS, TS Lê Xuân Giang

DANH SÁCH
HỘI ĐÖNG THI ĐUA, KHEN THƯỜNG NĂM HỌC 2017- 2018
(Kèm theo Quyết định số 1.217/QĐ-DHHL ngày 29/5/2018
của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư).

TT	Họ và tên	Chức vụ, Đơn vị	Ghi chú
1	Lê Xuân Giang	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ
2	Nguyễn Mạnh Quỳnh	Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch CĐ	Phó chủ tịch TT
3	Phạm Đức Hợp	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch
4	Phạm Quang Huân	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch
5	Lương Duy Quyền	Trưởng phòng Tổ chức- Tổng hợp	Uỷ viên thường trực
6	Phan Thị Hồng Duyên	P.Trưởng phòng Đào tạo- QLKH	Uỷ viên
7	Nguyễn Hữu Tiên	Trưởng phòng Khảo thí&DBCL	Uỷ viên
8	Phạm Xuân Lê Đồng	Trưởng phòng Công tác sinh viên	Uỷ viên
9	Trần Việt Hùng	Trưởng phòng Hành chính- Quản trị	Uỷ viên
10	Bùi Thị Hải Yến	Trưởng phòng Tài vụ	Uỷ viên
11	Đinh Ngọc Lưu	Trưởng ban Quản lý ký túc xá	Uỷ viên
12	Đương Trọng Hạnh	Giám đốc Trung tâm Thư viện- TB	Uỷ viên
13	Nguyễn Thị Liên	Giám đốc Trung tâm NN- TH	Uỷ viên
14	Tạ Hoàng Minh	Trưởng khoa Tiểu học- Mầm non	Uỷ viên
15	Lê Thị Tâm	Trưởng khoa Nông Lâm	Uỷ viên
16	Vũ Thị Phượng	Trưởng bộ môn GDTC- TL	Uỷ viên
17	Lê Chí Nguyễn	P.Trưởng khoa Tự nhiên	Uỷ viên
18	Nguyễn Thị Hồng Tuyên	P.Trưởng khoa Ngoại ngữ- Tin học	Uỷ viên
19	Nguyễn Thị Phương	P.Trưởng khoa Xã hội- Du lịch	Uỷ viên
20	Trần Ngọc Tú	P.Trưởng khoa Giáo dục thường xuyên	Uỷ viên
21	Đinh Thị Kim Khánh	P.Trưởng khoa Kinh tế- Kỹ thuật	Uỷ viên
22	Đoàn Sỹ Tuấn	P.Trưởng bộ môn Lý luận chính trị	Uỷ viên
23	Bùi Duy Bình	P.Trưởng phòng Tổ chức- Tổng hợp	Uỷ viên
24	Đinh Văn Viễn	P.Giám đốc Trung tâm Y tế- MT	Uỷ viên
25	Đinh Thị Hồng Loan	Bí thư Đoàn trường	Uỷ viên

(Ấn định danh sách gồm 25 người)